

ĐỂ góp phần vào nội dung sinh hoạt câu lạc bộ ở các đơn vị cơ sở, nhằm động viên tinh thần phấn khởi, lạc quan, tin tưởng, quyết tâm thi đua hoàn thành mọi nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới, chúng tôi xuất bản cuốn *Câu lạc bộ chiến sĩ*. Cuốn sách tập hợp những mẫu chuyện và tư liệu ngắn gọn, bổ ích, vui tươi, được chọn từ sách báo trong nước, chủ yếu từ mục « *Câu lạc bộ chiến sĩ* » của báo Quân đội nhân dân.

Tập 1, chúng tôi đã tập trung giới thiệu về bản chất, truyền thống, nhiệm vụ và một số mặt hoạt động chủ yếu của quân đội.

Tập 2, chúng tôi tiếp tục giới thiệu các quân chủng, binh chủng, một số ngành trong quân đội và lực lượng công an nhân dân vũ trang, gồm 14 mục.

Trong từng mục, các bài được lựa chọn, sắp xếp xen kẽ nhau với bốn nội dung:

- Chuyện chiến đấu và công tác của quân đội.
- Chuyện về truyền thống của tổ tiên.
- Chuyện về quân đội các nước.
- Kiến thức khoa học, xã hội chung.

Chúng tôi chọn in một số bài thơ mà chiến sĩ ta ưa thích, trong đó có những bài đã được phổ nhạc và trở thành những bài hát truyền thống.

Đây là lần đầu tiên chúng tôi xuất bản loại sách này, nên khó tránh được thiếu sót về nội dung và hình thức thể hiện. Rất mong bạn đọc góp ý kiến, phê bình.

NHÀ XUẤT BẢN
QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

ĐẶC CÔNG

MỘT LƯỚI ĐAO PHÓNG RA

Ba cô gái duyên dáng mặc áo nâu non, váy sồi, vừa đi vừa cười nói, chỉ trở bọn lính nguy đang tắm dưới sông. Bọn này cười hí hớ, buông lời cợt nhả. Tên lính nguy mất một mi đứng gác quần áo và súng ống trên bờ, tiến lại, nhìn nhỡ vin có dòi xem giấy đề hồng «gỗ gạc».

Bất ngờ, một lưới dao phóng ra, xoáy vào ngực nó. Rất nhanh, 3 cô

gái (chính là 3 chiến sĩ biệt động đóng giả gái) cướp lấy 5 khẩu súng và bao đạn rồi chạy biến. Váy vừa dài, vừa chặt, vướng cẳng, 3 chiến sĩ liền cởi bỏ đề chạy cho nhanh. Bà con đi chợ về qua đấy, hiểu ngay sự tình, liền tìm cách giấu váy đi. 3 chiến sĩ biệt động chạy thoát.



Chuyện xảy ra năm 1951 ở một xóm nhỏ ven bờ sông Lan, huyện Tiền Hải, Thái Bình, trong vùng địch tạm chiếm.

MIẾNG VÕ QUYẾT ĐỊNH

Mùa đông năm 1969, đại đội trưởng Nguyễn Văn Lộc chỉ huy phân đội tiến công một trung tâm chỉ huy của Mỹ ở Thừa Thiên.

Đêm tối như bưng, Lộc vượt qua hàng rào cuối cùng thì gặp 1 tên Mỹ đứng gác ở ngay ngạch chiến hào trước mặt. Làm thế nào bây giờ... anh em đang ở phía sau, chưa triển khai được?

Lộc dán mình xuống đất và nhanh chóng ra ám hiệu cho các chiến sĩ

biết. Anh chú ý theo dõi từng cử chỉ nhỏ của tên địch... Bỗng tên Mỹ xoay người nhìn sang hướng khác. Thừa cơ, nhanh như chớp, Lộc chồm tới dùng miếng võ thông thường của mình đánh vào hàm tên Mỹ, quật nó ngã xuống. Anh bồi thêm một quả đấm rất nặng vào huyệt yết hầu của tên giặc, bóp chặt cổ nó, rồi nhét khăn tay vào mồm. Tên giặc nằm sóng soài trên đất như khúc gỗ...

Đêm ấy, phân đội Lộc tiêu diệt gọn hơn 300 tên Mỹ, phá hủy phần lớn vũ khí trang bị của chúng.

TRƯỜNG HỢP OÁI OÃM

Chiến sĩ trinh sát bộ đội đặc biệt tinh nhuệ Phan Tống chỉ vừa kịp luồn vào một bụi rậm, thì dù của đại đội 3 thám báo nguy đã bắt ngờ bung ra trên đầu anh. Địch bắt đầu lung sục, chuẩn bị chỗ trú quân đêm. Bỗng nhiên, Phan Tống đau nhói ở ngực. Anh lặng lẽ luồn tay vào trong áo, hai ngón tay anh liền bóp chết một

chú kiến to. Cùng lúc, mấy tên lính nguy ập tới. Đàn kiến vồng bắt đầu hoành hành, cắn Tống ở nhiều chỗ! Nếu động dậy, địch sẽ phát hiện ngay. Tống cắn chặt vành chiếc mũ tai bèo, không rên, không động. Anh đau buốt tưởng như sắp ngất đi...

Mấy phút sau, lính địch đi qua, Tống luồn xuống khe suối, nhanh chóng về đơn vị đến tiến công tiêu diệt địch.

DÌM CĂN CỨ NỒI

Đó là một chiếc tàu cỡ lớn, dài gần 140 mét, rộng 40 mét, có 3 tầng. 2 tầng trên là nơi ở của 200 tên lính Mỹ và lính chư hầu. Súng đạn chật khoang. Vây kín quanh tàu là một dãy sà-lan móc nối nhau, có bốn tàu nhỏ, 2 xưởng máy luân phiên tuần tra căn mật. 1 tiểu đoàn lính



Sài Gòn chốt bảo vệ trên bờ. Máy bay địch lượn suốt đêm thả đèn dù...

Đêm ấy, 1 phân đội nhỏ bộ đội đặc công được lệnh tiến đánh. Phân đội trưởng Chúc cùng hai chiến sĩ đã đội cỏ, bơi kéo theo một khối thuốc nổ lớn, có nhiệm vụ thọc sâu làm mũi tiến công chính. 3 người ngấm mình dưới nước lạnh, bơi trong 5 giờ liền. Cả tổ bơi đứng, nhích dần từng chút một đến sát sườn tàu.

4 giờ 30 phút sáng. Một tiếng nổ vang trời chuyên đất, cách xa 15 ki-

lô-mét còn nghe rất rõ. Căn cứ nổi của địch bị nhận chìm, hơn 200 tên giặc bị tiêu diệt.

BIẾN ĐÀU MẤT

Đêm 14-9-1972, Trịnh Xuân Hiệp, đội trưởng đội 326 tiểu đoàn 279 đặc công, vào trinh sát khu kho bom đạn Tân Mỹ Chánh. Khi Hiệp đã lọt vào trong hàng rào, địch đi tuần tra phát hiện được. Chúng bắn như đồ đạn. Hiệp nằm im, bọn địch tưởng anh đã chết. Chúng tiếp tục sục sạo phía ngoài hàng rào.

Nghe tiếng súng báo động, bọn đang ngủ trong nhà cũng tò ra. Nếu quay ra lúc này thì rất nguy hiểm, Hiệp nhanh chóng quay trở vào khu nhà nghỉ của địch. Thấy một thằng trong màn, xách súng chạy ra khỏi cửa, Hiệp chui ngay vào màn của nó nằm. Đến khi bọn địch lục tục kéo nhau về ngủ thì Hiệp luồn ra, men theo rãnh nước trở về đơn vị.

Đêm 2-10-1972, Hiệp lại vào kho, gài mìn phá hủy tất cả 10 kho gồm 50.000 tấn bom đạn, diệt 57 tên địch. Anh trở về đơn vị an toàn.

DƯỚI CÁT NÓNG

Đại đội 1 đặc công hải quân làm xong nhiệm vụ ở cảng Cửa Việt thì trời vừa sáng, mấy chục chiến sĩ phải nằm lại trong lòng địch. Đồng bào vô cùng lo lắng. Một bà mẹ thì thảo:

— Các con có thắng thiện, dọn thò cho nhanh không, sắp xảy ra đánh nhau to đấy!

Nhiều chiến sĩ đang ăn lương khô, cười:

— Lo gì mẹ, chúng con nuốt xong cái này là biến đi hết!

Quả thật, đoàn quân ra đến đầu làng thì biến mất. Đến tối, bà mẹ lại gặp họ:

— Trời ơi, có còn nguyên vẹn cả không?

— Dạ, các con an toàn cả, vào chào mẹ đề các con đi.

Thì ra, họ đã chôn mình dưới cát nóng một ngày để che mắt địch.

LỪA CÁ SẤU

Cán bộ, chiến sĩ đại đội 5 anh hùng, bộ đội đặc công nước, rất ít bị thương do bom đạn địch, nhưng một số đồng chí đã bị thương do cá đuối «dớp». Những lần đi trinh sát và tiến đánh kho xăng Nhà Bè, anh em thường phải lặn sâu dưới nước, dọc theo sông Lòng Tàu, nơi có nhiều cá sấu sinh sống.

Có những chiến sĩ đã dùng dao găm «chiến đấu đến toát mồ hôi» với cá sấu. Đề chiến đấu được thuận lợi, chiến sĩ ta đã nghĩ cách kiếm một khúc gỗ như bắp đùi kéo theo phía sau. Cá sấu háu ăn, liền lao đến dớp, chiếc «dùi» gỗ đó tống vào mõm nó. Chiến sĩ đặc công vẫn tiếp tục bơi lên.



ĐẶC CÔNG «VÌ VIỆT NAM»

Pu-éc-tô Ri-cô ở cách xa Việt Nam nửa vòng trái đất, tận vùng biển

Ca-ra-íp thuộc châu Mỹ la-tinh, bị bọn đế quốc chiếm đóng từ sau cuộc chiến tranh Mỹ — Tây Ban Nha năm 1898, hầu hết tài

nguyên của đất nước đều rơi vào tay các công ty tư bản Mỹ.

Đầu tháng 5-1971, khi ở miền Nam Việt Nam, những hành động chiến tranh có tính chất hủy diệt của bọn xâm lược Mỹ ngày càng tăng cường, các chiến sĩ thuộc Phong trào đòi độc lập của Pu-éc-tô Ri-cô quyết định mở một cuộc tiến công vào bọn tư bản Mỹ đề tỏ tình đoàn kết chiến đấu với

PHÚT HIỀM NGHÈO

Viên đạn súng ngắn bị thổi, Quân chưa kịp «nhả» nó ra, thì tên Mỹ cao lớn đã xô đến, đè nghiêng lên người Quân.

Hắn thọc tay bên sườn anh, định giật khẩu súng. Quân dùng hết sức, cứ miết miết bàn tay vào súng, như muốn giữ chặt lấy. Chính trong giây phút cực kỳ gay go đó, Quân đã lên «quy lát», nhả viên đạn thổi ra. Vừa chống bàn tay hộ pháp của tên Mỹ siết vào cò, Quân vừa nghiêng rang lách nghiêng người. Khi lựa được nòng súng ngắn bên hông đã chéch ngược mũi lên, anh bóp cò. Viên đạn xuyên từ bụng ra sau lưng tên Mỹ.

Anh hùng Nguyễn Đức Quân đã thoát được một tình huống hiểm nghèo.

CHUYỆN XẢY RA TRONG 10 PHÚT

Chiến sĩ Chấn vừa lao đến bờ tường, thì một ánh đèn pin chiếu lóe vào mặt anh. Nhằm đúng chỗ có ánh đèn, Chấn lao xuống hạ «êm» tên địch. Vừa lúc đó, một tên khác trông thấy, liền kêu toáng lên, Chấn quay ngoắt lại, giáng cho hắn một đấm chết ngay.

Bọn địch nhốn nháo dẫn chó săn lao ra. Một giây phút tính toán, Chấn chạy vào khu kho nhiên liệu. Quả nhiên, sợ xăng bốc cháy, địch chỉ đuổi theo mà không dám bắn. Chấn chạy vòng vèo, rồi chui tọt vào chiếc tủ gỗ bỏ không, khép cửa lại. Chó săn dẫn bọn địch đến, Chấn nhảy khỏi tủ, leo lên mái, cạy ngói, chui lên nóc nhà.

Việt Nam. Kế hoạch vạch ra rất kiên quyết và táo bạo: đánh bom các xí nghiệp của Mỹ. Nhiều nhà máy lớn, nhỏ của các tập đoàn công nghiệp Mỹ trên đất nước này được chọn làm mục tiêu công kích. Hàng chục nghìn quân hăng hái tình nguyện xin làm nhiệm vụ.

Ngày 4-5-1971, giữa lúc các chủ xí nghiệp Mỹ đang phê phỡn và hí hửng tính sổ bóc lột của chúng, thì 9 tiếng nổ lớn

đã lần lượt vang lên ở nhiều khu vực công nghiệp khác nhau. Xí nghiệp sắt thép của Mỹ bị hư hại nặng, phải đóng cửa nhiều ngày để sửa chữa. Nhiều cơ sở khác cũng cùng chung số phận.

Chiến công này được các chiến sĩ «đặc công» của Phong trào đòi độc lập của Pu-éc-tô Ri-cô mệnh danh là «Vì Việt Nam, vì thắng lợi của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc».

Căn cứ địch nhốn nháo. Hai chiếc xe tăng nồ máy, lao ra công đê phối hợp với đồng bọn bao vây. Chấn bô xuống góc mái nhà, nấp vào bóng tối. Chờ chiếc xe tăng thứ nhất đi khỏi, anh «buông» mình nằm gọn

trên nóc chiếc xe tăng đi sau. Chiếc xe tăng hùng hồ «chở» địch thủ thoát ra khỏi căn cứ.

Toàn bộ sự việc ấy xảy ra trong 10 phút.

CHIẾC XE CỦA «ÔNG VUA GỖ»

Chiến sĩ biệt động đội A38 Năm Miêng, mua một chiếc xe ô-tô đê chuẩn bị đột nhập đánh nhà tổng thống nguy. Đê che mắt địch và tạo điều kiện xe đi lại hợp pháp, đồng chí đã đê vợ đứng tên chủ xe và dùng xe phục vụ trong việc sinh sống của gia đình như chuyên chở gỗ, lúa, gạo và đi giao dịch với các chủ thầu. Xe của Năm Miêng xuôi ngược khắp nơi: Tay Ninh, Long Khánh, Đà Lạt, Bình Dương, Bến Cát, Thủ Đức, Vũng Tàu...

Với tài nghệ giao dịch qua lại cùng các chủ thầu, các nhà tư sản lớn, các đơn vị địch, Năm Miêng đã được mệnh danh là «ông vua gỗ».

Tết Nguyên đán năm 1968, khi chiếc xe của «ông vua gỗ» đang trả khách ở trước cửa số 4 nhà Tổng tham mưu nguy, thì cũng là lúc các căn cứ của địch ở Sài Gòn bị đột nhập đánh phá.

Sau khi bị đòn đánh bất ngờ, bọn địch mới phát hiện được chính chiếc xe của «ông vua gỗ» đã đi lại liên lạc và chuyên chở vũ khí, thuốc nồ, đưa đón các chiến sĩ biệt động, và chính người lái xe là một trong những người chỉ huy đánh nhà Tổng tham mưu nguy.

Sau ngày giải phóng miền Nam, chiếc xe của «ông vua gỗ» mang biển số 0603 đã trở thành hiện vật truyền thống của binh chủng.

Nguyễn Trung Kiên là cô gái dẫn đường cho xe tăng ta tiến vào đánh chiếm sân bay Tân Sơn Nhất và Bộ Tổng tham mưu nguy trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

Trung Kiên là tên do một đồng chí cán bộ đặt cho cô sau trận đánh quận lỵ Cầu Ngang. Ở

trận này, mới 15 tuổi, cô đã dùng súng M.16 tiêu diệt 12 tên địch, thu 9 súng và 2 máy bộ đàm PRC-25.

Tên thật của cô là Nguyễn Thị Út Lệ. Cô không phải là út. Cô còn mẹ già 60 tuổi và hai em trai. Cha cô đã chết trong nhà tù Mỹ — Thiệu. Quê cô ở xã Mỹ Long, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh (nay là tỉnh Cửu Long). Cô đã làm nhiều công việc khác nhau: liên lạc, nấu cơm, y tá, theo dõi hoạt động của địch tại địa phương...

Năm 1971, Trung Kiên được Quân khu 9 phái về nội thành Sài Gòn làm

công tác biệt động. Đóng vai một « cô gái đi ở dợ », Trung Kiên đã góp phần tích cực trong việc giữ vững đường dây liên lạc giữa nội, ngoại thành với căn cứ.

VỀ CÔ BIỆT ĐỘNG SÀI GÒN

Cuối năm 1974, Trung Kiên đã hoàn thành một công việc hết sức khó khăn: đưa một

lượng thuốc nổ lớn vào nội thành để phối hợp với cuộc tổng tiến công lịch sử.

Đầu năm 1975, Trung Kiên được đặc phái vào đơn vị biệt động Sài Gòn số 195, C18 và được giao nhiệm vụ tiêu diệt trưởng.

5 giờ ngày 29-4-1975, Trung Kiên lái xe hon-da đến địa điểm quy định, và từ đây, cô đã dẫn đơn vị xe tăng của sư đoàn 10, quân đoàn 3 nhanh chóng tiến vào thành phố.

Sau ngày giải phóng miền Nam, Trung Kiên là cán bộ Ban an ninh quận 1 thành phố Hồ Chí Minh. Năm 1977, cô biệt động Sài Gòn đó tròn 20 tuổi.

PHÂN ĐỘI CHÚNG TÔI

*Chúng tôi mười anh em,
Mười trái tim luyện tôi trong lửa đạn,
Về đây thành phân đội đặc công
Vào trận đánh,
tiếp sức nhau,
mang cái nhanh của sóc.
Hợp lực nhau,
mang cái mạnh của hồ.
Dọc ngang, ngang dọc tung hoành
Làm tâm sắc của mũi dao,
độ nhanh của tia chớp
Đánh quân thù không cho chúng trở tay.
Mười con người, mười tình, mười quê
Quấn tủa vào nhau một cội, một tâm hồn
Khi giáp trận, bung ra thành lửa đỏ
Khi trở về, dồn niềm vui cho nhau.
Bao nhiêu ngày, rồi qua bao nhiêu tháng,
Mười anh em như bóng với hình
Mười bộ óc luôn tìm mưu đánh địch
Mười trái tim một dòng máu anh hùng.
Ngum nước chia mười,
thanh lương khô mỗi người một miếng
Lệnh truyền, tất cả xung phong
Trong ánh chớp, đập lên xác giặc
Mười người một thể tấn công.*



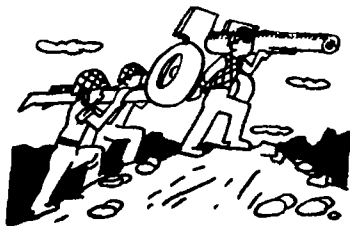


VAI THẾP

Đêm 6-6-1951, quân ta đánh vị trí Chùa Cao (Ninh Bình). Khẩu đội pháo của Ma Văn Rạch chiếm lĩnh trận địa, bắn liền 13 trái đạn. Đại bác địch liền tập trung đối phó.

Rạch được lệnh di chuyển trận địa. Anh nhảy ra khỏi hầm, đứng lên tháo pháo, mặc đạn địch rơi tới tấp xung quanh. Tháo được bộ phận nào, anh chuyển ngay cho đồng đội chuyển đi. Cuối cùng, chỉ còn lại cái nòng pháo nặng hơn 100 ki-lô-gam. Bình

thường, phải bốn người khênh, Rạch nghĩ : lúc này gọi anh em xúm lại đến khiêng thì có thể bị thương vong. Rạch liền ghé vai cố xốc nòng pháo lên vác một mình, chạy liền 300 mét đến vị trí chiến đấu mới.





PHÁO BÌNH VÀ NÀNG SAO

Pháo bình muốn bắn trúng đích, thường phải dựa vào đường song song với trục tâm quả dất để xác định hướng bắn cho pháo. Nhưng ai mà thấy được trục tâm của quả dất. Phải nhờ kim nam châm chỉ giúp, nhưng kim nam châm có nhược điểm hay dao động, làm mất thời gian mà có khi kém chính xác.

Ban đêm, pháo bình ta thường nhờ sao Bắc đẩu. Nàng sao này ở rất xa nhưng lại hiện rõ ở quanh phía trục

bắc của quả dất, đêm nào quang mây là có mặt. Cho nên, pháo bình ta thường mời nàng Bắc đẩu vào chơi, ngồi chính giữa đường chữ thập trong ống kính pháo. Lúc này, nàng sao Bắc đẩu tinh nghịch lại muốn chuyển mình theo giờ giấc trong ngày. Các pháo thủ ta biết được tính nết ấy của nàng, đã làm ra một thước tính để giải công thức đường đi của sao Bắc đẩu trong ống kính theo giờ phút của mỗi ngày. Thế là từ đấy, bất cứ lúc nào, hễ nhìn thấy nàng sao ấy, là chiến sĩ ta nhanh chóng đưa nòng pháo hướng đúng vào mục tiêu, trút bão lửa chính xác vào đầu giấc.

CÔNG SỰ TRÊN VAI

Giặc Pháp đóng đồn trên núi Thần Lân (Vĩnh Phú). Núi toàn là đất đá ong và cỏ tranh cháy trụi. Sau khi đánh xong, để rút ra an toàn khỏi căn cứ trước khi trời sáng, pháo bình ta quyết định khiêng pháo «bôn» 20 ki-lô-mét, vượt qua nhiều đồi, suối. Nhưng nếu phải đào công sự thì chậm giờ đánh? Chưa có cách nào giải quyết lợi nhất.

Các chiến sĩ bộ binh liền hiến kế: mỗi người đan một chiếc sọt, đồ đầy đất rồi gùi vào trận địa, xếp làm công sự cho pháo. Ý kiến này được chấp nhận ngay. Thế là các pháo thủ đến trận địa, có ngay công sự mang từ trên vai bộ binh.

Pháo ta bắn có 11 phát, nhiều lỗ-cốt chính của địch đã bị diệt, bộ binh xung phong tiêu diệt đồn Thần Lân nhanh gọn.

HIỀN NGANG

Cuộc độ pháo giữa đại đội 25 pháo binh bờ biển với tàu chiến Mỹ đang quyết liệt, thì tấm lá chắn của khẩu đội 1 bị trúng đạn gục xuống. Tấm thép nặng hàng tạ đó che lấp lỗ ngấm của pháo thủ số 1.

Ngay lúc ấy, chiến sĩ quân khi Nguyễn Ngọc Soạn chạy vụt tới. Anh dùng sức mạnh của vai và đôi tay

nâng tấm lá chắn và đứng thẳng dậy, hô anh em tiếp tục bắn.

Bom đạn từ máy bay, tàu chiến địch phóng vào nổ rầm rầm, chung quanh cây cối đổ ngổn ngang, nhưng giữa khói bụi mịt mù, Nguyễn Ngọc Soạn vẫn đứng hiên ngang. Đạn pháo ta nổ inh tai, nhức óc, pháo giật, pháo lùi làm tay mỏi, vai ê, Soạn không nao núng. Anh nâng tấm lá chắn tới lúc đạn pháo của ta bắn cháy chiếc tàu chiến Mỹ, buộc nó phải tháo chạy.



BẢNG LÔ-GA-RÍT

Muốn đưa một viên đạn pháo trúng đích, không thể không đo đạc các mục tiêu thật chính xác. Khi đo đạc xong, việc tính toán các số liệu đã tìm được — thông thường khá phức tạp — cũng đòi hỏi phải thật chính xác. Đến đây, ta không thể không nhắc đến một người bạn giúp việc đắc lực, đó là bảng lô-ga-rít.

Năm 1590, nhà toán học Bức-ghi (Thụy Sĩ) là người đầu tiên bắt tay vào việc lập bảng lô-ga-rít với cơ số nhỏ hơn 1. Bảng tính thần lao động dưng cãm và kiên trì, dùng 30 năm sau ông mới có thể công bố công trình của mình.

Năm 1614, hai nhà toán học Nê-pe (Ê-cốt) và Bri-gơ (Anh) đã cộng tác để lập bảng lô-ga-rít thập phân hiện nay ta đang dùng. Nhưng công trình này còn dở dang thì Nê-pe chết, Bri-gơ tiếp tục làm cho đến năm 1624 mới hoàn thành.

Ngày nay, bảng phương pháp toán học cao cấp, ta có thể làm nhanh hơn nhiều, thế mà trước đây hơn 300 năm, có những nhà toán học đã dành cả cuộc đời cho công việc này!

Cống hiến của họ thật là to lớn. Nhờ cách dùng bảng đã lập sẵn, hiệu suất lao động của hàng triệu người làm tính, trong đó có cả các chiến sĩ pháo binh ta, đã tăng lên gấp bội. Hay nói như nhiều người: bảng lô-ga-rít đã kéo dài tuổi thọ của nhà toán học trên thế giới thêm nhiều lần.



NHỮNG LOẠI PHÁO HIỆN ĐẠI

Trước đây, một khẩu pháo chỉ bắn được 5 đến 6 phút/phút. Pháo chống tăng thì từ 10 đến 15 phút/phút. Trong chiến tranh thế giới lần thứ nhất, lựu pháo 105 mm chỉ bắn xa được 8.000 mét. Đến

chiến tranh thế giới lần thứ hai đã bắn xa được 13.000 mét và đã có pháo hai nòng cỡ 30, 35, 40 mm, pháo 6 nòng cỡ 20 mm. Đến cuối chiến tranh thế giới lần thứ hai, pháo cỡ 20 đến 40 mm có thể bắn từ 80 đến 250 phút/phút.

Ngày nay, pháo phòng không có thể bắn 1.000 phút/phút và pháo tầm xa có thể bắn xa trên 35.000 mét.

CHIẾU VỖ MẶT

Trời mưa tầm tã, ở trận địa của đại đội 5, mọi công tác chuẩn bị bắn gián tiếp vừa hoàn thành, thì có lệnh chuyển trận địa lên khu «điềm cao 3 môm» để đánh theo lối «chiếu vồ mặt». Các pháo thủ thắc mắc thì cán bộ chỉ huy nói: lên tới đó sẽ rõ.

Đại đội trưởng Bùi Kiếm Kiêu trực tiếp phụ trách tổ trình sát thực địa: cắm đường kéo pháo, tìm vị trí đặt bắn... Được bộ binh giúp sức, đại đội 5 đã kéo pháo vào vị trí đặt bắn an toàn.



Lên tới khu điềm cao 3 môm, cán bộ, chiến sĩ đại đội 5 nhìn rõ từng vị trí của bọn lần chiếm ở Động Giếng, Mỏ Tàu, điềm cao 76, v.v. Các pháo thủ số 1

được lệnh xoay kính ngắm nhằm thẳng từng lô-cốt. Đến lúc này, anh em mới hiểu cách đánh «chiếu vồ mặt». Và sáng sớm ngày 28-8-1974, pháo ta đã ngắm bắn trực tiếp, bắn trúng từng lô-cốt địch, chi viện đắc lực cho bộ binh ào ạt xung phong tiêu diệt từng vị trí của bọn địch chiếm đóng trái phép. Tên tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 129 bảo an nguy đã bị bắt sống.

KINH NGHIỆM

TIẾNG NỔ VÀ LÀN KHÓI

Tiếng nổ đầu nòng của pháo nòng dài cỡ nhỏ thì danh và chói tai; của lựu pháo 105 mm âm như tiếng trống; của pháo nòng dài cỡ lớn thì âm và vang. Cồn của chú cối to, nhỏ, cũng chỉ « cạch » một tiếng.

Tiếng nổ của đạn pháo nòng dài cỡ nhỏ thì ran như tiếng bom bi; của pháo nòng dài vừa thì danh, xé không khí mạnh; của pháo cỡ lớn thì tiếng nổ oang oang và cối cỡ lớn chỉ nghe « xoẹt » một tiếng.

Khói đạn pháo nòng dài cỡ nhỏ màu trắng xóa, tỏa thấp; của pháo nòng dài cỡ vừa màu trắng đục, dựng hình cột; pháo nòng dài cỡ lớn, đám khói như bom nổ, cao chừng 8 mét, rộng 3 mét. Đặc biệt, khói đạn cối cỡ lớn có hình tán nấm đen xì. Nếu dùng ngòi nổ chậm, loại này có khói hình cây phi lao, cao chừng 1,5 mét.

Trên đây là kinh nghiệm quan sát của đồng chí Phan Đình Thanh, một trinh sát viên lão luyện.

MẮT PHÁO

Bắn!

Pháo ta nhả đạn. Nghe tiếng nổ từ phía mục tiêu vọng lại nhưng không nhìn thấy khói đạn. Chiến sĩ trinh sát Nguyễn Vũ báo cáo:

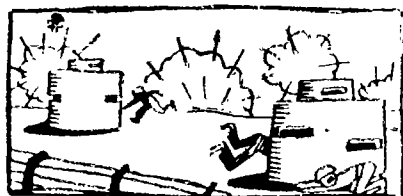
— Đạn xa!

Đại đội trưởng:

— Tại sao không nhìn thấy diềm nổ mà đồng chí lại biết đạn xa?

— Báo cáo, đúng là không thấy diềm nổ, nhưng tôi quan sát thấy địch xô đẩy nhau loạn xạ, dứa bỏ nhoài, dứa chui xuống hố. Tôi phán đoán là khi nghe tiếng đạn xoẹt qua đầu, chúng hoảng sợ. Ngay sau đó, tôi nghe thấy tiếng nổ của đầu đạn, nên tôi cả quyết là đạn xa.

Thấy có lý, đại đội trưởng Ngô Minh hạ lệnh giảm tầm và bắn tiếp. Một cột khói dựng lên giữa khu vực mục tiêu.





PHÁO BÌNH CHỈ ĐƯỜNG

Tiêu đội trình sát pháo bình vừa học xong bài « chỉ và nhận mục tiêu », đang nghỉ 10 phút thì có một bác nông dân đến hỏi thăm đường vào đơn vị Y để thăm con.

Sau khi xem giấy tờ xong, một đồng chí liền nhanh nhẩu chỉ thẳng tay ra phía trước, nói một lèo:

— Bác chú ý, lấy ngã ba trước mặt làm chuẩn, sang phải một bàn tay, xa 300 mét, cây độc lập gừa đồng. Lấy cây độc lập làm chuẩn, đông 200, nam 150, nhà tranh, cổng trắng dưới lùm tre, đó là chiêu đãi sở của đơn vị đấy ạ...

GÍ PHÁO SÁT MANG TAI MỸ

Cả mùa mưa 1967, đại đội 11 anh hùng đã dùng súng cối 120 ly vây ép bọn lính thủy đánh bộ Mỹ ở Cồn Tiên. Đã nhiều lần lính Mỹ tưởng rằng « C.11 cối Việt Cộng bị chết không còn một mống » vì « tài » phản pháo và ném bom của chúng. Nhưng C.11 vẫn gi súng cối sát mang tai lính Mỹ mà già.

Có gì đâu, anh em đã lấy dây cao-su cuốn vào đầu nòng pháo để giảm

thanh, lại cử người quạt khói khi đạn vừa bay ra khỏi nòng. Trong khi cối ta bắn, thì bộc phá nổ ở các trận địa giả đã thu hút địch. Ở trận địa thật, anh em vừa tát nước hầm, vừa chè nửa thồi cơm, vừa hút thuốc, làm thơ, vừa thả đạn vào nòng, giáng đòn sấm sét xuống đầu giặc Mỹ.

KẾ HAY CỨU PHÁO

Đại đội 35, Quân khu 9, dùng xuồng chở hai khẩu pháo 105 ly vượt qua nhiều đầm lầy, tham gia Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Khi qua vùng đầm lầy Ngọc Hoàng (Cần Thơ) rộng hàng ngàn héc-ta, một chiếc xuồng bị lật làm một bộ phận pháo nặng gần nửa tấn chìm xuống nước. Anh em còn đang lúng túng thì bác Tư già đang đánh cá đến hiện kế cứu pháo: cho người lặn xuống buộc 3 chiếc thùng vào pháo rồi dùng 3 chiếc thuyền cùng lúc kéo căng dây về ba phía là đưa được pháo lên. Sau khi đã buộc xong dây tời vào pháo, cần chú ý buộc chắc dây vào « eo ếch » để kéo pháo lên.

Với kế hay này, đại đội 35 đã bốn lần cứu được pháo bị chìm, đưa pháo tới đích, đánh thắng lớn ở Hưng Long — Thà Phò.

«BỆNH VIỆN ĐA KHOA CỦA VOI»

Đó là trạm quân giới sửa chữa súng, pháo của Bộ tư lệnh pháo binh đặt tại chiến trường Quảng Trị từ năm 1967. Nhiều «voi» hỏng máy ngấm, gãy tay quay tầm hướng đều được sửa chữa, thay thế kịp thời. Trạm thường xuyên cử các «bác sĩ» giỏi như Chu Quang Chúc, Phạm Văn Thiếp ra tại trận địa để chữa bệnh cho «voi», trường hợp nặng lắm mới phải nhập «viện».

Trạm đã góp sức làm cho hàng trăm nòng pháo của mặt trận liên

tục bám chiến trường, liên tục nhả đạn hết chiến dịch này qua chiến dịch khác, lập nhiều chiến công ở Đốc Miếu, Cồn Tiên, Đông Hà, Cửa Việt, Tân Lâm, Ái Tử, Khe Sanh, Tà Cơn và góp phần giải phóng thị xã Quảng Trị năm 1972.



LÙI LẠI
CHO
VỪA TẦM

Chiến sự còn ở xa mà tên chỉ huy quân nguy bảo vệ thành phố Đà Nẵng đã cho quân tháo chạy. Được tin, viên tư lệnh (qua điện thoại) thét lớn:

— Các anh làm cái trò gì vậy?
Chưa chi đã rút chạy rồi!

— Báo cáo tư lệnh: Như ngài biết đấy, tầm pháo mà chúng tôi được trang bị khá xa, trong khi đó quân địch đang tiến sát và chỉ còn cách thành phố có hơn 10 ki-lô-mét. Vì thế, tôi phải cho quân rút ra khỏi thành phố để có thể phát hỏa đúng tầm!



MÁY TÍNH ĐIỆN TỬ VỚI PHÁO BÌNH

MỘT PHA QUAY PHIM

Pháo binh và pháo cao xạ nhiều nước đã được trang bị máy tính điện tử chuyên dùng. Loại này nặng 50 ki-lô-gam, có thể nhớ số liệu tối đa của 500 mục tiêu và nhớ số liệu thật đầy đủ với các trị số bắn đã được điều chỉnh cho 20 mục tiêu. Máy có khả năng tính toán số liệu gió, nhiệt độ không khí ở 30 độ cao khác nhau và truyền số liệu đi bằng vô tuyến điện. Người lính điều khiển chỉ cần ấn nút.

Sau Chiến dịch Hồ Chí Minh, tờ quay phim đoàn X về Buôn Mê Thuột đề diễn lại một pha trong trận đánh mở màn.

Đề quay cảnh pháo bắn, anh em đơn vị bố trí hơn 10 khẩu pháo bắn vào một khu rừng hoang. Bọn tàn quân nguy chưa chịu ra trình diện, ẩn nấp ở trong rừng, hoảng hốt tưởng bộ đội ta phát hiện và tiến công. Thế là gần 100 tên lục tục kéo nhau ra hàng.

TỔ HỮU

VOI

Voi là voi ơi
Voi yêu voi quý
Voi nằm voi nghỉ
Voi nghỉ voi chơi

Voi là voi ơi
Voi ta đầu thép
Voi cong chân đẹp
Voi nghênh voi cười!

Voi là voi ơi
Voi con voi mẹ
Voi nặng voi nhẹ
Nào đi, trưa rồi!

Voi là voi ơi
Voi đi đánh nhè
Voi gặm voi rế
Voi xé tơ bời!

Ta bế ta bồng
Voi lên ta vác
Vai ta vai sắt
Chân ta chân đồng!

Ta đi qua rừng
Lau tre san sát
Voi nghe ta hát
Núi dội vang lưng!

Ta đi lên đèo
Ta leo lên dốc
Voi ơi khó nhọc
Khó nhọc cũng trèo!

Con đường gieo neo
Là đường Vệ quốc
Tha hồ đèo dốc
Ta hò ta reo!

Voi là voi ơi
Đường đi dằng dặc

Chông gai cũng mặc
Ta vui ta cười!

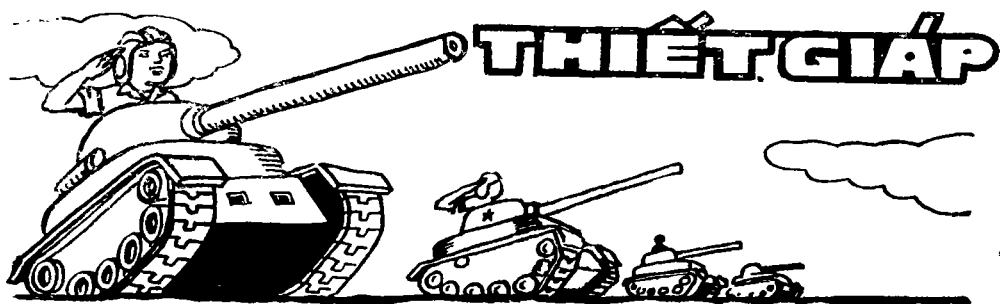
Một tí nữa thôi
Đứng trên đầu địch
Nhanh lên đến đích
Tới rồi voi ơi!

Hoan hô voi ta
Hoan hô vệ pháo
Yêu voi cỡi ào
Lau cho voi nhà.

Nào voi, nào Vệ
Ta quyết một lòng
Voi hăng voi nhè
Trận này lập công!

1948

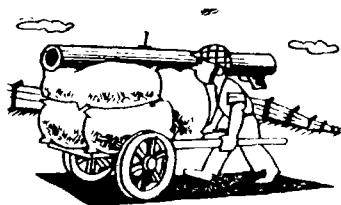




XE TĂNG... CÁT

Thời kháng chiến chống Pháp, SKZ là loại bắn phá công sự rất tốt nhưng không bắn được xa. Đồn Kom-plông (bắc Tây Nguyên) lại ở trên một quả đồi trọc có đường chạy chung quanh. Đồng chí Nguyễn Bá Phát đã làm ra một kiểu công sự lưu động. Đó là 1 cái xe 2 bánh, vỏ bằng tôn 2 lớp, giữa nhồi cát. Xe được đắp thêm bao cát dày, trên đặt súng SKZ, dày bằng sức người.

Chiếc SKZ « tự hành » này đã xông lên đánh gần, bắn tan các lô-cốt đồn Kom-plông (7-1951). Đó là trận công kiên đầu tiên của bộ đội Liên khu 5. Súng SKZ « tự hành » đó được anh em gọi là « xe tăng ông Phát ! ».



GHI-TA

Kiểu Huệ Minh xách đàn ghi-ta hồng mờ sang tận làng bên:

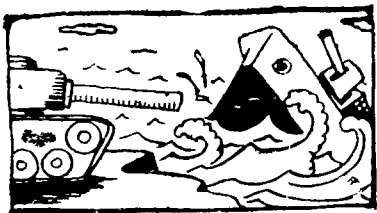
— Xin lỗi, có phải đồng chí là Tân, thợ bạc 7 xe tăng?
— Dạ, chỉ phải.
— Nghe nói đồng chí biết chữa ghi-ta?

XE TĂNG HẠ TÀU CHIẾN



VE-DƠ-ĐO-KHỐT

Trong lịch sử chiến tranh, chắc hiếm có chuyện xe tăng hạ tàu chiến. Ấy thế mà, ngày 16-4-1975, khi Quân giải phóng tiến công sân bay Thành Sơn (Ninh Thuận) thì một cảnh tượng diễn ra khá độc đáo: bọn sĩ quan không quân ngự ở đây không chịu lên máy bay, lại rút chạy bộ. Các chiến sĩ ta nhảy lên xe tăng đuổi theo. Đến cửa biển Phan Rang, bọn này hí hửng vì gặp 2 tàu chiến đến đón. Lập tức, lính ta chụm nòng tháp pháo, nã chìm nghiêm 2 chiếc tàu địch. Tất nhiên, bọn sĩ quan ngự bị ta bắt sống.



Đó là dự án thiết kế xe chiến đấu của A.A. Pô-rô-khốp-si-cốp vào tháng 8-1914.

«Ve-dơ-do-khốt» có nghĩa là di được ở mọi nơi. Nhận được dự án thiết kế này, ngày 13-1-1915, bộ chỉ huy chiến tranh Nga hoàng đã chi 9.660 rúp để thực hiện.

Sau 3 tháng rưỡi làm việc cùng với 25 lính thợ, 25 công nhân lành nghề, ngày 18-5-1915, Pô-rô-khốp-si-cốp đã cho xe «Ve-dơ-do-khốt» ra xưởng. Ngày đó được coi là ngày ra đời của xe tăng nước Nga cũ.

«Ve-dơ-do-khốt» có tất cả những bộ phận chính của xe tăng ngày nay. Thân xe, tháp pháo, xích. Xe có vỏ thép dày, gồm nhiều lớp ghép lại, giữa các lớp là lông thú và cỏ. Nó chạy bằng máy nổ của ô-tô, công suất 20 mã lực.

— Dạ, chí phải.

— Ủi, mừng quá, chả là bọn em sắp biểu diễn văn nghệ, dàn ghi-ta lại bị gãy khóa, nhờ anh chữa hộ em...

Tán nó ra một lát, rồi lăn ra

cười. Cô gái chau mày. Tới khi hiểu ra đồng chí Tân chỉ chữa ghi-ta, một bộ phận trong máy nổ xe tăng chứ không phải chữa dàn ghi-ta, cô gái cũng cười ngặt nghẽo, đỏ cả mặt...



TRẬN ĐẦU THAM CHIẾN

Trận đánh xảy ra tại khu vực An-be-pe-rôn, cách Pa-ri không xa, nơi có con sông Xôm-ma chảy qua, giữa quân đội Anh và quân đội Đức. Đây là một trong những trận đổ máu ác liệt của cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất.

Ngày 24-6-1916, tập đoàn quân số 4 của quân đội Anh được lệnh tấn công vào các vị trí chiếm đóng của quân đội Đức. Cùng một lúc 3.000 khẩu pháo của quân Anh đã giội bão

lửa vào trận địa quân Đức. Trận mưa pháo kéo dài suốt 7 ngày liền, tướng chừng quân Đức đã bị đánh tan tác.

Nhưng không ngờ, quân đội Anh vừa lọt vào tuyến công sự đầu tiên của quân Đức, đã bị đánh trả quyết liệt. Quân đội Đức đưa pháo và súng máy ra khỏi hầm, bắn trả như đồ đạn. Quân Anh bị tổn thất nặng nề.

Ngày hôm sau, quân Đức chuyển sang phản công. 2 ngày chiến đấu tiếp theo, quân Anh đã bị thiệt hại thêm khoảng 100.000 người. Cuộc tấn công của quân Anh suốt 80 ngày đêm ròng rã không mang lại kết quả nào.

Trước tình hình đó, ngày 15-9-1916, bộ chỉ huy quân Anh đã ra lệnh cho xe tăng tham gia chiến đấu.

Tang täng sáng, xe tăng bắt đầu



— 22 giờ 25 phút ngày 13-7-1960, đồng chí Đào Văn Bàn là người lái chiếc xe T.34 số 114, lần đầu tiên chạy trên đất nước ta dưới sự chỉ huy của đồng chí tiêu đoàn phó kỹ thuật Hà Văn Đa.

— Đồng chí Đào Mạnh Tán, chiến sĩ xe tăng, đã bắn phát đạn đầu tiên làm tung lò-cốt địch ở vị trí Làng Vay. Lúc đó là 21 giờ 45 phút ngày 6-2-1968.

— Xe tăng 377 thuộc đại đội 7 — bộ đội thiết giáp Tây Nguyên trong một trận tiêu diệt 8 xe tăng địch.

— Đại đội 33 — đoàn M.26 trong chiến đấu đã thu được 23 xe tăng M.113 của địch. Trong một trận chiến đấu, đơn vị đã dùng 3 xe tăng M.41 cướp được của địch, đánh tan một tiêu đoàn của chúng.

rời tuyến xuất phát. Sương mù làm cho quân Đức không nhìn thấy xe tăng. Xe tăng tiến gần trận địa quân Đức. Sĩ quan và binh lính Đức rất hoang mang khi thấy những con voi thép lù lù tiến vào trận địa, đè lên công sự của chúng. Súng máy quân Đức bắn trả một cách tuyệt vọng. Những chiếc xe tăng vẫn gầm vang, hung tợn, phá tan hàng rào dây thép gai, đè sập hầm. Quân Đức hoảng hốt bỏ chạy, một số giơ tay xin hàng.

Trận chiến đấu tiếp tục tới 10 giờ sáng. Mặc dù số lượng xe tăng ít và không hoàn chỉnh, địa hình phức tạp và khó hợp đồng với bộ binh, trong 5 giờ chiến đấu ngày hôm đó, quân

Anh đã chọc thủng trận địa phòng ngự của quân Đức, quân số và trang bị thiệt hại ít hơn 20 lần so với những trận tấn công khác.

Ngay sau đó, một bức điện khẩn đã được gửi về Luân Đôn, đề nghị với tư lệnh quân đội Anh đặt hàng gấp 1.000 chiếc xe tăng.



PHÁO «CƯỚP CÒ»

C trưởng Đoàn Sinh Hưởng chỉ huy anh em lái chiếc xe M.48 số 35 tước được của địch, xông vào đội ngũ địch. Đến giữa Củ Chi, anh bỗng phát hiện một tốp khoảng 20 tên địch và 1 khẩu ĐKZ ở bên phải đội hình. Qua kính ngắm, Hưởng thấy một tên

đã lao xong quả đạn vào nòng pháo và rê súng theo xe anh.

Thật là gay cấn! Hạ lệnh bắn thì không kịp. Hưởng cấp tốc quay pháo bằng điện và anh ngắm bắn trực tiếp luôn. Răm một phút, xác bọn địch tung lên. C trưởng Hưởng bắn nhanh đến mức các chiến sĩ trong xe không biết, cứ ngơ ra và hết:

— Báo cáo anh, pháo nó cướp cò!

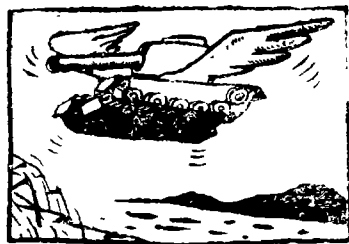


XE TĂNG BAY

Xe tăng này không có xích sắt. Khi mở máy, có cánh quạt lửa không khí vào gầm xe. Gầm xe làm bằng cao-su mềm chứa được một khối không khí có áp suất cao, làm thành chiếc đệm nâng xe lên cao hơn mặt đất một ít.

Nhờ sức đẩy phản lực, xe bay về phía trước. Những tấm gắn ở đuôi

xe thay đổi luồng khí quạt đầy đề lái xe đi. Xe tăng này không cần đi trên đường, nó có thể vượt sông ngòi, đầm lầy. Nhiều nước đã chế tạo loại xe này. Ở miền Nam, giặc Mỹ đã dùng thử, nhưng chúng đã bị quân và dân ta quạt đổ.



«VŨ KHÍ» MƯU TRÍ

Năm 1943, trong trận Xô-mia-xki (Liên Xô), tiểu đội trưởng Xlen-cốp chỉ huy chiếc xe tăng dẫn đầu mũi tiến công chính diệt nhiều hỏa diễm của quân phát xít Đức.

Được lệnh truy kích, Xlen-cốp lọt sâu vào phòng tuyến địch, mặc dù đạn đã hết. Bất ngờ, phía trước anh

có 1 tên lính Đức cầm lựu đạn ném vào xe. Xlen-cốp bảo chiến sĩ lái rút ga, bấm còi, rồi anh bắn một luồng lửa xanh từ nòng pháo xe tăng phụt thẳng vào tên địch. Nó ngã gục.

Súng xe tăng quay sang hướng khác, luồng lửa xanh lại làm bị thương 1 tên nữa. Bọn địch ôm đầu tháo chạy và kêu thét lên là Liên Xô có «vũ khí bí mật kiểu mới».

Thật ra, đó chỉ là «vũ khí» mưu trí của Xlen-cốp. Anh đã dùng súng tín hiệu bắn qua nòng pháo xe tăng thay cho đạn pháo.

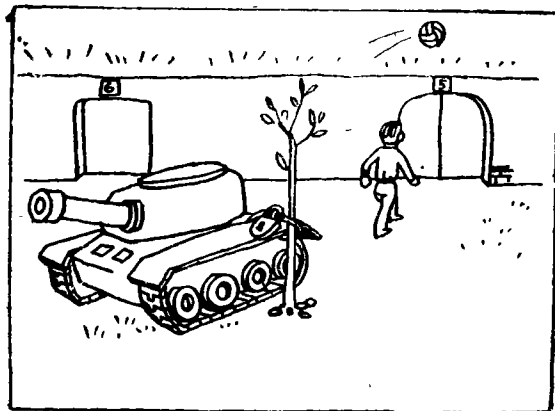
KHẦU SÚNG TÍN HIỆU

Mở đầu trận đánh, phân đội trưởng xe tăng Ngô Xuân Nghiêm dùng khẩu súng tín hiệu để phát lệnh xung phong, cả phân đội lao lên, xông thẳng vào cứ điểm địch. Bộ binh ta đã cùng xe tăng nhanh chóng đánh chiếm tiền duyên, phát triển vào tung thâm căn cứ.

Trong lúc tiến, đội hình bộ binh ta gặp phải một ð hỏa lực của địch bố trí khá bất ngờ, chúng bắn như vãi đạn. Đồng chí chỉ huy đơn vị bộ binh nhảy lên xe 565 yêu cầu tiêu diệt ngay hỏa điểm lợi hại đó để lấy đường tiến.

Đêm tối, địa hình mấp mô, xe tăng khó phát hiện. Ngô Xuân Nghiêm đã đưa khẩu súng tín hiệu cho đồng chí bộ binh và yêu cầu bắn thẳng vào mục tiêu, để các chiến sĩ xe tăng quan sát. Một phát pháo hiệu bay vụt ra, vạch một đường tới ð hỏa lực của địch. Tiếp đó là tiếng nổ dữ dội của pháo xe tăng ta. Hỏa lực của địch tắt ngấm. Bộ binh ta xông lên chiến đấu, làm chủ trận địa.

Khẩu súng tín hiệu của xe 565, sử dụng trong trận đánh tiêu diệt cứ điểm Làng Vây đêm mùng 6 rạng ngày mùng 7 tháng 2 năm 1968, đã được lưu tại Phòng truyền thống Binh chủng.



CẦN THẬN!

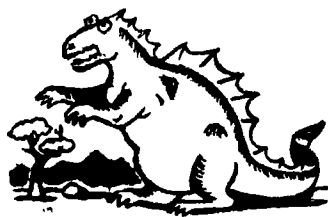


« TĂNG »

80 TRIỆU NĂM TRƯỚC

Khủng long Ăng-ky-lô-xô-ruýt có hình dáng như một chiếc xe thiết giáp kỳ dị. Gọi nó là « thiết giáp » vì toàn thân nó được các tấm sừng to nhỏ, cứng như sắt bao bọc như vỏ một chiếc xe tăng. Đuôi Khủng long có

sức mạnh phi thường. Dọc hai bên thân Khủng long, chĩa ra hai hàng gai nhọn tua tủa như những nòng súng xe tăng, nhằm bảo vệ Khủng long chống mọi kẻ thù. Viện bảo tàng nhiều nước trên thế giới đã phục chế lại loại Khủng long Ăng-ky-lô-xô-ruýt này.



TÌNH HUỐNG ĐẶC BIỆT

Đó là tình huống xảy ra trong chiến dịch giải phóng Phước Long, khi xe tăng 363 do trung úy Nguyễn Xuân Liêm chỉ huy bất ngờ xông thẳng vào một ổ dè kháng của địch. Đôi vòng xích sắt chồm tới, bọn nguy ngã giúi lên nhau. Cùng đường, một vài tên liều mạng nhảy cả lên thành xe 363, định dùng lựu đạn và thủ pháo đánh trả.

— Hạ thấp nòng, quay pháo bằng điện — Tiếng hô của Liêm chưa dứt, tiếng động cơ điện đã ro ro nổi lên. Nòng pháo do pháo thủ Sử điều khiển đã thấp xuống và quay tròn với tốc độ rất nhanh. Những tên nguy lập tức bị gạt phăng xuống mặt đường. Lái xe Quân phối hợp động tác chiến đấu rất nhanh, anh giạt mạnh cần lái bên phải, chiếc xe tăng ngoắt vòng lại, nghiêng nát cả mấy tên khôn kiếp.



KHÔNG
«NGON ĂN»

Chiến sĩ lái xe tăng phải làm một công việc nặng nhọc không kém gì người làm nghề khuôn vác, lái cần cầu lớn, lái máy bay phản lực nặng... Dùng máy khám nghiệm, thấy nhịp đập của tim chiến sĩ lái xe tăng lên tới 120 — 140 lần/phút, khi bình thường nhịp đập của tim họ là 65 — 68 lần/phút.

Đáng chú ý nữa là khi xe chạy, hàm lượng ô-xít các-bon trong buồng lái tăng lên gấp 4 lần mức tiêu chuẩn, và tiếng ồn do máy móc gây nên lên tới 180 — 200 đề-xi-ben. Vì vậy, một chiến sĩ lái xe tăng phải là một lực sĩ.

MỘT PHÁT DẠN B.40

Chiến sĩ Nguyễn Văn Hoán cùng trung đội trưởng Thanh, tiểu đoàn 631 Tây Nguyên đi sẵn... xe tăng địch.

Tới chỗ chiếc xe tăng địch chốt đề phục kích quân ta, các anh phát hiện có 5 tên ngụy đang ngồi ăn uống, Hoán muốn hạ thủ chiếc xe tăng ngay, nhưng Thanh giơ tay cản lại... Anh bắn một phát đạn AK, cả

5 tên địch vất chân lên cò chạy, chui tọt cả vào chiếc xe tăng... Lúc đó, Hoán mới đặt khẩu B.40 lên vai, chỉ một phát đạn bắn gần, anh đã thui cả chiếc xe tăng và 5 tên ngụy.

THẦN LỬA

Bà con vùng ngã ba Thủ Đức thường cảm «nén hương nhớ thương» lên mộ 4 chiến sĩ Hòa, Nhân, Hữu, Đồng thuộc lữ đoàn xe tăng 203.

Ông già Viên ở địa phương kể lại chuyện các anh với niềm xúc động dạt dào: «Sau khi xe tăng các anh đánh tan quân địch ở Thủ Đức, trên đường tiến về Sài Gòn, tới đây thì xe các anh bị địch bắn cháy. Vừa lúc ấy, có một bọn sĩ quan ngụy, trong đó có tên trung tá Lâm, hốt hoảng tháo chạy qua. Bỗng chúng đứng sững lại kinh hoàng. Trên nóc chiếc xe tăng đang cháy xuất hiện một chiến sĩ, người bốc cháy rực lửa, giơ khẩu AK lên quét sạch tốp sĩ quan ngụy. Sau đó, anh mới chui ngã xuống và trở thành bất tử...».



ĐÔI VÒNG XÍCH 2.000 KI-LO-MÉT

Đó là chiếc xe tăng mang số hiệu 843 thuộc lữ đoàn tăng đặc nhiệm 202, lúc ấy mang mặt danh Nghĩa Bình, đã xông thẳng vào dinh « Độc Lập », trưa ngày 30-4-1975.

Xe tăng 843 xuất kích từ một cánh rừng ở Khe Sanh. Mục tiêu chiếm lĩnh đầu tiên là cầu Mỹ Chánh. Sau đó, vượt sông Mỹ Chánh, Hương Giang vào hội tụ tại Huế. Đi suốt Khu 5 theo đường số 1, ngày 26-4, xe 843 cùng toàn lữ đoàn đã có mặt tại khu vực Nước Trong — Đồng Nai. Tiêu diệt xong tàn quân ngụy thuộc sư đoàn 18 và đánh chiếm kho Long Bình, từ đấy, theo xa lộ Biên Hòa, xe 843 dẫn đầu đội hình xung kích của lữ đoàn tiến vào dinh « Độc Lập »' ngụy.

Tính ra, chiếc xe tăng này đã đi suốt chiều dài chiến dịch và vượt ngót 2.000 ki-lô-mét, cùng toàn quân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ lịch sử.

15 * 3 * 19

15 là 15 phút.

3 là 3 chiếc xe tăng dịch.

15 * 3, tức là trong 15 phút đã

bắn cháy 3 chiếc xe tăng địch (2 xe M.41 và 1 xe M.48).

— Ai bắn? Ở đâu?

— Chiếc xe tăng 846 của ta bắn, trong đó có pháo thủ số 1 Nguyễn Ngọc Quý. Bắn ở căn cứ Nước Trong ngày 30-4-1975.

— Thế còn 19 là gì?

— 19 là 19 tuổi. Nguyễn Ngọc Quý mới 19 tuổi đã lập công xuất sắc như thế đó.

KINH NGHIỆM

BẢO ĐẢM CHO XE TĂNG CƠ ĐỘNG

— Trình sát đường, dùng gậy có đường kính 2cm, tì vào bụng ấn xuống, thấy chối thì rút lên. Nếu mức ấn sâu không quá 20 cm thì xe tăng qua được.

— Nơi đất có váng bùn màu vàng, hoặc ruộng có lớp cát lẫn bùn trắng nhạt, thì dù ấn gậy hết sức cũng chỉ sâu 20 cm. Cho nên phải xem kỹ, vì đất ở đó thường gồm 3 lớp: lớp trên hơi cứng mặt; lớp giữa cứng, dày tới 20 cm; còn lớp thứ 3 lại nhão như vữa, xe xuống là thụt đấy!

GÂY ÔNG ĐẬP LUNG ÔNG

Đoàn xe rầm rập tiến vào cổng chính đồn Xa Mát (Nam Bộ), tên đồn trưởng mừng rỡ thò đầu ra ngoài, hí hửng nói với lính:

— Chiến xa của ta đã tăng viện rồi bay ơi!

Hắn chưa dứt lời, quả đạn pháo cỡ 76 mm từ xe 071 bay tới xé tan xác hắn.

Chiến sĩ lái xe Chu Minh Xuyên khôn khéo lách xe qua cửa chọc thẳng vào sở chỉ huy địch, cắm lá cờ Quyết Thắng lên khu trung tâm.

Cứ thế, từ trận đập tan « chiến dịch Nguyễn Huệ » của địch đến Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, đại đội 33 (đơn vị anh hùng), đã hoàn toàn dùng xe địch đánh địch, lập nên nhiều chiến công hiển hách.



NÓI THẾ MÀ ĐÚNG

Binh nhất Ca-xơ:

— Tao cho rằng áo giáp đỡ đạn là tốt nhất.

Binh nhì Giêm:

— Tay là tốt nhất.

— Mày đỡ đạn bằng tay à?

— Sao mày ngu thế... mày chỉ cần giơ tay lên hàng thì đạn nào bắn mày?

— Ủi, cái thằng nói thế mà đúng!



NGƯỜI ANH
HÙNG VÔ DANH

Đề thử xem loại pháo mới của chúng có thể bắn xuyên thùng xe tăng T.34 của Liên Xô được không, năm 1943, bọn phát xít Đức bắt một tù binh là đồng chí đại úy (Liên Xô), lái xe tăng chạy qua trường bắn Ô-rơ-drúp dài 16 ki-lô-mét.

Khi chiếc xe T.34 bắt đầu chạy, các khẩu pháo Đức đồng loạt nổ súng. Nhưng đồng chí lái xe tăng T.34 đã điều khiển xe rất linh hoạt. Anh lái ngoặt xe vào ven rừng, rồi bất thần xuất hiện trước một khẩu đội của bọn Đức. Chiếc xe tăng chồm lên khẩu pháo. Có tiếng thét và một

tiếng nổ lớn. Bọn Đức nã pháo điên cuồng. Chiếc T.34 đổi hướng, rẽ ngoặt đâm vào khẩu đội thứ 2, rồi nhanh chóng tràn qua khẩu đội thứ 3, đè nghiêng các khẩu pháo cùng các pháo thủ Đức.

Tên tướng phát xít Cu-dê-ri-an vừa kinh ngạc vừa căm uất, phải hạ lệnh cho nhiều pháo cùng bắn, mãi mới giết được đồng chí lái xe tăng Liên Xô anh hùng. Tên tuổi của đồng chí hiện giờ vẫn chưa tìm ra.



CUỘC ĐỐI THOẠI LỊCH SỬ

Đại đội trưởng Bùi Quang Thận từ trên xe tăng 843 nhảy xuống, vác lá cờ chiến thắng cắm lên tầng cao nhất của dinh Độc Lập ngụy quyền Sài Gòn.

Trong lúc đó, tại trung tâm của phòng họp nội các ngụy quyền có một cuộc đối thoại lịch sử thú vị.

Khi nghe tiếng thét «đứng im!», cả nội các Dương Văn Minh đều ngơ ngác. Phút giây trấn tĩnh lại, tên chuẩn tướng Nguyễn Hữu Hạnh láo xược nói:

— Chúng tôi muốn gặp người chỉ huy?

— Tôi là chỉ huy binh đoàn xe tăng Quân giải phóng đánh chiếm dinh Độc Lập.

— Ông cho biết cấp bậc?

— Điều đó không cần thiết. Các ông đã bị bắt sống.

Tất cả «ông lớn» trong nội các nhìn nhau rồi cúi gằm mặt. Hai chữ *bắt sống* như quả bom nghìn cân nổ bên mang tai. Dương Văn Minh có thân hình cao lớn, từ trong đám đông lùi lùi bước ra, hần nói giọng run run:

— Vâng, chúng tôi xin bàn giao chính quyền cho Cách mạng.

— Các người không còn gì nữa đề mà bàn giao.

— Thưa vâng, tôi xin viết bản tuyên bố đầu hàng không điều kiện Quân giải phóng — Dương Văn Minh thật khó nhọc mới nói được chừng ấy.

HỮU THÌNH

TRÊN MỘT CHIẾC
XE TĂNG



Năm anh em trên một chiếc xe tăng
Nhu năm bông hoa nở cùng một cội
Nhu năm ngón tay trên một bàn tay
Đã ra trận cả năm người như một

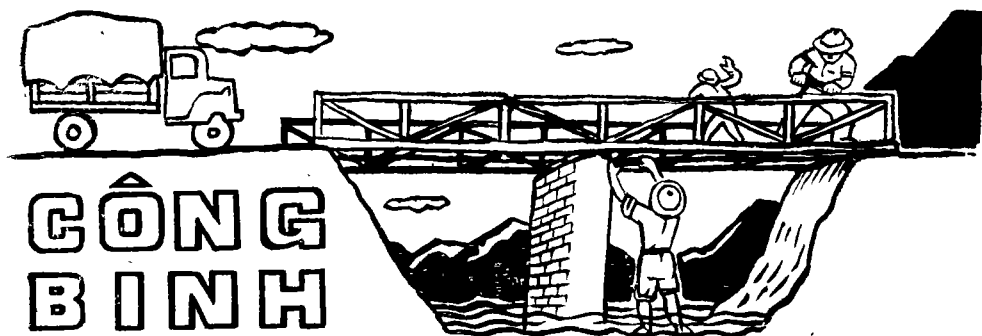
Vào lĩnh xe tăng anh trước anh sau
Nét ăn ở người thì lạnh, nóng
Khi đã hát hòa cùng một giọng
Một người đau tất cả quên ăn

Năm anh em mỗi đứa một quê
Đã lên xe là cùng một hướng
Đã lên xe là chung khổ sướng
Trước quân thù nhất loạt xông lên

Năm anh em mang năm cái tên
Đã lên xe không còn tên riêng nữa
Trên tháp pháo một ngôi sao màu lửa
Năm quả tim một nhịp đập dồn

Một con đường đất đỏ như son
Một màu rừng xanh bạt ngàn hy vọng
Một ý chí bay ra đầu họng súng
Một niềm tin nghiền nát mọi quân thù.

Tháng 3 năm 1971



CHUYÊN KÉO NEO, LÔI CÁP

Giờ giải lao, hai đại đội công binh đường thủy và đường bộ thi kéo co. Bên đường bộ, kéo ra 10 tay lực lưỡng, da màu đồng hun. Đợi mãi mới thấy bên kia xuất hiện «mười chú thư sinh» vừa gầy vừa nhỏ.

Mười lực sĩ màu đồng hun ra oai, nhún nhảy, còn mười chiến sĩ «thư sinh» khoan thai, khẽ dạng chân xuống tấn... Vào cuộc!

— Hai... ba, nào!

Oạch, oạch! Chỉ nháy mắt các lực lượng đường bộ đã bị lôi xềnh xệch...

Lát sau, quân đường bộ mới biết rằng các đối thủ đáng gờm của mình, toàn là những tay chuyên kéo neo, lôi cáp.



PHỐ MANG TÊN CHIẾN SĨ CÔNG BINH

Ngày 26-2-1944, chiến sĩ công binh Pa-ven I-li-nhin cùng đồng đội tiếp tục tháo gỡ những quả bom cuối cùng còn nằm rải rác trong thành phố Lê-nin-grát sau hơn 900 ngày bị bọn Đức bao vây.

Gần một giờ trôi qua, I-li-nhin cùng đồng đội vẫn loay hoay chưa tháo được một quả bom nổ chậm trong khu nhà máy. Thấy nguy hiểm, I-li-nhin



**Truyền
thông
ĐIỆN
BIÊN**

KHOẢNG BỘC PHÁ NGÀN CÂN

Rõ ràng 36 ngày đêm, cuộc chiến đấu diễn ra trên đồi A1 hết sức căng thẳng, ác liệt. Ta giành giật với địch từng tấc đất. Người này ngã xuống, người khác tiến lên, tiêu diệt hết toán quân tiếp viện này đến các đợt phản kích khác của chúng.

Nhờ đường hầm bí mật ăn vào hầm ngầm trong ruột đồi A1 mà ta

chưa phát hiện ra, cho nên chúng vẫn giữ được nửa quả đồi phía tây, mặc dù chúng bị thiệt hại nặng nề về người và vũ khí.

Cuối cùng, phối hợp với nhiều mũi tiến công bao vây, chặt đứt đường tiếp tế và liên lạc giữa A1 và A3, kết hợp việc đào đường hầm đánh quả bộc phá 1.000 ki-lô-gam vào cạnh hầm ngầm cố thủ, quân ta đã chiếm được toàn bộ đồi A1 vào hồi 4 giờ sáng ngày 7-5-1954, và đến chiều hôm đó thì Đờ Cát phải đầu hàng.

Ai đã đánh khối bộc phá 1.000 ki-lô-gam đó? Làm cách nào đánh được?

đề nghị đề mình anh tiếp tục làm nhiệm vụ. Khi đồng đội vừa giãn ra, thì đột nhiên mọi người thấy anh dang tay nằm ôm chặt lấy một quả bom và liền đó là một tiếng nổ. I-li-nhinh đã hy sinh, nhưng đồng đội của anh không ai bị thương.

Chính nơi quả bom nổ, khu nhà máy mới đã mọc lên. Phố đó được

mang tên người chiến sĩ thân yêu: Pa-ven I-li-nhinh.



Một đơn vị công binh đặc biệt, trong đó có anh hùng quân đội Lưu Việt Thoảng, đã bền bỉ moi ruột đồi A1 dưới hỏa lực địch để đào đường ngầm vào cạnh lô-cốt cố thủ của tên quan tư chỉ huy đồi A1.

Một tổ công binh được lựa chọn kỹ do tiểu đội trưởng Nguyễn Văn Bạch, đảng viên, quê ở Tam Dân (Vĩnh Phú) đã được phái đi từ phía đông Mường Thanh sang tận phía bắc Mường Thanh, tháo kịp những quả bom chưa nổ, lấy 5 tạ thuốc bom mang về cùng với 5 tạ thuốc nổ TNT, đem đặt vào cuối con đường hầm đã đào giữa lòng đồi A1.

Công việc này rất gian khổ vì phải lội những quãng hào ngập nước đến cổ, phải lấy ni-lông bọc kỹ cho khỏi ướt kịp nổ và nộ xòe. Đường hầm càng đào vào sâu càng buốt óc, choáng váng, ngạt thở vì thiếu dưỡng khí.

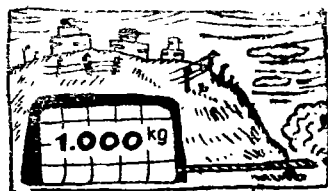
Đảng ủy trung đoàn công binh đã họp và quyết định giao nhiệm vụ giật nổ khối bộc phá ngàn cân cho người đảng viên kiên cường, người chiến sĩ công binh ưu tú Nguyễn Văn Bạch. Mặc dù đạn pháo địch làm Bạch bị thương trên đường vận

động... nhưng anh vẫn dũng cảm làm tròn nhiệm vụ phát hỏa đúng thời gian cấp trên quy định.

Khối bộc phá nổ rung chuyển đất trời Điện Biên, được lấy làm tín hiệu xung phong cho chiến sĩ sư đoàn X bộ binh dũng mãnh xông lên đánh chiếm đồi A1. Nhiều tên địch chết ngay vì sức ép bộc phá. Những tên khác chưa kịp hoàn hồn đã bị quân ta tiêu diệt hoặc bắt sống.

Sau đó, đại đội trưởng công binh và tiểu đội trưởng Nguyễn Văn Bạch vinh dự được lên sở chỉ huy tiền phương trực tiếp báo cáo với Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, Nguyễn Văn Bạch đã được tặng thưởng một Huân chương Chiến công hạng nhì và hai Huân chương Chiến công hạng ba.

Hiện nay, ở Điện Biên Phủ vẫn còn vết tích con đường hầm trên đồi A1.



NHỮNG SỐ LIỆU ĐỘC ĐÁO

Đoàn B công binh, đơn vị anh hùng, tổ chức một bộ phận đi trinh sát các cầu trên đường Z. Vào sâu trong vùng địch kiểm soát, trước khi mở chiến dịch lớn, các chiến sĩ phải tuyệt đối giữ bí mật, không ai được mang theo tài liệu, giấy tờ gì.

Đồng chí đoàn trưởng đã giao nhiệm vụ cho từng chiến sĩ: người

đo chiều dài cầu, người đếm số dầm, người tính chiều cao... Cứ thế, các chiến sĩ chia nhau luồn sâu vào vùng địch, nhớ kỹ từng bộ phận của những chiếc cầu trên cả một đoạn đường dài. Lúc trở về căn cứ, tất cả những số liệu chính xác về từng chiếc cầu trên đường Z đã từ trong óc các chiến sĩ hiện lên trang giấy.

Và xe tăng của ta đã bất thần xuất hiện trên đường Z, san phẳng cứ diêm V.



MÀN KHÓI

Nấu cơm gạo củi ướt, khói bốc lên cay xè mắt, chắc các đồng chí bức lắm. Nhưng nên biết khói có nhiều tác dụng đấy.

Màn khói nhân tạo có thể bịt mắt địch, cả mắt thường lẫn mắt điện tử, bằng cách hấp thụ các tia hồng ngoại của khí tài nhìn đêm, khí tài định hướng, khí tài chụp ảnh. Nó có

thể làm lệch các "xung" của trạm ra-da thăm dò của địch. Với loại bom điều khiển bằng la-de, nhiều lúc tia la-de bị màn khói hấp thụ làm cho bom rơi trệch mục tiêu. Khói còn có tác dụng chống được bức xạ của vũ khí hạt nhân. Người ta dùng khói để ngụy trang các mục tiêu, các khu trung tâm lớn.

Riêng đại đội X công binh đang làm đường, thiếu đá rải, đã đốt khói nghi binh trên núi, gọi máy bay Mỹ đến bỏ bom suốt ngày đêm, lấy đá cho các chiến sĩ ta rải đường.

NƠI ĐẤU CỜ ĐỘC ĐÁO

Sau trận máy bay địch trút bom xuống đèo X trên đường Trường Sơn, một đoàn khách nước ngoài đi qua đó nhìn thấy cây cối bị bom đạn phạt trụi, rừng núi trống trải, tro màu đất đỏ, đen, máy bay địch vẫn âm ỉ trên trời, khách hỏi hỏi rào bước.

Đến đỉnh đèo, bất ngờ họ gặp hai chiến sĩ công binh đang ung dung ngồi đánh cờ tướng. Xung quanh, hố bom chỉ chút.

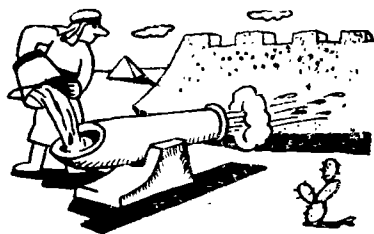
Các chiến sĩ nói chuyện với khách:

— Chúng tôi ngồi gác bom rơi ở đây đã vài trăm ngày đêm. Lúc không có máy bay địch thì đọc sách, đánh cờ, ngâm thơ, ca hát...

Khách nước ngoài tấm tắc:

— Đây mới là nơi đấu cờ kỳ lạ nhất thế giới! Đấu mưu mẹo và đấu ý chí, Mỹ nhất định thua thôi!

Trong chiến tranh Trung Đông tháng 10-1973, quân đội Ai Cập gặp trở ngại trong việc mở đường vượt qua phòng tuyến Béc-lép của I-xra-en. Dọc bờ kênh đào Xuy-ê, quân I-xra-en lợi dụng địa lý thiên nhiên ở đó là sa mạc, đã dựng lên một bức tường thành bằng cát, có nơi cao đến 30 mét, rộng đến 10 mét, bom, chất nổ, đạn đại bác đều không thể phá vỡ được loại công sự này.



Một kỹ sư công binh Ai Cập đã nghĩ ra một sáng kiến: dùng những vòi phun các tia nước cực mạnh do những động cơ nén hơi được chế tạo đặc biệt, tạo ra. Kết quả là bức tường thành cát của I-xra-en đã bị phá vỡ nhiều mảng. Loại vũ khí kỳ diệu đó được đặt tên là «đại bác nước».

MÓN QUÀ ĐỘC ĐÁO

Nông Văn Việt đeo một ba-lô nặng, vừa bước vào đến cổng, anh em ùa ra đón, reo lên:

— A, quà đây rồi, hoan hô Việt!

Việt cười. Tiểu đội trưởng dỡ chiếc ba-lô trên lưng Việt, trình trọng tuyên bố:

— Đồng chí Việt lúc nào cũng nghĩ đến tổ, đi công tác vất vả còn

lo cho chúng ta của quý này — Gõ côm cốp vào ba-lô, tiểu đội trưởng tiếp — Thật hộp cho đồng chí yếu, trước lá cho đồng chí nghiện, còn lương khô chia đều hết, các đồng chí đồng ý không?

Tất cả đồng ý

Anh em vây quanh chiếc bàn, nút dây buộc ba-lô bật tung. Mười cặp mắt tròn xoe:

— Ô, mìn!

Thì ra, trên đường công tác về, gặp loại mìn mới, Việt lạng lẽ chui vào gỡ được gần 40 quả, nhét vào ba-lô mang về cho tổ.



NHỮNG NƠI MẬT ĐỘ BOM Mìn ĐỊCH GÀI DÂY ĐẶC

— Tuyến hàng rào điện tử Mác Na-ma-ra dài 70 ki-lô-mét, từ thôn 8 xã Gio Hải (sát biên) đến Lao Bảo, rộng trên 1 ki-lô-mét, nhiều nơi trung bình mỗi mét vuông có 4 quả bom, mìn và đầu đạn nổ.

— Tuyến tiếp giáp giữa ta và địch sau Hiệp định Pa-ri dài hơn 40 ki-lô-mét từ Thanh Hội, Long Quang đến miền tây Thừa Thiên. Trung bình mỗi mét vuông ở nhiều trọng điểm có 6 quả mìn các loại và đầu đạn nổ.

— « Vành đai bảo vệ » Đà Nẵng dài hàng chục ki-lô-mét, có chỗ trung bình mỗi mét vuông 3 quả bom, mìn và đầu đạn nổ.

— Các cứ điểm Dốc Miếu, Bến Ngự, thành cổ Quảng Trị, Phú Bài, ngã tư Nông Sơn, v.v. trung bình mỗi mét vuông có 5 quả mìn.

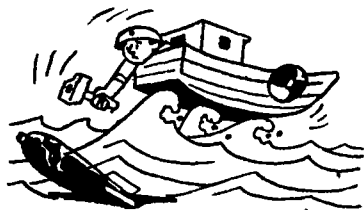


«CA-NÔ BẮT KHUẤT»

Ca-nô lướt như bay trên mặt sông. Bom nổ bên trái, bên phải, đằng sau, dựng lên những cột nước dữ dội. Đó là cách phá bom từ trường trong những ngày đầu tiên ở đại đội 1, đoàn công binh Sông Lô, trên bến phà Long Đại (Quảng Bình).

Đã nhiều lần ca-nô bị bom nhấn chìm xuống đáy sông, các chiến sĩ lại

vọt lên sửa chữa, rồi tiếp tục làm nhiệm vụ. Chiếc ca-nô ấy đã được vinh dự mang tên «ca-nô bắt khuất».

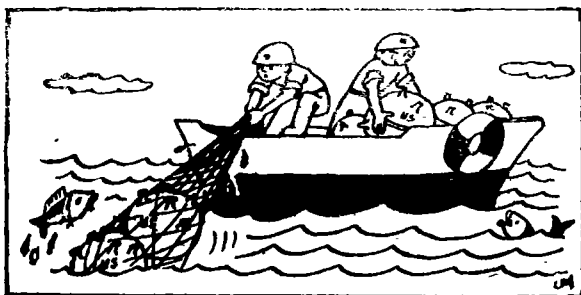


NHỮNG THÀNH TÍCH ĐÁNG KỂ

— Trong chiến dịch I phá gỡ bom mìn ở Trị Thiên Huế (từ tháng 6 đến tháng 9 năm 1975), lực lượng bộ đội, dân quân tự vệ và nhân dân đã tham gia 20 vạn 3 ngàn ngày công, phá gỡ được hơn 63 vạn quả bom, mìn và các loại đầu đạn nổ, giải phóng được 429 ki-lô-mét vuông ruộng đồng, làng mạc và các tuyến đường giao thông.

— Ở các tỉnh Quảng Nam — Đà Nẵng, trong 3 tháng tiến hành phá gỡ bom mìn, các lực lượng vũ trang và nhân dân đã đóng góp 15 vạn ngày công, phá gỡ được 14 vạn 19 ngàn quả bom, mìn, thu nhặt gần 5 vạn quả khác, quét sạch bom mìn trên 245 ki-lô-mét đường giao thông, 700 héc-ta ruộng vườn, ổn định đời sống nhân dân 155 xã.

— Tiểu đoàn 4 thuộc trung đoàn công binh Trị Thiên tiến hành rà phá bom, mìn ở các xã Triệu Thành (Triệu Phong), Hải Trí (Hải Lăng), khu vực nhà máy đèn và xung quanh thành cổ Quảng Trị. Trong ba tháng, đơn vị đã phá được gần 1 vạn quả bom, mìn, đầu đạn nổ các loại, giải phóng 236 héc-ta ruộng đất, làng mạc.



ĐẦU TIÊN

Phạm Bá Ngọc, đoàn viên thanh niên lao động Hồ Chí Minh thuộc tiểu đoàn 2, đoàn Phú Xuân, lần đầu tiên cùng đơn vị vào giải phóng Huế năm 1975. Sau đó cùng đơn vị đầu tiên đi làm nhiệm vụ tháo gỡ bom,

mìn ở Khe Sanh và chính anh cũng là người dũng cảm đầu tiên của đơn vị xung phong tháo gỡ lựu đạn Mỹ.

Anh đã nâng năng suất dò mìn giải phóng đất, bảo đảm an toàn tuyệt đối từ 150 lên 300 mét vuông một ngày công.



BÍ MẬT KIM TỰ THÁP

Kim tự tháp Kê-ốp (Ai Cập) được coi là đệ nhất kỳ quan của thế giới.

Đáy tháp là một hình vuông, mỗi bề 233 mét, chiếm diện tích khoảng 54.000 mét vuông. Toàn bộ khối đá xây tháp nặng tới 8 triệu tấn. 10 vạn thợ làm cho vua Kê-ốp chuyên đá từ chỗ khai thác tới dòng sông Nin liền trong 3 tháng. 10 vạn thợ khác chuyên dài tải đồ dùng xây dựng tới công trường. Riêng con đường chuyên đá đã phải làm 10 năm mới xong.

Sách cổ Ai Cập viết rằng, Kim tự tháp Kê-ốp chứa đựng trong lòng

không ít bí mật. Đó là một nấm mồ khổng lồ để chứa xác ướp của nhà vua. Xác nhà vua đặt ở giữa tháp. Các nhà kiến trúc kỳ tài thời ấy đã phòng ngừa mọi sự xâm nhập vào căn phòng chứa thi hài vua. Chỗ gặp nhau của dây hành lang đi xuống và dây hành lang đi lên được lắp rất kín bằng một tảng đá hoa rắn đến mức không tài nào đục đẽo được. Lại có đường hầm dẫn nước sông Nin bắt đầu ập tới giết kẻ xâm nhập...



TIẾNG HỒ TRÊN SÔNG BÉ

Trong Chiến dịch Hồ Chí Minh, tiểu đoàn 9 công binh được giao nhiệm vụ làm con đường bằng đá ngầm trên sông Bé trước ngày 25-4.

Hôm ấy, ngầm đã làm xong, nhưng còn phải san bằng các mỏ đất ở hai bên bờ Tối 24-4, chính trị viên tiểu đoàn đã nêu quyết tâm bằng câu hò :-

*Khắc lên cán cuốc lời thề
Ngầm chưa thông suốt chưa về nghỉ
ngơi*

Anh em hò theo một cách rất hào hứng. Thế là câu hò của chính trị viên đã trở thành lời hứa quyết tâm của anh em. Sáng hôm sau, 25-4, ngầm sông Bé làm xong. Bộ đội ta cưỡi xe bọc thép ầm ầm tiến về giải phóng Sài Gòn.

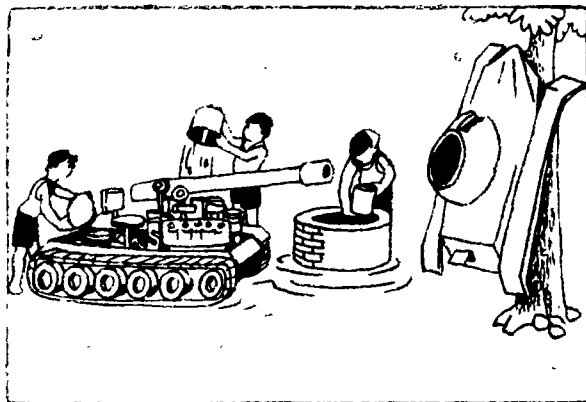
CHUYỆN THẾ GIỚI

BOM... SÁCH

Ngày 5-3-1942, các chiến sĩ Hồng quân Liên Xô đang canh gác một đường phố trong thủ đô Mát-xcơ-va, thì một quả bom từ trên máy bay của bọn phát xít Hít-le ném xuống gần

đó. Đợi một lúc thấy quả bom không nổ, các chiến sĩ công binh liền đến tháo gỡ. Khi tháo ra, thì bên trong chỉ là cát và một quyển từ điển Tiệp — Nga.

Về sau được biết, đó là quả bom do công nhân Tiệp đã chế tạo để phản đối chiến tranh xâm lược, và ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân Liên Xô.



MỞ ĐƯỜNG



*Núi núi cheo leo
Đèo đèo uốn khúc
Lên: đau tức ngực
Xuống: cong gậy hèo.*

*Chân Anh đạp mây
Tóc Anh vờn gió
Sức dồn tay búa
Đường Anh vươn dài.*

*Bom rít không sợ
Xe lầy Anh lo
Tháng ngày không nhớ
Nhớ đoàn xe qua.*

*Anh nổi tuyến đường
Con tim rộn đập
Anh nổi ngày đêm
Ánh đèn không tắt.*

*Tiếng chim « khắc phục »
Giục già canh trường
Súng dậy tiền phương
Chân Anh đã vụn.*

TRINH SÁT



KHÔNG NGỦ

Năm và Bảy về đến khu rừng thì đã quá nửa đêm. Đó là đêm thứ tư cả hai chưa hề chợp mắt sau mấy ngày đêm liền vào trinh sát căn cứ địch. Hai người treo võng, tranh thủ ngủ. Nhưng nằm trong võng, cả hai đều thấp thỏm, không ngủ được. Năm một lúc lâu, Năm trườn nhẹ ra khỏi võng, rồi xách súng nấp vào một lùm cây. Bỗng Năm giật mình vì Bảy đã ngồi ở đó. Hóa ra Bảy cũng không ngủ. 2 người vừa kịp nhận ra nhau

thì chợt nghe tiếng động. Qua ánh trăng lơ mờ, thấy mấy bóng đen xuất hiện, di tới. Lữ thám báo đã phát hiện ra 2 chiếc võng. Tên đi đầu khoát tay, 4 tên kia lò dò tới. 1 tên vừa hô «nằm im», lập tức chúng nhào đến ôm chẹn ngang võng. Bỗng chúng hốt hoảng rời tay, vì thấy không có người. Vừa lúc đó, 2 chiến sĩ cùng nỏ súng, 4 tên thám báo chết tại chỗ, còn 1 tên hoảng vía chạy thục mạng.

Năm và Bảy nhanh nhẹn luồn sang khu rừng bên.

Chiến sĩ Nguyễn Văn Dân, đại đội 6 bộ binh, bò vào đồn trinh sát. Cách công sự vành khăn 5 mét, thấy thấp thoáng bóng người. Dân nằm im quan sát. Khoảng 10 phút sau, thấy thằng địch vẫn giữ nguyên một tư thế. Dân khế bò lên. Dưới pháo sáng của máy bay C.130 thả, anh phát hiện đó chỉ là một bù nhìn đội mũ vải rộng vành, có khẩu súng đề tựa vai.



Rất nhanh, Dân bò lên và lặng lẽ hạ con bù nhìn xuống. Anh chụp mũ vải lên đầu rồi ngồi vào chỗ bù nhìn cũ. Từ vị trí này, anh tha hồ quan sát đồn địch. Bọn lính tuần tra đi qua gần chỗ bù nhìn mà không phát hiện nài.

Hai đêm sau, quân ta diệt gọn đồn. Tốp sĩ quan địch chết ngay trên giường chúng nằm ngủ.

BAO NHIÊU

Các nhà khoa học quân sự đã nghiên cứu thấy rằng trong đêm tối, đầu sáng điều thuốc lá, người ta nhìn thấy được trong vòng 500 mét; lửa que diêm đang cháy, có thể nhìn thấy ở khoảng cách 1,5 ki-lô-mét; lửa súng khi bắn, trong phạm vi 2 ki-lô-mét.

Về tiếng động, chỉ có thể nghe tiếng nói chuyện bình thường và tiếng chân bước trong vòng 500 mét; tiếng người gọi nhau: 1,5 ki-lô-mét; tiếng ô-tô rú máy, tiếng ngựa hí trong phạm vi 2 ki-lô-mét.

Đây là tai mắt bình thường, còn đồng chí trinh sát nào tinh mắt, thính tai thì có thể biết được xa hơn nữa.



CÒN 100 LÍNH PẮC CHUNG HY NỮA

Trên đồi chốt gần xã ấp Tân Hoa Đông (Quảng Nam), chiến sĩ trinh sát Giàng Lùng Sớ cam đoan với tiểu đội rằng: trong ấp còn 100 lính Pắc Chung Hy nữa. Anh em cho rằng Giàng Lùng Sớ quan sát nhầm, vì buổi sáng trời mưa, mọi người đều thấy đúng 100 thằng khoác vải

mưa đi vào ấp, rồi buổi chiều lại đúng 100 thằng từ trong ấp hành quân ra. Sao lại còn 100?

Đêm ấy, đơn vị giải phóng ấp, đã tiêu diệt gọn 100 lính Pắc Chung Hy phục ở trong đó. Thì ra, đồng chí trinh sát Giàng Lùng Sớ rất tinh mắt, đã phát hiện 100 thằng vào ấp buổi sáng, mỗi thằng cồng trên lưng một thằng nữa như kiệu đeo ba-lô to, khoác vải mưa bên ngoài.



TÌNH HUỐNG OÀI OẦM

Nếu trong đời trinh sát của chiến sĩ Căn có một sai lầm, thì có lẽ chỉ là lần ấy:

Bị lộ, anh bò vào nắp ở dưới gầm chiếc giường Hồng Công có khăn rải giường rủ xuống gần đất của tên trung tá chỉ huy phó căn cứ. Vấn đề là ở chỗ, anh đã ngủ quên luôn! Sáng sau, bừng tỉnh dậy, anh thấy tên trung tá sắp đi đầu và đứa con nhỏ của hắn đang đập quả bóng bàn vào tường. Quả bóng bất ngờ lăn vào gầm giường và đứa nhỏ đòi bố nó nhặt.

Giữa lúc quả bóng đang nhảy lách cách, Căn nghĩ rất nhanh và anh búng nhẹ cho quả bóng nhảy ra khỏi gầm giường, lăn về phía góc buồng. Tên trung tá đang định cúi xuống vén khăn rải giường để tìm bóng, thì hắn thấy quả bóng đang lăn.

Hắn đi đến góc phòng và nhặt bóng đưa cho thằng bé!

Một tình huống gay cấn đã qua. Căn thở phào nhẹ nhõm. Nhưng anh không bao giờ « tha thứ » cho giấc ngủ tai ác, suýt làm hại anh.

MÙ MÀU

Ở Thụy Sĩ, trước đây có xảy ra một tai nạn giao thông. Một đoàn tàu hỏa về đến ga, nhà ga đã treo đèn đỏ báo hiệu tàu phải đỗ ngoài ghè, chưa được vào ga. Nhưng lạ thay, đoàn tàu cứ sầm sầm phóng vào ga, thế là xảy ra tai nạn.

Sau đó, người ta điều tra nguyên nhân và phát hiện người lái chuyển tàu ấy mắc bệnh mù màu, không phân biệt được màu đỏ và xanh.

Bệnh mù màu là do di truyền, một bệnh về sinh lý bẩm sinh, không phải là bệnh mắt, cho nên nó không phát triển và cũng không chữa khỏi.

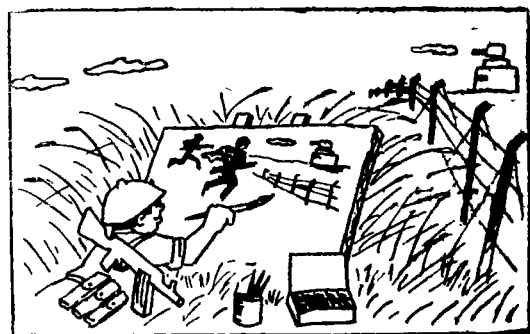
CHÚ BÉ TÔ-LI-A CÔ-MA

Chú bé Tô-li-a Cô-ma mới 13 tuổi mà đã được khắp đất nước U-cren biết tiếng và kính phục. Năm 1943, Tô-li-a gia nhập bộ đội trinh sát. Trong trận chiến đấu ác liệt ở khu Ki-rô-vô-grát, đội trinh sát của thiếu úy Cô-lét-nhi-cốp tiến sâu vào vùng sau lưng địch. Bất ngờ, chạm trán với quân phát xít Đức đông hơn gấp bội, đội trinh sát đã chiến đấu dũng

cảm đề phá vòng vây, nhưng không kết quả, vì quân địch có súng máy lớn.

Tô-li-a bò dưới làn đạn, tiến về phía khẩu súng địch. Em ném một quả lựu đạn. Khẩu súng máy câm họng. Các chiến sĩ trinh sát liền xông lên. Nhưng khẩu súng máy của địch lại nổ. Không do dự, Tô-li-a đứng thẳng dậy, lao người vào bịt nòng súng, tạo điều kiện cho đơn vị của em thoát khỏi vòng vây quân thù.

Tô-li-a hy sinh, nhưng tỏ rõ rằng bọn phát xít, dù hung hãn đến đâu, cũng không uy hiếp nổi tinh thần của cả những em bé biết đặt Độc lập, Tự do của Tổ quốc lên trên hết.



TRANH VUI

*Thói quen nghề nghiệp của
anh trinh sát vốn là họa sĩ*

TRÒN 20 TUỔI

Một lần, tổ trinh sát 5 người nhận nhiệm vụ trụ lại án ngữ một tuyến dài 250 mét. Cả tổ đào công sự đến mờ sáng mới xong, chưa kịp cơm nước thì một đại đội địch ập đến.

Pháo địch bắn như đồ dạn. Ba lần chúng xung phong tới sát công sự, ba lần tổ trinh sát đánh bật chúng ra, diệt hàng chục tên địch. Đợt phản kích lần thứ tư càng ác liệt. Cả tổ trinh sát chỉ còn một mình Nguyễn Minh Thắng chiến đấu được. Thắng dùng cả 5 khẩu AK và B.40, nỏ súng tiêu diệt địch liên tục.

Địch cho 6 máy bay tới ném bom hủy diệt trận địa. Tiếng bom chưa dứt, lính địch lại la hét nhau bỏ vào, có lúc cách công sự của Thắng chỉ hơn 20 mét. Thắng dùng 3 khẩu AK, thay nhau nhả đạn. Lợi dụng lúc địch bị ghim đầu xuống, Thắng nhảy lên khỏi công sự, dùng B.40 diệt gọn 8 tên. Bọn sống sót chạy tán loạn.

Cứ như vậy, cuộc chiến đấu rất chênh lệch đã diễn ra đến 7 giờ tối. Tám lần xung phong của một đại đội địch bị đánh bật, trận địa của ta được giữ vững một ngày, riêng Thắng

đã bắn chết 27 tên địch, bảo toàn thương binh, liệt sĩ và vũ khí.

Trung đội phó trinh sát Nguyễn Minh Thắng được tuyên dương Anh hùng lực lượng vũ trang ngày 20-12-1973, lúc anh vừa tròn 20 tuổi.



« XÁC NGƯỜI » NHÌN!

Trận đánh chớp nhoáng vừa kết thúc, anh em trong tổ trinh sát của Vũ Cần đã rút hết. Trước đó ít phút, quả mìn định hướng của Cần đã giết rất nhiều tên nguy. Xác chúng vất lên nhau. Địch tiếp tục đổ quân từ máy bay lên thẳng xuống đúng chỗ đó. Vũ Cần quyết định ở lại bám địch. Anh nhìn quanh quần, rồi rất nhanh, lột áo một xác lính nguy mặc

vào. Anh bò vào giữa đồng xác địch, lấy xác một tên vắt lên người anh. Từ «dài quan sát» này, Cần có thể «vớ tay» đã sờ thấy giặc. Bọn địch mới đến không hề nghĩ ngờ gì cái «xác chết» đang chăm chú nhìn chúng!

Trời tối, Vũ Cần lén rút đi... Những điều tai nghe, mắt thấy do Cần báo cáo với đơn vị đã góp phần quyết định trận đánh tiêu diệt gọn một đại đội nguy ở Động Tri (Quảng Trị).

RÈN LẠNH

Những buổi sáng giá lạnh mùa đông trên cao nguyên Mộc Châu, khi đồng bào còn quay quần bên bếp lửa, thì trên một quả đồi có 6 anh bộ đội mình trần đang chạy nhảy hít thở, lúc trèo thoăn thoắt lên cao, khi thì đam bò từ trên xuống, hầu như không ai biết mệt. Sau đó, các anh còn xuống suối tắm rất thoải mái.

Đó là các chiến sĩ dân tộc Mèo quê ở cao nguyên Tà Phình, thuộc bộ phận trinh sát của trung đoàn 175, sư đoàn 316, đã kiên trì rèn luyện quen chịu lạnh, đề thích ứng với mọi hoàn cảnh chiến đấu quyết liệt ở chiến trường.

Trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, cả 6 đồng chí đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

TÌM HIỀU

CHÂN TRỜI BAO XA?

Trái đất hình tròn, nên ta đứng ở một chỗ nhìn thấy cảnh vật trong một giới hạn nhất định, đó là đường chân trời.

Người ta đã tính ra rằng, nếu mắt ta cao hơn mặt đất (hoặc mặt biển) 1 mét, thì ta chỉ nhìn thấy trong phạm vi 3,8 ki-lô-mét, tức là đường chân trời cách ta 3,8 ki-lô-mét. Muốn nhìn xa hơn gấp n lần (3,8 km) thì mắt phải cao gấp n^2 lần (1 mét). Ví dụ: muốn nhìn xa gấp 2 lần, tức 7,6 ki-lô-mét thì mắt phải cao hơn mặt đất (hoặc mặt biển) là $(1 \text{ m} \times 2^2)$, bằng 4 mét.



TÀM XA

Tặng người Anh hùng trinh sát
của hòn đảo anh hùng

*Như hai mảnh trời xanh ngắt
Như mặt giếng làng quê trong vắt
— Đôi mắt Anh
từng đậm nét xóm làng quen thuộc
Và thân thiết những dáng người
Một sớm mang màu sóng biển khơi.*

*Đỉnh chồi cao
Bao la tầm mắt
Ngày biển lành, hòa máu trời xanh mát
Ngày biển dữ, quấy sóng cồn bão táp
Khi nắng lên biển sáng giát vàng
Khi sương vây mờ mặt trùng dương
Anh đứng đó, căng mắt nhìn bốn hướng
Chỉ có gió đi về trên biển lớn.*

*Một cánh chim bay bằng
Một dáng mây trên mặt biển đêm sâu
Một bóng xuống biệt kích lẫn thuyền câu
Không lọt khỏi mắt người dăm dăm.*



Đêm đêm

*Cây đảo gác cùng anh đứng nghiêm làm chuẩn
Chia biên từng ô cho mắt đôi khơi xa
Tai lắng nghe từng đợt sóng vỗ bờ
Từng ngọn gió nồm nhè tiếng động cơ
Tàu giặc lùi trong bóng mây, khe sóng...*

*Anh chẳng có « cặp mắt thần » soi dài nghìn dặm
Chinh cả cơ thù anh*

trái ra cùng biển rộng

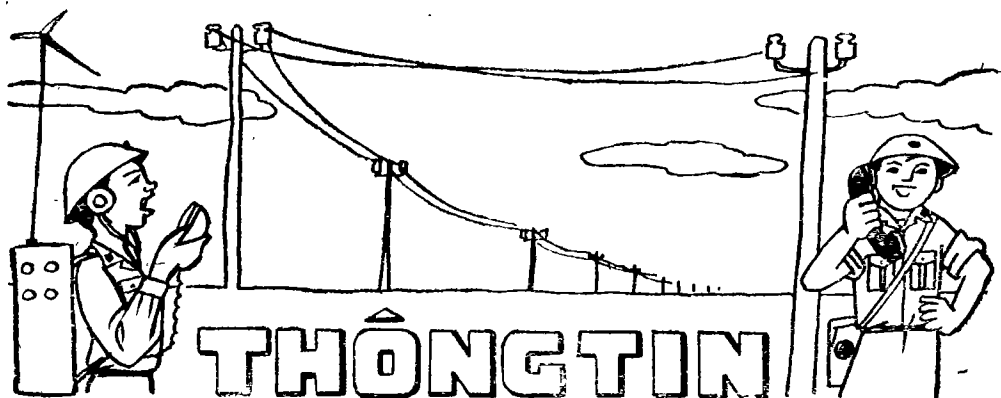
*Hòa cùng khoảng trời Tờ quốc nơi đây
Một chấm mờ đen
Một ngọn sóng lay
Truyền đến tim Anh bằng dòng điện chớp
Trong khoảnh khắc
Mọi nòng súng đã quay về hướng giặc.*

**
* **

Trên tất cả

*Sóng gầm, gió giật
Hạm thù vây lớp lớp
Và nổi nhớ đất liền sóng khuất
Trên tất cả
Là tình yêu mảnh đất
Tờ quốc đã trao !*

Trích Trường ca « Tầm xa »



CHIẾN SĨ LIÊN LẠC ĐƯỢC BÁC HỒ TẶNG THƠ KHEN

Năm 1947, Phạm Đỗ Hải mới 13 tuổi nhưng đã là chiến sĩ liên lạc của một trung đoàn bao vây quân Pháp tại thành phố Nam Định.

Trong một chuyến đi, Hải bị bắt. Sau khi hủy bỏ tài liệu, Hải đã khéo léo đóng vai một em «nhóc» ngây thơ khiến bọn địch không chú ý mà còn gọi đi nấu nướng, giặt quần áo, đánh giày cho chúng.

Một đêm, Hải rủ hai người Pháp mà em nhận thấy có những biểu hiện chống lại «cuộc chiến tranh bẩn thỉu», đi chơi và vượt sông tới vùng du kích.

Ít lâu sau, cấp trên chuyển cho Hải bức thư mà cũng là bài thơ của Bác Hồ:

*«Bác được tin rằng:
Cháu làm liên lạc,
Bị giặc bắt được,
Lại trốn thoát ngay,
Mang hai lính Tây,
Theo về bộ đội.
Thế là cháu giỏi,
Biết cách tuyên truyền,
Bác gửi lời khen,
Khuyến cháu gắng sức,
Học hành, công tác,
Tiến bộ luôn luôn
Gửi cháu cái hôn,
Và lòng thân ái».*

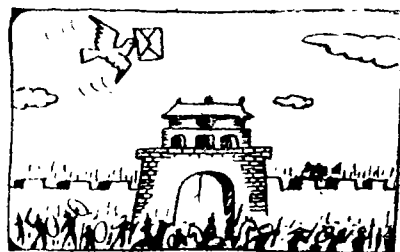


CON CHIM CẦU DỪNG CÀM

Tục truyền, danh tướng thời Lê là Trần Nguyên Hãn rất thích nuôi chim bồ câu. Ông đã huấn luyện chim đưa thư liên lạc. Chim của ông rất thạo việc đưa thư, bay xa hàng ngàn dặm không lạc. Khi vào Lam Sơn theo Lê Lợi, ông mang cả chim theo.

Trong một trận đánh ở Vũ Ninh (Bắc Giang), quân ông bị giặc Minh vây hãm, tình thế rất nguy cấp. Trần Nguyên Hãn liền thảo một công văn

hỏa tốc buộc vào chân chim để chim chuyển về Bồ Đề (Gia Lâm hiện nay), xin Lê Lợi cử viện binh ứng cứu. Trên đường chuyển thư, chim bị tên của giặc Minh bắn bị thương vào chân trái, nhưng chim vẫn tìm đến địa điểm, giao thư kịp thời. Lê Lợi tức tốc phái quân ứng cứu Trần Nguyên Hãn.



* LUYỆN TẬP BỒ CẦU ĐƯA THƯ

Chim bồ câu dùng trong quân sự thường được huấn luyện ngay từ tháng đầu, khi chim vừa biết bay. Người ta chọn những chim phát triển tốt và nhốt vào chuồng riêng. Những chuồng này có mái rộng và có chỗ cho chim dạo chơi.

Thoạt đầu, đặt chim lên sân dạo chơi, giữ cho chim không bị sợ (không gây tiếng động mạnh, không có người lạ). Khi

đã quen với mái chuồng, chim sẽ bay lên và lượn quanh tò.

Sau khi bồ câu đã thật quen chuồng, người ta đưa chúng đi thả ở xa từ 1 tới 5 ki-lô-mét. Vài tuần sau, có thể tăng khoảng cách lên tới 10 — 15 ki-lô-mét. Việc tăng dần khoảng cách làm chim quen với những vị trí định hướng mới khi bay về chuồng.

Sau một năm luyện tập, chim có thể nhận đường về trên những khoảng cách rất xa: 700 đến 1.000 ki-lô-mét.

Khi vô tuyến điện chưa phát triển, bồ câu là một phương tiện thông tin được sử dụng rộng rãi.

«TỦ BẢO MẬT»

Với bộ quần áo rất mốt, kính «mát», quần loe, dép cao gót to bản..., cô giao liên CK (công khai) Hồ Thị Vân đã bị được mắt bọn địch trong nhiều lần đi công tác chuyên công văn trong nội thành Đà Nẵng.

Ngày nay, trong số hiện vật truyền thống của bộ đội thông tin, người ta thấy có một đôi dép rất «điệu».

Chính đó là nơi cất giấu công văn của cô học sinh yêu nước Hồ Thị Vân.



Năm 1871, khi Pa-ri (Pháp) bị bao vây, bồ câu «nhà binh» và bồ câu «dân sự» đã chuyên hơn 1 triệu tài liệu và thư ra ngoài.

Khi mang tài liệu, bồ câu thường bay với tốc độ rất nhanh. Một chú bồ câu thành Ren (Pháp) năm 1918 đã mang một bức thư vượt vòng vây, bay 80 ki-lô-mét chỉ mất 55 phút.

Ngày nay, tuy các phương tiện thông tin phát triển rất mạnh, người ta vẫn nuôi và dùng bồ câu trong quân sự. Ngoài nhiệm vụ mang tin, chúng còn làm nhiệm vụ trinh sát.

BỒ CẦU TRONG QUÂN SỰ

— Từ khi hơi ngạt được sử dụng, nhiều quân đội đã phát triển các binh

đoàn bồ câu, vì bồ câu có lợi thế hơn chó là dễ dàng bay vượt lên trên các tầng hơi độc.

Năm 1940, quân đội Pháp đã dùng tới 100.000 bồ câu trong công tác thông tin quân sự. Ở Anh người ta đã thành lập nhiều «sư đoàn bồ câu» trong đó có 35.000 con làm nhiệm vụ thông tin và số còn lại dùng vào việc trinh sát.

— Quân Đức đã huấn luyện cho bồ câu trinh sát bay lượn và chụp ảnh trên các căn cứ quân sự của đối phương. Chim mang theo một máy ảnh và phim nặng chừng 40 gam.

— Năm 1918, sau khi hiệp ước đình chiến được ký kết, các nước tham gia chiến tranh thế giới lần thứ nhất đã rà lại các «binh đoàn bồ câu» của mình. Tổng số bồ câu của hai bên tham chiến là 24.300 con, 7.462 con chết khi làm nhiệm vụ.

NGHÌN NGƯỜI NHƯ MỘT

Năm 1943, đề bảo vệ một tuyến đường dây dài quan trọng của chúng trên đất Liên Xô, bọn Đức đã ập vào các làng có đường dây chằng qua, bắt người gác dây cho chúng.

Cứ 50 mét, chúng bố trí một người gác và hạ lệnh: « Nếu chỗ dây nào bị đứt hoặc bị phá hủy, chúng sẽ tiêu sổ tất cả những người ở khu vực đó ».

Sáng hôm sau, bọn Đức đi kiểm tra. Chúng hết hoảng ra lệnh báo động: toàn bộ tuyến đường dây hàng trăm ki-lô-mét đã bị phá hủy và tất cả những người gác đều mất tích! Họ đã gia nhập Hồng quân.



TAI SÂU... RÂU KIẾN

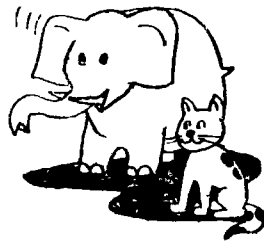
Nhiều sinh vật liên lạc với nhau bằng những loại « máy thu, phát » độc đáo.

« Máy thu » to nhất là tai voi, dài nhất là tai rắn (toàn thân rắn là chiếc tai nghe đấy). Tai rùa, chỉ thu tín hiệu trầm; vịt thì thu được tín hiệu cao. Tai bướm giấu sau đôi cánh. Tai muỗi ở đỉnh đầu. Tai sâu róm là tất cả các sợi lông. Tai cào cào ở ngay dưới bụng. Riêng tai châu chấu lại oái oăm là nằm ở dưới chân.

Râu bướm là loại máy phát cực nhạy. Muốn triệu tập một cuộc họp, bướm chỉ cần vẫy râu một cái là

từ bốn phương, hàng trăm cây, số đàn bướm lũ lượt bay về.

Hai chú kiến đen, vàng sau khi cụng râu vào nhau liên lạc, thấy khác tín hiệu là « choảng » nhau kịch liệt. Nhắc cả hai con lên, vật trụi râu đi, lập tức chúng sống hòa thuận với nhau. Trong 6 chân, kiến chỉ dùng 4 chân để đứng, còn 2 chân chỉ có việc... vuốt râu, để chăm sóc « ăng-ten ». Có chiến sĩ thông tin đã ví: « Cần chăm sóc các thiết bị ăng-ten như kiến đã chăm sóc bộ râu ».

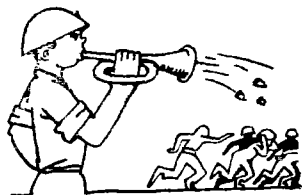


CHÚNG SỢ

Quân nguy ở mặt trận Trĩ — Thiên — Huế sợ nhiều thứ: sợ pháo, sợ B.40, sợ tiếng gầm của xe tăng Quân giải phóng. Nhưng chúng còn sợ một thứ không ai ngờ tới:

Trong trận H. một chiến sĩ bộ binh và một chiến sĩ thông tin Quân giải phóng đang làm nhiệm vụ trên đường, bỗng gặp một tốp lính nguy. Lợi dụng lúc kẻ địch chưa biết được lực lượng của ta nhiều ít ra sao, đồng chí thông tin liền rút chiếc

kèn đồng, thổi một hồi kèn xung phong dữ dội. Tốp lính nguy nghe kèn tưởng chừng sét đánh ngang tai, chúng cuống cuống bỏ chạy. Hai chiến sĩ ta vừa truy kích vừa gọi hàng. Mấy tên nguy hạ súng, giơ tay. Thế là ta thắng một trận, chẳng tốn một viên đạn.



NHƯ THẾ ĐÂY

TÍN HIỆU MOÓC-XƠ

Sau khi chế ra chiếc máy điện báo đầu tiên năm (1837) với các ký hiệu quá phức tạp, Moóc-xơ liền nghĩ cách cải tiến những tín hiệu điện báo. Ông bàn với người giúp việc An-phơ-rét:

— Này, cậu thử đếm trên sách báo những chữ cái nào hay gặp nhất?

— Thưa, chữ «e» rồi đến chữ «t» ạ.

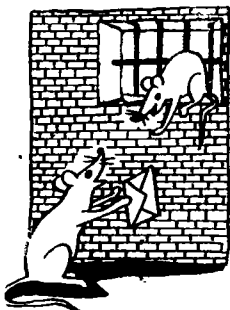
Được, thế thì trong bảng chữ điện báo của chúng ta, chữ «e» sẽ ký hiệu bằng dấu (.) đọc là tạch; chữ «t» ký hiệu bằng dấu gạch (—) đọc là tè.

Từ hai ký hiệu tạch, tè đó, Moóc-xơ đã xét đến tất cả các chữ cái, chữ số, dấu chấm, dấu phẩy, bằng cách ghép lại nhiều hay ít hai ký hiệu đó với nhau. Thế là bảng ký hiệu điện báo ra đời. Bởi thế, cái tín hiệu tạch... tè... tích tích, ta ta... còn gọi là tín hiệu Moóc-xơ.

CHUỘT LÀM LIÊN LẠC

Mới nghe tưởng chuyện bịa. Nhưng là chuyện có thật ở nhà tù Côn Đảo những năm 1940 — 1941. Các chiến sĩ cách mạng đã huấn luyện cho cả chuột làm liên lạc.

Mới đầu, họ đề thức ăn ở xa, dần dần đề thật gần làm cho chuột quen dần, cuối cùng chuột quen đến mức ăn ngay trên lòng bàn tay người. Đến lúc ấy, chuột trở thành « đặc dụng ». Đồng chí tù xà lim số 1



muốn thông tin với người ở xà lim số 6, chỉ việc viết vào một mảnh giấy thật nhỏ buộc vào cổ chuột, rồi vờ kêu thật to, chẳng hạn: « Ôi! số 6 ơi, nhớ vợ quá! », rồi thả chuột ra. Các xà lim khác thấy chuột liền đuổi đi, nó mò vào xà lim số 6. Ở đó, nó tìm thấy thức ăn trên lòng bàn tay người và... nộp thư liên lạc.

GẤP HƠN 10 LẦN ĐƯỜNG KÍNH QUẢ ĐẤT

Chiếc xe đạp công mang biển AB.3729 trông còn mới, hàng ngày bon bon trên đường phố Hà Nội, thế mà đã qua... 10 năm và 4 người sử dụng rồi đấy.

Hồi đầu xe mới về đơn vị, chiến sĩ quân bưu Nguyễn Thị Việt giữ và dùng nó. Sau đó, Nguyễn Thị Thắng, rồi Lê Thị Nguyệt. Cả ba đồng chí đều là chiến sĩ thi đua và trở thành đảng viên.

Đến « đời » thứ tư, chiến sĩ quân bưu vui tính Nguyễn Thị Chiên (trung đoàn 130) được giữ chiếc xe này. Học tập các chị, Chiên đã trở thành chiến sĩ thi đua năm 1975. Qua 10 năm, tính ra chiếc xe này đã đi được 165.000 ki-lô-mét, gấp hơn 10 lần đường kính quả đất.



LÚC ĐẦU LÀ ĐẠP XUỐNG DẤT

Chiến sĩ thông tin vận động hàng ngày làm bạn thân với xe đạp, nhưng có biết chiếc xe đạp đó sinh ra như thế nào không?

Năm 1813, Đơ-rét, người Đức, phát minh ra chiếc xe có hai bánh gỗ nối liền bằng một cái khung, có gắn thêm tay cầm và bệ ngồi, gọi là xe... lăn. Muốn cho nó chạy, người ngồi xe phải đạp hai chân... xuống đất.

Năm 1840, người ta mới nghĩ ra cách lắp thêm vào bánh trước một đôi bàn đạp. Năm 1845, Mi-sô, người Pháp chế tạo ra chiếc phanh. 20 năm sau, xe đạp được lắp thêm đôi lốp bằng cao-su đặc. Năm 1884, người ta mới làm ra hai chiếc đĩa, một to, một nhỏ, có xích nối vào nhau. Tới năm 1897, chiếc xe đạp mới được hoàn thiện, cơ bản giống như ngày nay.

THÔNG TIN... GIẬT

Phân đội 7 Quân giải phóng Trị — Thiên chốt giữ đồi Y. Đang chiến

dấu ác liệt thì máy liên lạc bị hỏng. Ban chỉ huy phân đội nảy ra sáng kiến truyền lệnh bằng dây. Các dây điện thoại được nối từ hầm chỉ huy tới các tổ mũi nhọn. Quy định: giật một lần là có địch, giật hai lần là có hầm đã nổ súng, giật ba lần là địch vào cả ba hướng của chốt. Các tổ cứ theo « tín hiệu » đó mà hiệp đồng chiến đấu.

Địch phản kích mấy lần không được. Nửa đêm, chúng chia nhau thành các mũi bí mật tiến công. Các chiến sĩ ta trong hầm thấy ba lần dây giật! Lập tức cùng một lúc, tất cả các mũi bật lên khỏi hào và đồng loạt nổ súng. Cuộc tập kích của địch bị đập tan.

ĐỘNG VẬT LIÊN LẠC VỚI NHAU BẰNG CÁCH NÀO?

Theo các nhà khoa học thế giới, động vật liên lạc với nhau bằng 3 cách:

— Cử động, như vẫy đuôi, vẫy tai, quay vòng tròn, lùi, tiến, bay cao, bay thấp, sù lông...

— Phát âm thanh như la, hét, rú, gầm, kêu; tiếng phát ra, người nghe được hoặc không nghe được (siêu

am) qua môi trường không khí, nước ngọt, nước biển.

— Bằng mùi vị như tiết ra những chất có mùi khác nhau, chỉ cùng loài mới hiểu...

BỐN LẦN

ĐOẠT CHỨC VÔ DỊCH

Các đồng chí đã nghe « bản hòa âm » ở giữa phiên chợ tỉnh đông người chưa ? Thế mà có cô gái đứng ở đầu chợ lại nghe được tiếng nhỏ nhẹ gọi mình ở cuối chợ kia đấy !

Người ta ví một nữ chiến sĩ thông tin báo vụ giống như cô gái đó.

Quả đúng thế, trong những phiên liên lạc gặp nhiều nhiễu xạ, hàng vạn tin hiệu hỗn loạn, khi rú lên, khi « chìm » xuống, tất cả quay cuồng ủa đến, rót vào màng tai. Ấy thế mà lần nào chiến sĩ gái ấy cũng quyết tâm lọc ra bằng được một tiếng tích... tà quen thuộc ở chiến trường.

Đồng chí đã 4 lần đoạt chức vô địch về thu số chữ dài trong các kỳ thi vô tuyến diện toàn miền Bắc và toàn quân (năm 1969, 1970, 1971 và 1974). Cô gái tài hoa đó là chiến sĩ báo vụ Dương Thị Chải (đoàn 4 thông tin).

CHUYỆN THỂ GIỚI

NÓI LIỀN DÒNG ĐIỆN

Trần Xta-lin-grát tháng 11 năm 1942, chiến sĩ Hồng quân Mát-vây Pu-ti-lốp nhận lệnh đi nối dây điện thoại bị đạn cắt đứt.

Tim thấy chỗ dây đứt thì anh bị đạn đại bác của phát xít Đức bắn bị thương cả hai tay. Không chút do dự, anh dùng hai hàm răng cắn chặt hai đầu dây điện thoại. Bị mất nhiều máu, Mát-vây Pu-ti-lốp hy sinh, nhưng dòng điện vẫn chạy qua thì thề anh, mệnh lệnh chiến đấu được truyền đi. Đồng đội đã tìm thấy anh ngập trong tuyết trắng, mắt mở to và hai hàm răng vẫn nghiến chặt hai đầu dây.



KHÍ PHÁCH HIỀN NGANG

Vào khoảng những năm đầu tiên của thế kỷ 20, trên chặng đường dài từ Bắc vào Nam và từ Nam ra Bắc, thường xuất hiện một sư nữ gương mặt rất thông minh, khi đi quyền giáo, khi đi văn cảnh bốn phương. Bọn mật thám Pháp không biết rằng đó chính là Ấu Triệu, người chiến sĩ thông tin liên lạc rất giỏi của cụ Phan Bội Châu.

Ấu Triệu (bà Triệu nhỏ — biệt hiệu do cụ Phan đặt cho bà) tên thật

là Lê Thị Đàm, người xã Thế Lại Thượng, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên. Năm 1903, bà gặp cụ Phan ở Huế, trong lúc cụ đang tìm người đề lập hội chống Pháp. Với lòng yêu nước nồng nàn, bà đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyển tài liệu, thư từ cụ Phan trao cho bà.

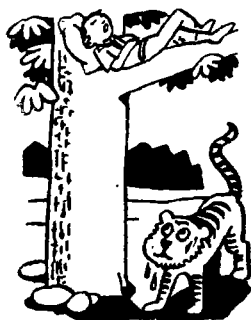
Tháng 3-1910, bị giặc Pháp bắt giam và tra tấn dã man ở nhà lao Huế, rồi nhà lao Quảng Trị, nhưng bà không khai báo nửa lời. Một đêm, trước khi chết, Ấu Triệu đã cắn ngón tay, lấy máu viết lên tường ba bài thơ tuyệt mệnh. Khí phách hiên ngang của Ấu Triệu đã làm bọn giặc Pháp hoảng sợ.

HỒ CHỊU THUA

Có một chiến sĩ giao liên tên là Trần Văn Tạng, gặp hồ ở Tây Nguyên nhiều lần đến mức làm hồ phát cáu mà không làm gì nổi.

Hồi đầu, hồ hăm hè, nhưng Tạng ngủ tít trên ngọn cây; hồ gầm gào rồi bất lực bỏ đi. Có lần anh đi bên này suối thì ở bên kia suối hồ vẫn cùng đi. 10 năm ròng rã, Tạng

đã đi bộ hơn 2 vạn ki-lô-mét. Anh đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, dẫn quân kịp thời trong Chiến dịch Hồ Chí Minh.



**BÁT NGÁT
TIẾNG CHIM**



*Dêm càng khuya, tín hiệu càng trong
Cháy giữa tim em, nên từng hơi thở
Dưới hầm sâu rì rầm đất cựa
Mạch chuyển về rung tiếng bước chân.*

*Ngón tay thon rung tín hiệu bay lên
Tích... tích... ta... ta... — âm thanh báo vu
Tiếng chim nhỏ dưới hầm sâu đỏ
Mà khoảng trời cánh sóng vô mệnh mong.*

*Khi lệnh truyền «tối khẩn» dề bên
Em nghĩ đến dáng hình Tò quốc
Khi sôi về muôn tiếng nhiều trời đêm
Em nin thở tưởng quân thù xáp mặt.*

*Lạc trong dêm, sóng trời, sóng đất
Nhu lọc ước mơ bay giữa không gian
Khi em hát lời ca đẹp nhất
Là lúc tay em phát nhịp ngân vang.*

*Tín hiệu nào vang giữa chặng hành quân?
Mà ngón tay em dịu dàng nhành lúa
Tín hiệu nào lọt giữa đô thành
Mà dêm tối mắt em thấp lửa?*

*Ôi dịu dàng nhỏ nhắn đôi tay
Đã góp sức diệt đồn thù tan nát
Đôi mắt em dêm nay xanh ngắt
Là khoảng trời Tò quốc bình yên.*

*Ngón tay thon rung cánh sóng bay lên
Tích tích, ta ta, tiếng chim báo vu
Náo nức quá dêm nay em không ngủ
Nghe đầy trời bát ngát tiếng chim.*

Tháng 5 năm 1975

HẢI QUÂN



NHỮNG ÔNG TƯỚNG CỦA THỦY TỀ

Thời kháng chiến chống Pháp, ở tỉnh Cần Thơ, tiểu đoàn chủ lực 410 có những đội săn tàu mạnh, gồm những đồng chí mang tên « tướng của thủy tề ».

Trong một trận tập kích tại Vàm Trầu Hội, « những ông tướng » săn tàu tài giỏi này đã đánh chìm một chiếc tàu chiến lớn của địch khi chúng từ Cần Thơ vào tiếp viện cho

đồn Bảy Ngàn, diệt gọn cả bộ tham mưu khu vực Long Xuyên — Rạch Giá, gồm 1 tên quan năm tư lệnh, 2 tên quan tư phó tư lệnh, 2 tên quan ba tham mưu.

Tháng 3 năm 1953, đội săn tàu này lại lập công to lớn, đánh chìm một chiếc tàu chiến địch tại Vàm Cái Sinh, xã Hòa Lưu (Cần Thơ), diệt 400 tên địch trên tàu.

Kể từ 19-12-1946 đến tháng 5-1954, các đơn vị săn tàu của quân và dân Nam Bộ đã đánh chìm, thiêu cháy hơn 50 tàu chiến địch.



HẠM ĐỘI TÂY SƠN

« Trước khi nhìn thấy hải quân địch, tôi rất khinh thường, nhưng tôi bảo đảm với các ngài rằng, đó là sai lầm. Họ có những hạm thuyền mang 50 đến 60 đại bác lớn... ». Đó là ý kiến của sĩ quan Pháp Sê-nhô nói về thủy quân của vua Quang Trung, sau khi Sê-nhô đã chạm trán với hạm đội Tây Sơn.

Còn Ba-ri-di, một người Pháp đã

giáp mặt quân Tây Sơn trong trận Thị Nại năm 1801, kể rằng: Hạm đội Tây Sơn có 9 thuyền loại lớn, mỗi chiếc có 50 đại bác và 500 lính; 40 thuyền loại nhỏ, mỗi chiếc có 16 đại bác và 200 lính; cùng 500 chiến thuyền khác, mỗi thuyền có một đại bác lớn hoặc nhỏ, và từ 70 đến 150 lính. Cũng trong trận này, thủy quân Tây Sơn còn có 1.600 thuyền buồm vận tải.

Với lực lượng lớn, được trang bị mạnh như vậy, hạm đội của quân Tây Sơn đã từng đánh tan thủy quân Nguyễn, Trịnh, Xiêm..., lập chiến công oanh liệt.

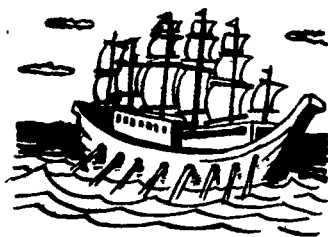


LỊCH SỬ THUYỀN ĐI BIỂN

— 600 năm trước Công nguyên, người Phê-ni-xi ở vùng Địa Trung Hải đã dùng thuyền buồm đi vòng quanh châu Phi, dài 2 vạn ki-lô-mét trong suốt 2 năm trời.

— 250 năm trước Công nguyên, người cô Ai Cập đã đóng một chiếc thuyền du lịch có 47 phòng và nhiều gian buồng lớn. Trên thuyền còn có bếp nấu ăn, kho chứa lương thực, bể nuôi cá, bể tắm, sân trồng cây, bể chứa nước ngọt 60.000 lít. Ngoài ra, còn có 8 tháp canh.

Sau đó vài năm, người cô Ai Cập lại đóng một chiếc thuyền lớn dài 128 mét, phần nhô lên khỏi mặt nước cao 22 mét, có 2.400 mái chèo xếp thành năm tầng. Trên thuyền có 300 thủy thủ phục vụ, 3.000 binh sĩ với đầy đủ vũ khí. Chiến thuyền này chở gần 6.000 người, có thể vượt đại dương.



CHUYỆN THẾ GIỚI

NHỮNG CHIẾN SĨ HẢI QUÂN ĐÁNG KÍNH

Chúng ta còn nhớ chuyện bốn chiến sĩ Hải quân Xô-viết gặp tai nạn bão biển, là Di-gan-xin, Pô-pláp-xki, Phê-đô-tốp, Ca-ri-út-cốp-xki, 49 ngày đêm vật lộn với sóng gió, ăn cả miếng da dẹt đàn, chiến thắng đói khát, lập nên kỳ tích vẻ vang.

Một nhà báo phương Tây gặp họ, sửng sốt khi biết mỗi người đã sút từ 15 đến 20 ki-lô-gam mà vẫn bình tĩnh, lạc quan. Ông nói:

— Đây là sự kiện đặc biệt, nổi tiếng thế giới. Các anh có biết các anh được coi là những người như thế nào không?

— Chúng tôi chỉ là những người Xô-viết bình thường!

Lòng dũng cảm tuyệt vời và đức tính khiêm tốn của các anh đã được Bác Hồ của chúng ta gửi thư khen (năm 1960).

TRẬN THỦY CHIẾN XA-LA-MIN NỔI TIẾNG

Mùa hè năm 492 trước Công nguyên, đế quốc Ba Tư gây chiến

tranh xâm lược Hy Lạp. Ba Tư huy động một lực lượng hải quân đông tới 1.200 chiến thuyền cỡ lớn đề tiêu diệt đối phương.

Hải quân Ba Tư hùng hổ tiến tới biển Can-xi-di (Hy Lạp), liền bị một trận bão lớn quật cho tan tành. Khoảng 300 chiến thuyền bị trôi dạt, chìm đắm, hơn 20.000 quân sĩ bị chết đuối.

Sau đó, chiến tranh Ba Tư và Hy Lạp lại bùng nổ. Bảy giờ, đề đánh trả quân xâm lược, người Hy Lạp đã đóng thêm thuyền chiến, xây dựng quân cảng và thành lập được một hạm đội hùng mạnh nhất ở vùng biển Địa Trung Hải.

Khi hải quân Ba Tư đổ ập vào vùng biển Hy Lạp, chúng liền bị lực lượng hải quân thiện chiến của Hy Lạp chặn đánh quyết liệt. Hơn 900 thuyền chiến của hai bên đã đánh nhau một trận nảy lửa tại quần đảo Xa-la-min mà sử sách mấy ngàn năm còn ghi lại được.

Kết quả, hải quân Ba Tư bị tiêu diệt toàn bộ sau trận thủy chiến nổi tiếng. Thắng lợi của người Hy Lạp trên vùng biển Xa-la-min buộc đế quốc Ba Tư phải từ bỏ mộng xâm lăng.

VƯỢT BOM, VƯỢT SÓNG ĐỀ TRUYỀN TIN

Đang chiến đấu ác liệt thì máy liên lạc vô tuyến của đài 75 Hải quân bị hỏng. Lê Huy Thịnh, chiến sĩ tín hiệu xin phép đơn vị được bơi đến các tàu khác đề truyền đạt mệnh lệnh. Như một con thoi, Thịnh lao xuống biển giữa lúc các cột nước dâng cao rồi âm ầm dờ xuống, mấy quả bom nổ gần hất anh lên cao 5—6 mét.

Vượt bom đạn địch, vượt sóng lớn biển cả, Lê Huy Thịnh đã dũng cảm đến từng tàu truyền đạt mệnh lệnh. Trong trận ấy, đơn vị anh đã bắn rơi một máy bay Mỹ và bắn bị thương một chiếc khác. Đó là trận chiến đấu ngày 5-8-1964.

TIÊU ĐOÀN 2 NGƯỜI

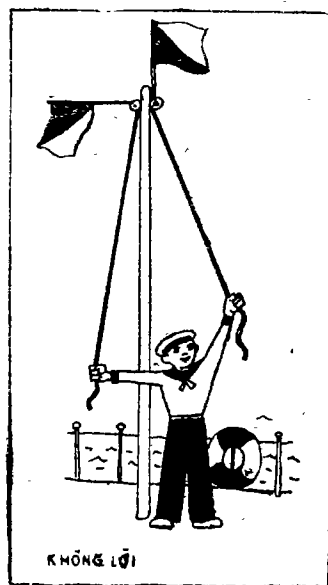
« 12 chiến hạm, hàng chục hải thuyền cùng 2 đơn vị thủy quân lục chiến có máy bay yểm trợ đã đụng độ ác liệt với một tiêu đoàn Việt Cộng thiện chiến trên Hòn Hèo. Họ đã chiến đấu tới viên đạn cuối cùng ». Đoạn tin trên do đài phát thanh quân nguy phát đi vào cuối tháng 2-1968.

Thực ra « tiêu đoàn » ấy chỉ có hai người: anh hùng liệt sĩ Nguyễn Phan

Vinh và đồng chí trưởng máy tàu 235.

Sau khi đánh lạc hướng của địch, đề đoàn tàu 125 chở vũ khí vượt vòng vây của chúng, Vinh đã chỉ huy đánh chìm 1 tàu địch. Hai anh yểm hộ cho cán bộ, chiến sĩ rời tàu xong, liền phá tàu và bơi về Hòn Hèo. Bị địch bao vây, 2 đồng chí đã xếp đá thành công sự, chiến đấu anh dũng, diệt nhiều địch, bảo vệ đồng đội vượt vòng vây về căn cứ an toàn. Hai đồng chí đã anh dũng hy sinh.

TRANH
VUI





ĐỘI QUÂN ĐỘI CỎ

Giặc Minh lợi dụng một bãi cát nổi giữa sông Đống để đóng thành Điều Điều. Lê Lợi quyết định huy động nghĩa quân nhổ hết các thành lũy của chúng. Nhiệm vụ tiêu diệt thành Điều

Điều được giao cho hai tướng Trịnh Khả và Bùi Bị.

Một hôm, Trịnh Khả ra sông quan sát địch, chợt thấy nhiều vành cỏ trôi giữa dòng sông. Ông mừng quá, và từ đó huấn luyện quân sĩ đội cỏ đề tập bơi.

Một buổi chiều tháng 10 năm 1427, quân của Trịnh Khả và Bùi Bị vượt sông ập vào thành Điều Điều. Quân Minh trở tay không kịp, và thành bị hạ nhanh chóng.

ĐỒNG CHÍ CỎ BIẾT

THỦY LÔI CỎ TỪ BAO GIỜ

Thủy lôi là một trong những loại vũ khí quan trọng của hải quân. Nhiều tài liệu cho biết: năm 1730, một kỹ sư người Nga đã sáng chế ra quả thủy lôi đầu tiên. Đó là một quả thủy lôi trôi, hình ống, nhồi thuốc nổ bên trong, vỏ ngoài quét nhựa cây cho kín nước. Đến năm 1769, người Nga lại phát minh thêm một loại thủy lôi mới là thủy lôi đáy biển.

Ở nước ta, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trước đây, tổ thủy

lôi đầu tiên được thành lập năm 1946, tổ trưởng là đồng chí Ty, bộ đội địa phương tỉnh Bạc Liêu (Nam Bộ). Quả thủy lôi do các đồng chí chế tạo là một thủy lôi cũ của Nhật, lượm được từ ngoài biển mang về. Sau khi đã cạo hết gỉ, hàn kín các lỗ thủng, anh em tự sao chế thuốc nổ đem nhồi vào thủy lôi, đồng thời lấy vỏ trấu nghiền nát, len thật chặt vào ngăn cuối của trái thủy lôi, rồi dùng dây điện thoại cột chặt vào bộ phận kim hỏa đề giật.

Với quả thủy lôi tự tạo này, tổ săn tàu của đồng chí Ty đã đánh chìm một chiếc sà-lan cỡ lớn của giặc Pháp trên sông Bảy Hạp (tháng 11-1946), mở đầu những trận đánh tàu địch bằng thủy lôi tự tạo trên sông.

CHUYỆN THẾ GIỚI

119 NĂM CHIẾN ĐẤU

Năm 264 trước Công nguyên, quân La Mã rầm rộ xâm lược Các-ta-giơ (bắc châu Phi). Nhân dân Các-ta-giơ dỡ nhà mình đóng thuyền gỗ chiến đấu 24 năm chống kẻ thù. Quân La Mã chiếm được một phần đất đai của Các-ta-giơ.

Năm 218, nhân dân Các-ta-giơ lại nổi dậy, chiến đấu 18 năm nữa. Tướng tài An-ni-ban dẫn quân qua Tây Ban Nha và Pháp, rồi xông vào

đánh tận sào huyệt của La Mã, buộc đội quân xâm lược phải rút về chống đỡ.

Sau đó, La Mã lại kéo quân sang đánh chiếm Các-ta-giơ. Lần này chúng vấp phải sức chống cự càng mãnh liệt. Phụ nữ Các-ta-giơ cắt tóc bện dây buồm cung cấp cho quân đội của mình.

Sau 119 năm chiến đấu, khi ngừng, khi đánh, Các-ta-giơ thoát khỏi ách xâm lược của La Mã. Các-ta-giơ là đất Tuy-ni-di ngày nay, còn đế quốc La Mã trước kia có thuộc địa choán cả châu Âu, thì phần chính quốc nay là bán đảo Ý.



YẾT KIÊU NÓI DỪNG

Ngày xưa, Yết Kiêu đánh đắm nhiều thuyền giặc bằng cách lặn xuống sông đè đục dây thuyền. Chẳng may bị địch bắt, tướng giặc

hỏi: « Còn ai bơi lặn giỏi như ngươi không? ». Yết Kiêu trả lời:

— Những người như ta, ở nước Nam không hề biết.

Và lợi dụng sơ hở của địch, Yết Kiêu nhảy ùm xuống sông biến mất.

Ngày nay, chiến sĩ hải quân Trần Văn Nhuận, tàu 199, dự thi bơi lội đường dài 24 ki-lô-mét, về đích thứ hai. Ngay sau đó, vẫn dư sức bơi lặn

nửa đề các nhà quay phim... làm việc.

Còn Hồ Minh Lộc khi bị thương, một mình một súng và bọc tài liệu, chơi vơi giữa biển cả. Nước muối cao vào vết thương, sóng biển nâng lên, chìm xuống. Lộc đã vật lộn 12 giờ liền với sóng dữ và anh đã hoàn thành nhiệm vụ.



ĐỒNG CHÍ CÓ BIẾT

CHIẾN CÔNG NỔI TIẾP

— Chiếc thuyền đầu tiên của quân xâm lược bị đánh chìm ở Việt Nam là chiếc thuyền của Mã Viện, vào năm 42. Sử ghi lại: Mã Viện đem 2 vạn quân cùng hai ngàn thuyền, xe, sang xâm lược

BƠI 10 KI-LÔ-MÉT DIỆT TÀU ĐỊCH

Tờ chiến đấu 3 người: Huy, Hồ, Khải được lệnh đánh chiếc tàu chở dầu của địch. Ba đồng chí đeo mìn buộc phao lao ra biển cả mệnh mông trong đêm khuya vắng.

Bơi khoảng 10 ki-lô-mét thì cả tồ đã gặp và bám được vào thành tàu. Lúc này đã gần 4 giờ sáng. Hai tên lính gác phát hiện được, liền ném lựu đạn, nhưng đã muộn rồi. Trong nháy mắt, các anh đã cài xong mìn, rồi lặn rất nhanh, bơi vào bờ. Khoảng 30 phút sau, một tiếng nổ xé trời nhấn chìm chiếc tàu 1 vạn tấn chở đầy dầu của địch.

nước ta, bà Lê Chân — tướng của Bà Trưng — lấp suối, ngăn sông, chặn đánh chìm nhiều thuyền giặc.

— Chiếc tàu đầu tiên của thực dân Pháp bị nghĩa quân Nguyễn Trung Trực đánh chìm là tàu « Hy Vọng » trên sông Vàm Cỏ ở gần thôn Nhật Tảo, tỉnh Tân An, năm 1861.

— Chiếc tàu đầu tiên của đế quốc Mỹ bị quân và dân miền Nam đánh chìm trên sông Sài Gòn, là chiếc tàu Ca-đơ, ngày 2-5-1964.

CHUYÊN THẾ GIỚI

MỘT THỬ THÁCH

Bình nhì Xpi-rô Cô-ta đang trực ban trên thuyền máy nhỏ ở quân cảng Đua thì một thượng sĩ và hai chiến sĩ hải quân An-ba-ni đến yêu cầu cho thuyền ra đón chính ủy hạm đội lên bờ. Vì mới vào bộ đội, Xpi-rô Cô-ta tin là thật. Thuyền vừa đi được một đoạn thì ba người kia hiện

nguyên hình là gián điệp Mỹ, bức Xpi-rô Cô-ta phải ra nước ngoài hoạt động chống lại Tờ quốc. Giả vờ nhận lời và tới cách đất Ý 20 ki-lô-mét, Xpi-rô Cô-ta cướp súng bắn chết 3 tên gián điệp đội lốt hải quân An-ba-ni.

Xpi-rô Cô-ta lại tự lái thuyền giữa biển khơi, không có địa bàn. Đồng chí không hiểu đâu là đất Ý, Nam Tư, Hy Lạp. Có lần đến gần hải phận An-ba-ni, thuyền lại quay ra. Nhưng cuối cùng, Xpi-rô Cô-ta lái được tàu trở về quân cảng Đua.

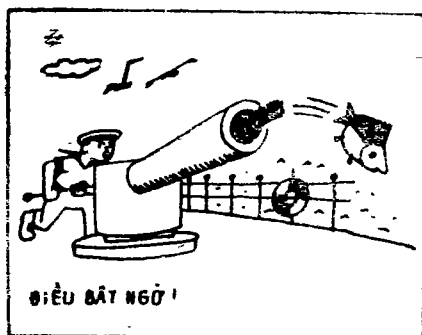
ĐỒNG CHÍ CÓ BIẾT

CHIẾC THUYỀN CỒ NHẤT

Chiếc thuyền được coi vào loại cồng nhất thế giới là chiếc thuyền đóng cách đây 5.000 năm. Thuyền có 50 cột buồm, dài 43 mét, rộng 8 mét, được ghép bằng 600 mảnh gỗ, trong đó có mảnh nặng tới hơn 2.000 kg.

Chiếc thuyền này được phát hiện trên một khúc sông hẻo lánh nào chăng? Không phải! Thuyền được tìm thấy trong ngôi mộ cồng của vua Ai Cập Kê-ốp.

TRANH VUI





DÙNG SỨC NƯỚC GIẾT GIẶC

Giữa năm 1894, trước sức tấn công mãnh liệt của bọn thực dân Pháp, nghĩa quân Phan Đình Phùng từ núi Quạt rút về vùng Vụ Quang. Đây là một miền đất hiểm, có núi, có sông, có thung lũng chạy dài, nằm giữa miền rừng núi Hương Sơn.

Khi nghĩa quân về đây thì đồn trại cũ đã bị giặc chiếm giữ. Phan Đình Phùng tạm lánh về đóng trên một trái núi cách đó không xa và có con sông Vụ Quang, là một con sông lớn từ trên nguồn cao chảy xiết qua trước mặt khu trại nghĩa quân.

Biết thế nào rồi địch cũng tập kích. Phan Đình Phùng hạ lệnh cho nghĩa

quân chuẩn bị đối phó. Họ thay nhau vào rừng đốn thật nhiều gỗ chẵn ở đầu nguồn, ngăn nước sông Vụ Quang lại để mức nước rút cạn ở mạn dưới, và đóng nhiều bè gỗ to thả sẵn ở trên nguồn, chờ địch.

Quả nhiên, sáng ngày 26-10-1894, một binh đoàn Pháp dưới quyền chỉ huy của tên Xa-ma-răng hùng hổ kéo đến bên bờ sông. Một số nghĩa quân bèn nổ súng khiêu khích rồi hò nhau bỏ chạy. Xa-ma-răng hí hửng thúc quân vượt sông. Được lệnh, nghĩa quân chặt đứt dây phá bè cản nước. Những cây gỗ khổng lồ, băng băng lao thẳng về phía bọn giặc. Đồng thời, từ hai bên bờ, nghĩa quân Phan Đình Phùng nhắm bắn vào những tên giặc đang chơi với giữa dòng sông.

Binh đoàn Xa-ma-răng bị tổn thất nặng nề: 3 sĩ quan Pháp cùng hơn 100 lính vừa chết đạn, vừa chết chìm, Xa-ma-răng sống sót trở về, mặt cắt không còn giọt máu.

ĐỘC ĐÀO VIỆT NAM.

Mỹ vất óc chế tạo các loại thủy lôi tinh vi nhất để phòng tỏa vùng biển và cửa sông của ta. Đại đội 42 công binh hải quân và một số đơn vị bộ đội, dân quân tự vệ, đã làm những bè chuối, bè tre, trên đè nam châm, rồi thả bè trôi trên vùng

địch thả thủy lôi. Thủy lôi Mỹ bị từ trường trên bè kích động, nổ hàng loạt.

Thật là:

*Thủy lôi Huê Kỳ
Tối tân hiện đại
Chiu thua thâm hại
Bè chuối Việt Nam.*

LỜI LỄ HÙNG HỒN

Sau Cách mạng tháng Mười, nữ chiến sĩ hồng quân A. Cô-lan-tai mặc áo da đi vận động các thủy binh của Nga Hoàng ở Cơ-rông-xtát. Lúc đó, họ đầy súng ống lớn nhỏ, còn

A. Cô-lan-tai chỉ có tay không. Nhưng với phong thái dĩnh đạc, lời lẽ hùng hồn, đồng chí đã thuyết phục được các thủy binh bỏ hàng ngũ địch ngả theo cách mạng.

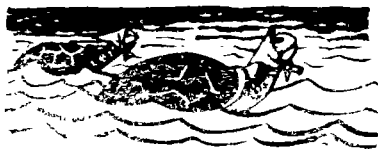
Ngay sau đó, chính quyền Xô-viết đã cử bà lần lượt làm đại sứ ở Na Uy (1922), Mễch Xích (1926), Thụy Điển (1930). Bà rất thành thạo các thứ tiếng Anh, Pháp, Đức, Thụy Điển, Phần Lan và Na Uy.



NHỮNG NHÀ HÀNG HẢI KỲ DIỆU

Ở Bra-xin có giống rùa biển được mệnh danh là « nhà hàng hải kỳ diệu ». Mỗi năm đến mùa sinh đẻ, những con rùa xanh này đã bơi một mạch 2.250 ki-lô-mét từ bờ biển phía bắc nước Bra-xin xuống tận các đảo cực nam Đại Tây Dương đẻ... đẻ.

Khi đẻ xong, rùa cái lại bơi một mạch trở về bờ biển Bra-xin. Như vậy là mỗi lần đẻ, mỗi « chị rùa » phải bơi đi bơi về một quãng đường dài gần 5.000 ki-lô-mét. Kỳ lạ hơn nữa là biển rộng mênh mông như thế, mà rùa xanh không bao giờ lạc đường.



SỨC MẠNH MỘT BỨC THƯ

Tên tù binh run lẩy bầy khi bị gọi lên khỏi « khoang hàng đặc biệt » của tàu 643 anh hùng. Chỉ huy trưởng Trịnh Khắc Thuyết ra lệnh:

— Anh chèo thuyền vào đảo, cầm bức thư này đưa cho ban chỉ huy, bảo chúng nó làm theo lệnh của ta, nghe không?

— Dạ, dạ thưa quý ông con xin vâng lệnh.

CHUNG NÓ NHU THẾ DẤY

ĐÙ KIỀU

Ngày 30-4-1975, hải quân ngụy đã phát huy nhiều « sáng kiến » trong việc treo cờ trắng đầu hàng. Mặc kệ mệnh lệnh kêu gọi của thầy Mỹ, trù ngụ, mạnh tàu nào, tàu ấy kéo cờ trắng tít đỉnh cột:

— Tàu 3815 treo 2 tấm vải trái

Hắn nói liú cả lưỡi. Thuyết trao cho hắn một bức thư ngắn gọn: « Chúng mày muốn sống, bỏ súng xuống hàng, nếu chống lại, lập tức bị tiêu diệt. Một giờ sau chưa kéo cờ trắng và đưa nhậu ra bến đảo, tức là chống lại, ta sẽ lập tức hành động ».

Tên tù binh vừa chèo xuống vào Hòn Cao được ít phút thì toàn bộ bọn tàn binh lũ lượt ra hàng. Và lúc sau bọn sống sót trên Hòn Tư cũng kéo cờ trắng và ra hàng hết.

giường và đội mũ trắng vào các đầu nòng đại bác.

— Tàu 502 treo 1 áo sơ mi trắng.

— Tàu 3927 treo 1 áo lót dệt kim mới.

— Tàu 490 treo khăn bông tắm.

Và một chiếc khu trục hạm đã từng được ca tụng trong quyền lịch sử hải quân ngụy: « lập được những chiến tích lẫy lừng, làm rạng rỡ cho hải quân Việt Nam Cộng hòa », thì trên đỉnh cột lại phấp phới tà áo trắng đàn bà.

CHUYỆN THẾ GIỚI

TRẬN THỦY CHIẾN KỶ LẠ

Tờ tạp chí Nga «vòng quanh thế giới» đã đăng màu chuyện vui như sau:

Tháng 8-1841, xảy ra một trận thủy chiến kỳ lạ giữa hạm đội Ác-hen-ti-na và U-ru-goay. Chỉ huy hạm đội U-ru-goay là hạm trưởng Đờ-giôn Kô, còn chỉ huy hạm đội Ác-hen-ti-na là thủy sư đô đốc Uy-li-am Bra-un giữa lúc trận đánh đang ác liệt thì hạm trưởng Kô được biết là pháo gần hết đạn. Khi ông ta chuẩn bị đầu hàng thì lại nhận được báo cáo là ở hạm chỉ huy có rất nhiều cục... phó mát Hà Lan. Đầu những cục phó mát này rất cứng vì để lâu ngày.

Hạm trưởng Đờ-giôn Kô liền ra lệnh nạp... phó mát vào các ống thuốc phóng và bắn thử. Kết quả thật không

ngờ: đối phương kinh hoàng, nghĩ rằng bên U-ru-goay sử dụng một loại vũ khí bí mật. Viên chỉ huy hạm đội Ác-hen-ti-na liền lập tức ra lệnh rút lui. Thế là những cục phó mát Hà Lan đã giải nguy cho hạm đội U-ru-goay.

TRANH VUI



Một phương tiện cấp cứu

NHỚ VỀ MỘT CỬA SÔNG



Tàu chào quân cảng ra khơi
Xôn xang sông nước — hoa tươi mắt người.
Ở, đi không nói bằng lời
Nhưng lòng giữ trọn đất trời bên nhau.
Đường xa trắng cát hải âu
Xanh màu trời nước bạc màu nắng mưa.
Vàng nghe tiếng hát rừng dừa
Nhờ sao một giọng hò đưa quả chùng.
Những năm gian khổ đã từng:
Mở luồng cửa Hời sông lưng đảo Ngự.
Những ngày giáp mặt quân thù
Tàu giăng lưới lửa đôi bờ dương xanh.
Tầm cao là đạn của anh
Khóa ngang tầm thấp đề giành cho em.
Giấc tan, những phút bình yên
Nâng trúa bóng mẹ mát trên boong tàu.
Trồng cây là đề mai sau
Thương tàu mẹ có tiếc đâu lá cành.
Trông vời trời biển mệnh mang
Nhờ quê hương Bắc, sông Lam, núi Hồng.
Ra khơi nhớ một cửa sông
Tình sâu muối mặn nặng trong khoang tàu.
Ước gì như cánh hải âu
Đáp diu cửa biển sông sâu bến thuyền.
Ước gì làm ngọn triều lên
Đang tay ấp ủ dòng kênh bãi bờ.
Đất liền ơi! Mấy đợi chờ
Nhớ thương nên thăm sắc cờ biển khơi.

KHÔNG QUÂN



DÙNG MÁY BAY DỊCH ĐÁNH DỊCH

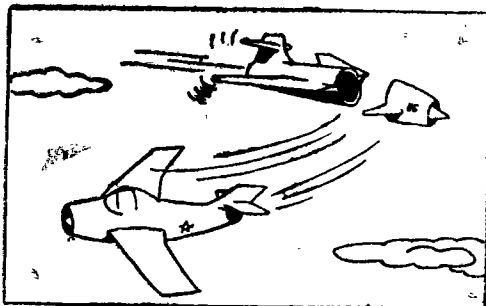
Cuối năm 1963, trong kho của ta có một chiếc máy bay khu trục kiểu T.28, biệt hiệu « dân du mục », do Mỹ chế tạo từ năm 1950. Bỗng một hôm, phòng kỹ thuật máy bay được lệnh « xuất kho », đem nó ra nghiên cứu cách dùng và chuẩn bị dùng nó đánh địch. Chiếc T.28 không có lý lịch sử dụng, bộ phận nào còn dùng được, thứ nào hỏng, không ai biết.

Sau 4 ngày « vật lộn », tháo từng chiếc xi-lanh, lần từng mạch điện, cuối cùng Nguyễn Tuấn và Lê Bá Phúc cùng đồng đội đã tìm ra phép làm cho chiếc T.28 cõ lổ sĩ nỏ máy.

Hôm bay thử, lái chính Nguyễn Văn Ba và lái phụ Lê Tiến Phước hút chết khi hạ cánh, nó cứ lao vù như con ngựa bất kham, mặc dù Ba đã kéo cửa ga về tận cùng... Thế rồi,

nào tập bắn, vạch phương án tác chiến, nào bố trí ra-da dẫn đường và hệ thống thông tin, v.v. Chiếc T.28 đổi tên thành 963.

Sau mấy tuần trăng tập luyện và trực chiến, một đêm, 963 được lệnh xuất phát chặn đánh máy bay địch thả biệt kích. Sở chỉ huy thông báo dồn dập khoảng cách với máy bay địch. Ba nhìn rõ chiếc C.123 Mỹ, ống xả đang phụt lửa đỏ rực. Sau ba loạt đạn, chiếc C.123 to bè như một tòa nhà lao đầu xuống núi rừng Tây Bắc...



KHÔNG LỖI

-NGƯỜI BAY

— Người đầu tiên tìm cách bay từ trên cao xuống đất tên là Sa-ra-danhi (Thò Nhĩ Kỳ). Năm 1180, ông buộc một chiếc khăn rộng vào tay và chân để làm cánh, rồi nhảy từ tháp cao xuống. Ông bị chết khi chạm đất.

— Một thời gian sau, Ô-li-vi-ê, người Pháp, làm những chiếc cánh gắn vào tay và chân, rồi cũng nhảy từ tháp cao xuống. Ông không chết, nhưng bị gãy chân.

— Năm 1678, Bét-xni-ê, thợ khóa, đã gắn những miếng gỗ mỏng vào

hai chiếc sào. Tay ông cầm một đầu sào, còn một đầu sào thì dùng dây buộc vào chân. Bét-xni-ê nhảy từ cao xuống và dùng hai chiếc sào đỡ để «chèo» trong không khí. Ông hạ xuống đất an toàn.



DẠNG GIẶC PHỤT TRÚNG LƯNG GIẶC

Ngày 24-4-1967, Nguyễn Văn Bảy bắn cháy một F.4, rồi đuổi riết một «con ma» khác. Đồng đội yểm hộ anh, nhưng một chiếc F.4 vẫn cố bám máy bay của Bảy.

Một cuộc săn đuổi phức tạp diễn ra, Bảy mưu trí luồn qua một đám

mây lớn rồi bất ngờ vòng gấp. Chiếc F.4 lao theo và tên địch ấn nút phóng liên hai phát tên lửa. Nó đã bắn rất... trúng! Nhưng chiếc máy bay nó bắn cháy không phải là máy bay của Bảy mà lại là chiếc «con ma» mà Bảy săn đuổi!

Dạng giặc phụt trúng lưng giặc là thế.

CHUYỆN THẾ GIỚI

CHUYẾN BAY GIÀNH TỰ DO

Tháng 7-1944, máy bay của thượng úy Liên Xô Mi-khai Đê-va-ta-ép bị rơi. Phát-xít Đức bắt giam anh và đưa đến đảo hoang vắng U-giê-dôm (Ba Lan).

ĐỒNG CHÍ CÓ BIẾT

* NHỮNG CHIẾC MÁY BAY ĐẦU TIÊN

Chiếc máy bay đầu tiên trên thế giới do Hen-xơn, người Anh chế tạo năm 1843, khung bằng gỗ, động cơ hơi nước 20 ngựa, nhưng không bay được lâu.

Năm 1871, có máy bay cánh quạt chạy bằng dây cao-su, cũng chỉ bay được một đoạn ngắn. Đến năm 1907, máy bay do Pháp chế tạo đã bay được qua biển Măng-sơ. Mãi đến năm 1912, mới có máy bay vỏ kim loại.

* CHIM BÉ NHẤT

Loài chim bé nhất trong số 8.500 loài chim trên trái đất này là chim ruồi ở châu

Trưa ngày 8-2-1945, di dọn tuyết trên trường bay, Đê-va-ta-ép cùng 5 đồng chí khác đã hạ thủ tên lính gác, rồi đoạt luôn chiếc máy bay ném bom « Han-ken 111 » để trốn. Chưa quen máy bay phát xít Đức, Đê-va-ta-ép vất vả lắm mới đưa được máy bay chạy trên đường băng. Dịch báo động. Chúng bắn như mưa, nhưng máy bay đã cất cánh vượt qua biên Ban Tích bay vào đất liền, hạ cánh an toàn trong lòng Tổ quốc thân yêu.

Mỹ. Chim chỉ nặng 2 gam, trông to hơn con ong bầu chút ít. Cánh chim ruồi dài 3,5 cm, có thể vỗ 50 lần trong một giây.

Chim chuyên hút mật hoa và có cái lạ là bay suốt ngày không nghỉ, ngay cả lúc hút mật. Vì hoạt động như vậy, thân nhiệt của chim ruồi là 43°C, số lượng hồng cầu trong máu của nó nhiều gấp đôi của bò câu. Nhịp tim đập trong một phút lên tới 615 lần. Hàng ngày, chim ruồi cần một lượng thức ăn gấp đôi trọng lượng cơ thể bản thân nó.



PHÁ TAN MÂY ĐEN

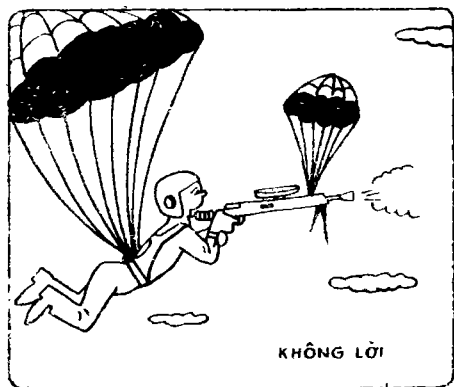
Vừa thọc vào đội hình địch, quạt tan xác một chiếc F.4, T. lái máy bay trở về, bỗng nghe tiếng nói quen thuộc :

— Máy đen đang sau... mây đen đang sau...

T. quay đầu lại, thấy chiếc máy bay địch đuổi theo, anh kéo cần lái thấy hơi nặng. T. biết rằng máy bay của mình đã bị thương. Lệnh mặt đất cho anh hạ cánh, có đồng đội yểm hộ. T. làm một động tác, máy bay lên cao, anh đưa « con ma » vào vòng ngắm và xin được tiến công. Lệnh đồng ý vừa dứt, thì quả đạn của T. đã phóng ra chụp lấy chiếc F.4. Tiếng reo vang lên.

— Máy đen đã vỡ rồi!

T. hạ cánh. Máy bay vừa hết dầu. Anh em ulla ra đón, lắc đầu ngạc nhiên khi thấy chiếc Mich của T. đã bị một vết thương mà vẫn diệt được mục tiêu.



CHUNG NÓ NHƯ THỂ DÂY

« HẾT ĐỜI
TAO RỒI! »

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, ngày 7 tháng 5, chiếc máy bay thứ 61 và 62 của giặc bị bắn rơi đúng 30 phút trước khi Đờ Cát đầu hàng. Đây chính là những máy bay của hạm đội 7 Mỹ đến tiếp tế cho

giặc Pháp. Một trong những tên giặc lái Mỹ phải đền mạng hồi đó tên là F. Mác Ga-von. Hắn lái chiếc C.119, chở 6 tấn đạn súng cối đến cho quân Pháp đang bị bao vây. Ga-von nặng gần tạ rưỡi, bọn Mỹ phải làm riêng cho hắn một ghế ngồi đặc biệt. Khi máy bay của hắn bị pháo cao xạ ta bắn trúng, đâm đầu xuống đất, Ga-von còn hét vào máy gọi đồng bọn cùng bay: « Hết đời tao rồi! ».

ĐỒNG CHÍ CÓ BIẾT

NHỮNG CON SỐ KỶ LỤC

— Máy bay bay nhanh nhất: chiếc máy bay dân dụng bay nhanh nhất hiện nay là máy bay Công-coóc do Anh và Pháp cộng tác chế tạo. Máy bay này đã kết hợp ưu điểm kỹ thuật chế tạo động cơ của Anh và ưu điểm thiết kế máy bay của Pháp.

Chiếc máy bay đầu tiên do anh em Rai-tơ làm, chỉ bay được 32 km/giờ, thế mà tốc độ của máy bay TU.144 ngày nay đã là 2.500 km/giờ, còn của Công-coóc là 2.860 km/giờ.

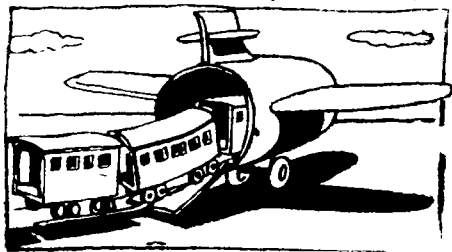
— Máy bay lớn nhất: đó là Bô-ին 747.F của Mỹ. Máy bay này dài 70,5 mét, nặng 352 tấn và chở được 490 hành khách.

— Máy bay chở nặng nhất: tuy Bô-ին 747.F to xác thế, nhưng về sức chở thì phải nhận làm em AN-22 của Liên Xô. Máy bay AN-22 chở 80 tấn hàng, nếu đặt ghế thì có thể chở được 720 hành khách, hoặc chứa được 3 toa xe lửa, hoặc 4 chiếc ô-tô buýt. Trong ngày hội hàng không

1969, chiếc máy bay này đã nhấc bổng 100 tấn hàng trên độ cao 5 ki-lô-mét.

— Khi bay, hệ số tiêu thụ năng lượng của máy bay TU-144 là 1 mã lực chở 14 kg. Trong khi đó, đại bàng bay 1 mã lực mang được 70 kg; cò, sếu mang được 135 kg. Trên một quãng đường dài 3 ki-lô-mét, con ong chỉ tiêu thụ có 9 phần trăm tải trọng đường hữu ích, nghĩa là có thể ví như một máy bay vượt Đại Tây Dương chở 100 hành khách chỉ đốt hết 1.000 lít dầu.

Phương hướng mới và cũng là ước mơ của các nhà kỹ thuật hàng không hiện nay là đoạt lấy bí quyết của sự bay bằng phương pháp vẫy cánh như những con... bọ hung, chuồn chuồn, ong, nhặng, các loài chim...



CHUYẾN HẠ CÁNH HIỂM CỎ

Một đêm cuối tháng chạp năm 1972, sau khi chiến đấu trở về, anh hùng Phạm Tuấn đã phải hạ cánh trong hoàn cảnh khá hiểm nghèo: hệ thống đèn tín hiệu trên sân bay bị hỏng, máy bay của Tuấn lại sắp hết dầu.

Bỗng anh thấy ở phía đông có những vệt sáng từ mặt đất lao lên và sau đó là một vòng lửa to rơi lơ lửng

trên mây, sáng rực cả một khoảng trời. Anh nhận ra ngay, đó là máy bay B.52 bị tên lửa của ta bắn cháy. Chớp lấy thời cơ, Tuấn căng mắt nhìn sân bay lơ mờ hiện ra dưới đôi cánh bạc của anh. Anh nhanh chóng hạ thấp độ cao theo sự hướng dẫn của mặt đất, và khi máy bay vừa tới mặt đất, mặc dù nhìn thấy những hố bom đen ngòm, anh vẫn bình tĩnh điều khiển, cho máy bay trượt nhẹ trên miệng những hố bom và dừng lại trước một hố bom chắn ngang.

CHUYỆN

THẾ GIỚI

CỨU ĐỒNG ĐỘI TRÊN KHÔNG

Các chiến sĩ nhảy dù thuộc sư đoàn cận vệ Lê-nin-grát luyện tập. Thượng sĩ Chét-xláp nhảy ra khỏi máy bay và dù đang mở. Nhưng chiến sĩ Sê-cốp lại nhảy bổ vào đúng

dù của Chét-xláp. Dây dù rối tung. Tốc độ rơi tăng nhanh. Rất thông minh, Chét-xláp nằm xoài người ra giữa khoảng không, ở tư thế đó, anh làm cho không khí lọt vào đầy lòng dù, làm dù mở to.

Thấy Sê-cốp đang rơi nhanh, Chét-xláp đưa tay phải nắm chặt dây dù của Sê-cốp, co lại, móc vào chiếc dù cấp cứu đeo ở trước ngực mình, mặc cho tay anh bị bỏng rát. Cả hai người đều hạ xuống đất an toàn.

DỒNG CHÍ CÓ BIẾT

* CHIẾC DÙ ĐẦU TIÊN

Năm 1910, trong một cuộc bay thử ở Pê-tô-grát (nước Nga), máy bay lên cao 400 mét thì xảy ra tai nạn, phi công bị bật ra khỏi máy bay, rơi xuống đất và hy sinh. Chứng kiến tận mắt vụ tai nạn này, nhà nghiên cứu hàng không Nga là Ka-chiên-nhi-cốp rất đau xót. Từ đấy, ông quyết tâm nghiên cứu chế tạo một loại dù bảo hiểm chắc chắn đề cứu nguy cho các nhân viên hàng không. Sau 2 năm tìm tòi thiết kế, ngày 6 tháng 6 năm 1912, ông đã thi nghiệm thành công chiếc dù đầu tiên dùng cho hàng không. Thành tựu khoa học

mới này chẳng bao lâu được ứng dụng vào lĩnh vực quân sự.

* KIẾN TƯỚNG NHẢY DÙ TỈ HON

Năm 11 tuổi, cậu bé Ka-la-chi-ép, là học sinh lớp 4 trường Xô-phi-a (Bun-ga-ri), đã nổi tiếng là vận động viên nhảy dù tài giỏi. Nhờ khổ công rèn luyện, trong một lần biểu diễn nhảy dù ban đêm, cậu đã thả mình rơi tự do giữa không trung 4.500 mét mới chịu giật khóa mở dù, và khi đó cánh dù chỉ còn cách mặt đất 600 mét. Ka-la-chi-ép đã khéo léo điều khiển cánh dù tiếp đất trước sự ngợi khen đặc biệt của mọi người.

Chuyến nhảy dù đó của cậu bé Ka-la-chi-ép được đánh giá là một kỳ công trong lịch sử nhảy dù.

MỘT LẦN HẠ CÁNH

Sau trận chiến đấu trở về, Hạ Vĩnh nhìn đồng hồ đo lượng dầu trên máy bay: không còn đủ nhiên liệu để chờ Nguyễn Tiến hạ cánh xong. Nếu cùng hạ cánh, sẽ nguy hiểm vì hai anh đang bay ngược chiều nhau. Làm thế nào?

Trong chớp mắt, Hạ Vĩnh quyết định nhường đường bằng cho bạn. Anh xin phép được hạ cánh trên sân cỏ. Lần đầu tiên sân bay X được chứng kiến một cảnh tượng độc đáo: hai chiếc Mich hạ cánh ngược chiều nhau, một trên đường băng một trên lễ cỏ.

Tình thương yêu đồng đội và tài thao lược đã giúp Hạ Vĩnh vượt qua thử thách lớn lao. Tiến và Vĩnh rời khỏi buồng lái, chạy lại ôm chầm lấy nhau.



TRÊN MỌI BIA HÌNH PHỤC TẬP

NHU THẾ DÂY

KỶ LỤC BAY CAO CỦA LOÀI CHIM

Phần lớn giống chim không bay cao được quá 4.000 mét. Người ta đã thí nghiệm đưa chim lên khinh khí cầu. Bay đến độ cao 4.000 mét, chim đã có những biểu hiện rối loạn cơ thể.

Thế mà những người dân Nam Mỹ trèo lên núi cao 6.000 mét, họ đã nhìn thấy một con đại bàng bay cao tít, chỉ còn là một chấm nhỏ.

Nhiều người dân ở các vùng khác cho biết đã nhìn thấy giống én núi bay cao 4.500 mét; chim hải âu bay ở độ cao 5.000 mét; con quạ Tây Tạng sống ở độ cao 6.400 mét; con quạ Hy-ma-lay-a ở độ cao tới 8.000 mét.

CHUYÊN THẾ GIỚI

TRƯỜNG HỢP HIỂM CÓ

Ngày 3-8-1942, 6 máy bay Liên Xô IL-2, đánh phá một đoàn xe tăng và xe chở đạn của phát xít Đức trên đường rừng thuộc vùng Lê-ri-ô-nốp (Lê-nin-grát). Trận đánh sắp kết thúc thì máy bay của trung úy A-léc-xan-đơ Gác-bu-đơ bị mảnh đạn cao xạ địch bắn trúng, bốc cháy, lửa

lan tới gần buồng lái. Không do dự, Gác-bu-đơ bắn nốt số đạn còn lại, rồi lao thẳng máy bay vào chiếc xe địch cuối cùng.

Ai cũng tưởng chắc rằng đồng chí ấy đã hy sinh. Nhưng không, lúc máy bay đang rơi thì những chiếc xe địch chở đầy đạn cũng đang nổ. Sức ép của đạn nổ làm vỡ máy bay và hất người lái xuống giữa rừng cây. Những tán cây tròn, rậm rạp đã đỡ đồng chí. Hai giờ sau, Gác-bu-đơ tỉnh dậy, từ vùng địch tạm chiếm, tìm đường trở về đơn vị, tiếp tục chiến đấu.

ẨM CHÈ NGON

Đêm 3-2-1966, các chiến sĩ tồ thợ máy đoàn không quân Yên Thế bàn giao xong chiếc Mich số hiệu Y.17 cho Lâm Văn Lịch. Có lệnh xuất kích, Lâm Văn Lịch cất cánh. 5 phút trôi qua, tình hình vẫn yên ắng qua tiếng báo cáo đều đều của Lịch.

Trở vào nhà trực chiến, tồ thợ máy pha ẩm chè Ba Đình — quà của đại đội vừa gửi tặng — cũng là lúc Lâm Văn Lịch phát hiện được địch... Sở chỉ huy báo cho họ biết Lâm Văn Lịch vừa lập chiến công xuất sắc, kỷ niệm lần thứ 36 ngày thành lập Đảng: chi 2 loạt đạn, anh đã hạ tại chỗ 2 chiếc A.6A của giặc Mỹ. Đồng chí tồ trưởng xem đồng hồ, trận đánh diễn ra vừa đúng 3 phút.

Quên cả ẩm chè ngon, tồ thợ máy ủa ra sân bay đón Lịch và con ẻn thân yêu của họ vừa chiến thắng trở về.

« CÓ LẼ ÔNG NÓI ĐÚNG ! »

Ngày 23-1-1973, theo đề nghị của tên quan năm giặc lái B.52 Mỹ Giôn-

ha-ri Y-u-in vừa bị bắt sống, ta cho phép hắn gặp đồng chí Phạm Tuấn — người chiến sĩ lái đã tiêu diệt một « pháo đài bay » Hoa Kỳ đêm 27-12-1972.

Cuộc gặp gỡ bắt đầu bằng câu chuyện về xu hướng phát triển ngành hàng không hiện đại. Sau khi « xin lỗi ông phi công về sự tò mò, thiếu tế nhị, nhưng thành thật » của mình, Giôn-ha-ri Y-u-in hỏi:

— Thưa ông, xin ông cho biết: Mich 21 và Mich 19, thứ nào tốt hơn?

Đồng chí Phạm Tuấn liền hỏi lại:

— Vậy các anh nghĩ thế nào về máy bay của chúng tôi?

— Thưa ông, dĩ nhiên là Mich 21 tốt hơn, đó là đối thủ ghê gớm của F.4 chúng tôi. Nhưng Mich 19 cũng có điểm lợi hại của nó.

— Máy bay nào cũng thế, đều có mặt tốt và mặt chưa hoàn chỉnh. Nhưng cái chính lại không phải ở đấy. Chúng tôi cho rằng cái chính vẫn là con người, con người quyết định. Còn các anh thì thế nào?

Về trầm ngâm suy nghĩ, Giôn-ha-ri Y-u-in chậm rãi trả lời:

— Vâng, thưa ông, có lẽ ông nói đúng! Cái chính có lẽ vẫn là con người!

MỘT THĂNG 36

Ngày 3-1-1968, Hà Văn Chúc — chiến sĩ lái máy bay đoàn không quân Sao Đỏ — được lệnh xuất kích. Từ độ cao 9.000 mét, anh phát hiện những tốp F.105 và F.4 lặc lè đầy bom đạn, chúng bay theo đội hình hàng dọc, gồm 36 chiếc, đang bám

đuôi nhau bay về phía Hà Nội, hồng gây tội ác.

Hà Văn Chúc kéo mạnh cần lái, xông thẳng tới đội hình địch... Mặc dù đông hơn ta ba chục lần, nhưng bọn giặc lái Mỹ vừa thấy bóng máy bay Mích lao tới đã vội vàng quăng bom bừa bãi và quay đầu tháo chạy.

ĐỒNG CHÍ CÓ BIẾT

* MÁY BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI TÍ HON

Viện hàng không Khác-cốp (Liên Xô) thiết kế một máy bay không người lái tí hon để chụp ảnh, thám hiểm ở những vùng có địa hình phức tạp. Máy bay nặng 10 ki-lô-gam, trang bị gọn nhẹ, có thể tháo rời cho vào ba-lô để hành quân.

Máy bay hoạt động nhờ một động cơ nhỏ chạy bằng xăng, được điều khiển bằng vô tuyến điện. Nhờ hệ thống chụp ảnh, quan sát đặc biệt, máy bay có thể thu thập những tài liệu chính xác về địa hình, khí hậu, tài nguyên. Khi hoàn thành nhiệm vụ, máy bay được hạ cánh bằng dù tự động.

Máy bay đã được dùng thí nghiệm và đạt kết quả tốt trong việc nghiên cứu vùng Tây Xi-bê-ri.

* MÁY BAY XÁCH TAY

Đế quốc Mỹ đã chế tạo và thử thành công 12 chiếc máy bay xách tay. Loại máy bay này do hãng hàng không vũ trụ Gút-y-a (Mỹ) sản xuất.

Cơ cấu của máy bay xách tay gồm: thân, cánh và đuôi máy bay bằng vải ni-lông có tráng lớp cao-su mỏng. Khung của máy bay bằng gỗ, động cơ và một bình khí nén.

Chiếc máy bay này được xếp trong một chiếc thùng dài 2 mét, rộng 0,75 mét.

Sau khi được thả xuống đất đối phương, hoàn thành xong nhiệm vụ, tên gián điệp có thể lắp ráp máy bay này và bay về căn cứ.

Muốn sử dụng máy bay, tên gián điệp vắn chiếc van ở bình khí nén để truyền hơi sang máy bay trong vòng 6 phút. Khi máy bay đã chuẩn bị xong thì lắp thêm một động cơ 60 mã lực vào thân máy bay. Máy bay bay nhanh với tốc độ 100 km/giờ và chở được 1 người.

Chúc mở hết tốc lực thọc sâu vào đội hình địch. Anh kéo một đường bay dài lướt qua đầu bọn giặc lái để bám sát tên chỉ huy. Đồng hồ báo dầu trên máy bay đã cạn, cũng là lúc chiếc F.105 đầu đàn hiện rõ trong kính ngắm. Bốn chiếc F.4 vẫn bám đuôi anh. Nhưng Chúc rất bình tĩnh, anh bấm nút điện, quả đạn kẻ một

tia lửa xanh trúng vào một bên cánh chiếc « thần sấm ».

Trước lúc kéo cần lái ngoặt gấp để trở về căn cứ, Chúc còn kịp nhìn rõ chiếc F.105 bốc cháy và một cánh dù đỏ bung ra. Đó là tên đại tá Giêm Ê-lit Bin, liên đội phó liên đội 18, sân bay Cò-rát (Thái Lan).



LẬP LẠI CÂU CHUYỆN TỪ HƠN 860 NĂM VỀ TRƯỚC

Sử sách đã chép lại từ hơn 860 năm về trước: Thoát Hoan, tên tướng giặc xâm lược Nguyên đã phải chui vào ống đồng cho quân lính khiêng tháo chạy trước sự tiến công mãnh liệt của quân dân ta.

Ngày nay, câu chuyện đó đã được diễn lại (hiện đại hơn chuyện cũ). Đó là chuyện về tên đại úy giặc lái Mỹ Uy-liêm Ráp.

Ngày 16-2-1972, Ráp bay vào miền Bắc nước ta, chưa kịp gây tội ác đã

bị súng phòng không của ta ở Quảng Bình bắn rơi tại chỗ. Hắn vội bấm nút nhảy dù, và khi chiếc dù vừa chạm đất, hắn đề ý ngay đến cái ống cống dẫn nước ở một góc ruộng.

Một tia hy vọng nhỏ vụt đến, hắn vội trườn tới chui tọt vào chiếc ống cống, cố ngậm miệng nín thở (để hông thoát nạn).

Nhưng thật hú vía. Những tiếng quát của bà con đi làm đồng với những « vũ khí hiện đại » đòn gánh, cuốc, xẻng, chạc, đã làm hắn giật thót mình kinh hãi, va cả đầu vào ống cống. Cái ống cống không giúp gì hắn thoát nạn, mà chỉ tiện cho bà con vồng dây thừng vào ngang lưng hắn như trói-ếch để lôi hắn về trại giam.

CHƯA THƯA « QUÝ BÀ »

Trong dịp kỷ niệm lần thứ 5 ngày hợp nhất hai lực lượng phòng không và không quân (22-10-1968), Đại tướng Võ Nguyên Giáp đến thăm phòng truyền thống của quân chủng Phòng không — Không quân.

Khi xem tới một chiếc bức màu xám ở gian cuối, nhìn kỹ lá cờ xin ăn của bọn giặc lái máy bay Hoa Kỳ, Đại tướng đọc to những dòng chữ:

« Tôi là một người Mỹ, tôi không nói được tiếng Việt, gặp bước không may, tôi phải nhờ quý ông giúp đỡ, kiếm thức ăn, chỗ ở và nhờ quý ông bảo vệ tôi... ».

Đại tướng dừng lại và nói với mọi người:

— Chúng chỉ thừa « quý ông », nên bị các « quý bà » bắt nhiều là phải.

Mọi người xung quanh nhìn Đại tướng cười vui vẻ.

CHUYỆN THẾ GIỚI

LÁI 14 LOẠI MÁY BAY LẬP 10 KỶ LỤC THẾ GIỚI

Ngày nay, phụ nữ lái máy bay, kẻ cả loại phản lực siêu âm đã là chuyện thường. Có chị còn là phi công vũ trụ. Nhưng phụ nữ lái máy bay thí nghiệm còn hiếm, càng hiếm hơn khi lái máy bay lập nhiều kỷ lục thế giới. Chị Ma-ri-na (Liên Xô) đã đạt trình độ đó.

Năm 1961, chị lái máy bay L.29 bay theo đường tam giác, mỗi chiều 100 ki-lô-mét, mất 10 phút, lập kỷ

lục 607 km/giờ. Chỉ trong vòng một tháng rưỡi tập bay, chị đã lái được máy bay phản lực MIG.15, MIG.17, MIG.21 và máy bay R.V. Năm 1965, chị lái máy bay R.V. bay cao 12.000 mét trên một vòng tròn 2.000 ki-lô-mét, mất 3 giờ, lập kỷ lục 735 km/giờ. Chị đã tốt nghiệp kỹ sư phi công và từ phi công thí nghiệm bậc 3 trở thành bậc 4.

Năm 1970, chị lấy chồng, có con, nhưng chị vẫn bay.

Chị có thể lái 14 loại máy bay khác nhau. Chị lái máy bay An-Tay chở 50 tấn hàng, bay 1.000 ki-lô-mét với tốc độ 600 km/giờ, đó là kỷ lục thế giới thứ 10 của chị.

ĐỒNG CHÍ CÓ BIẾT

* NHỮNG « Ò GÀ » TRÊN TRỜI

Đi xe đạp, ô-tô trên đường, thường gặp những « ò gà », xóc đến tê người! Nhưng đừng tưởng rằng đi máy bay là thoát được nạn « ò gà ».

Trên các đường bay thường có « ò gà » là những vùng không khí loãng hơn so với xung quanh. « Ò gà » không khí có thể sâu vài bốn chục mét, có khi tới hàng trăm mét. Sa vào « ò gà » không khí, máy bay đều bị đột ngột tụt độ cao. Ngồi trên máy bay lúc ấy sẽ có cảm giác cơ thể bị rút lên phía trên. Khi máy bay bay ra khỏi « ò gà » và nhanh chóng nâng độ cao như cũ, lại có cảm giác như bị kéo đồn xuống dưới.

Các chiến sĩ lái máy bay của chúng ta, buổi đầu thường phải vất vả, khổ công rèn luyện mới làm quen được với các « ò gà » bất tri ấy.

* MÁY BAY VẦY CÁNH NHƯ CHIM

Về tốc độ tuyệt đối, máy bay hiện đại đã vượt xa chim và côn trùng. Nhưng nếu so tốc độ tương đối, nghĩa là so với chiều dài cơ thể thì những « máy bay sống » vẫn đạt cao hơn. Trong một giờ, máy bay TU.104 bay được đoạn đường gấp khoảng 15.000 lần chiều dài bản thân nó. Trong thời gian đó, ong đã vượt qua đoạn đường dài gấp 1 triệu lần chiều dài cơ thể.

Vì vậy, các kỹ sư chế tạo máy bay đã bỏ nhiều công sức để nghiên cứu chế tạo loại máy bay vẫy cánh như chim. Hiện nay, người ta đang chế tạo thí nghiệm một mẫu máy bay như loại này, nặng 500 ki-lô-gam. Diện tích của cánh rộng 30 mét. Mỗi phút « chim sắt » vẫy cánh từ 50 đến 90 lần.



VÀO TRƯỚC ĐẾN SAU

Sáng chủ nhật 8-4-1976, một cặp vợ chồng trẻ dắt con đến trụ sở Ủy ban quân quản thành phố Hồ Chí Minh (tức dinh « Độc lập » cũ). Đồng chí trực ban xem xong giấy giới thiệu, niềm nở:

— Anh là Nguyễn Thành Trung ?

— Dạ, phải.

— Anh ném bom vào « dinh của Thiệu » từ ngày 8-4-1975 mà nay mới tới thăm, sao muộn thế ?

— Dạ, không quân như vậy đó. Vào thì lao nhanh, nhưng chỉ ở trên trời thôi, còn ở mặt đất thì bao giờ cũng phải là bộ binh, thiết giáp đến trước tiên!

NHỮNG NGÔI SAO ĐỎ

Trong khu triển lãm nhân dịp kỷ niệm lần thứ 25 ngày thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, có một hiện vật luôn luôn được mọi người chú ý: Đó là chiếc máy bay MIG.21 mang số 4324. Trên mình chiếc máy bay lịch sử này lấp lánh 14 ngôi sao đỏ.

Chiếc máy bay này ra xưởng ngày 9-1-1967 và ngày 20-1-1967 được tiến hành bay thử an toàn. Từ ngày 30-4-1967 đến 19-11-1967, trong khoảng thời gian 7 tháng 19 ngày, nó đã bay 134 giờ 52 phút, trong đó có 77 giờ 33 phút bay huấn luyện.

DỒNG CHÍ CÓ BIẾT

* CÁC THỂ HỆ MÁY BAY MIG

MIG là tên gọi tắt của công trình sư Mi-cai-an và kỹ sư Gu-rê-rít dùng để đặt cho loại máy bay do hai ông chế ra. MIG.1 ra đời năm 1940, bay cao 7.000 mét, tốc độ tối đa 651 km/giờ. Sau đó đến MIG.3, tốc độ 707 km/giờ, bay cao 11.000 mét. Năm 1944 có MIG.5, bay cao

14.000 mét, tốc độ 730 km/giờ. Năm 1945 có MIG.7, một động cơ phản lực, một động cơ pít-tông, tốc độ 835 km/giờ. Năm 1946 có MIG.9, tốc độ 900 km/giờ, động cơ phản lực trên 40.000 ngựa, bay nhanh hơn tiếng động. Sau đó MIG.15, 17, 19, 21 ra đời. Đến năm 1967, MIG.23 ra đời, tốc độ 2.930 km/giờ, bay cao 34.714 mét, mang nặng 2.000 ki-lô-gam.

* CÁC CẤP SÂN BAY

— Sân bay hạng A (cấp I): đường băng dài 2.500 đến 3.000 mét, chịu được lực nén 45 tấn dưới mỗi bánh của máy bay, và

Chiếc MIG.21 số 4324 đã xuất kích 96 lần, 22 lần gặp địch, 16 lần nổ súng, đã bắn rơi tại chỗ 14 máy bay Mỹ, trong đó có 10 chiếc F.105, 2 chiếc F.4, 1 chiếc F.101 và 1 chiếc A.4.

9 đồng chí chiến sĩ lái máy bay đoàn Sao Đỏ đã từng chiến đấu, lập công trên chiếc máy bay này, thì 6 đồng chí đã trở thành Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Đó là các đồng chí:

PHẠM THANH NGÂN

NGUYỄN VĂN CỐC

NGUYỄN NGỌC ĐỘ

NGUYỄN HỒNG NHỊ

VŨ NGỌC ĐÌNH

ĐẶNG NGỌC NGUY

Đặc biệt, trong trận chiến đấu ngày 17-12-1967, bằng lối đánh mưu trí, dũng cảm, đồng chí Vũ Ngọc Đình đã dùng 2 quả đạn diệt tại chỗ 2 chiếc F.105 của địch.

Ngày nay, binh chủng Không quân nhân dân ta đã có thêm nhiều chiếc máy bay trên mình lấp lánh hàng chục ngôi sao đỏ. Nhiều chiếc bắn rơi hàng chục kiểu, loại máy bay Mỹ, trong đó có chiếc đã bắn tan xác cả «pháo đài bay thượng đẳng» Hoa Kỳ. Nhưng chiếc MIG.21 mang số 4324 vẫn là con chim đầu đàn, là niềm tự hào của các chiến sĩ lái máy bay, chiến sĩ thợ máy, san đường... đoàn Sao Đỏ, bộ đội Không quân nhân dân Việt Nam, trẻ tuổi nhưng rất anh hùng.

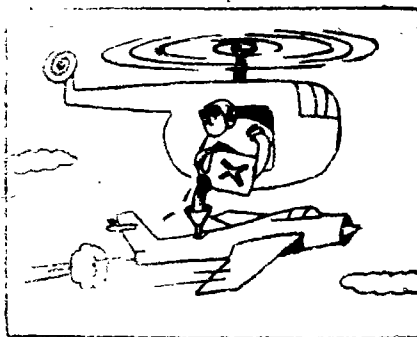
chỗ đỗ của máy bay rộng khoảng 14.000 đến 15.000 mét vuông.

— Sân bay hạng B (cấp II): đường băng dài từ 1.500 đến 2.000 mét, chịu được lực nén 30 tấn dưới mỗi bánh xe, và chỗ đỗ của máy bay rộng khoảng 7.000 đến 8.000 mét vuông.

— Sân bay hạng C (cấp III): đường băng dài từ 800 đến 1.500 mét, chịu được lực nén 10 tấn dưới mỗi bánh xe máy bay, và chỗ đỗ của máy bay rộng khoảng 3.000 mét.

Sân bay hạng O (cấp IV): đường băng dài từ 600 đến 800 mét, thường phục vụ máy bay tập và du lịch.

TRANH VUI



Tiếp đầu trên không

ĐỒNG CHÍ CÓ BIẾT

— Trong những năm xâm lược miền Nam Việt Nam, đế quốc Mỹ đã xây dựng cho quân nguy:

+ 10 sân bay cấp I: Phú Bài, Đà Nẵng, Gò Quánh, Nha Trang, Cam Ranh, Phan Rang, Play-cu, Biên Hòa, Tân Sơn Nhất, Cần Thơ.

+ 10 sân bay cấp II: Huế, Phù Cát, Công Tum, Tuy Hòa, Phan Thiết, Vũng Tàu, Đà Lạt, Mỹ Tho, Trà Vinh, Tây Ninh.

+ Gần 100 sân bay dã chiến (cấp III).

— Không quân nguy (dùng đầu là tên trung tướng Trần Văn Minh) có:

+ 3.442 sĩ quan, chiếm 7,2% số sĩ quan trong quân nguy.

+ 6 sư đoàn không quân, gồm 66 phi đoàn và gần 2.000 máy bay.

— Lực lượng không quân nguy bố trí như sau:

+ Quân khu I: 14 phi đoàn, 388 chiếc (trong đó có 5 phi đoàn chiến đấu, 116 chiếc; 6 phi đoàn trực thăng, 192 chiếc. Còn lại là máy bay vận tải và trinh sát).

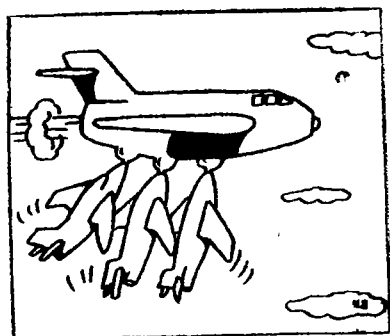
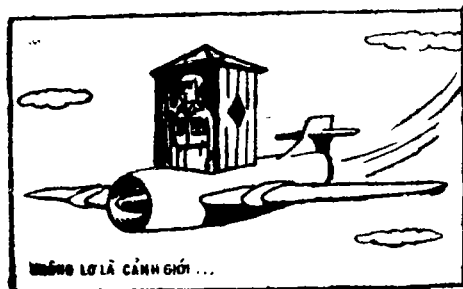
+ Quân khu 2: 19 phi đoàn, 562 chiếc (trong đó có 9 phi đoàn chiến đấu, 203 chiếc; 6 phi đoàn trực thăng 202 chiếc...).

+ Quân khu 3: 22 phi đoàn, 655 chiếc (trong đó có 5 phi đoàn chiến đấu, 72 chiếc; 6 phi đoàn trực thăng, 234 chiếc)....

+ Quân khu 4: 11 phi đoàn, 360 chiếc (trong đó có 3 phi đoàn chiến đấu, 72 chiếc; 6 phi đoàn trực thăng, 224 chiếc...).

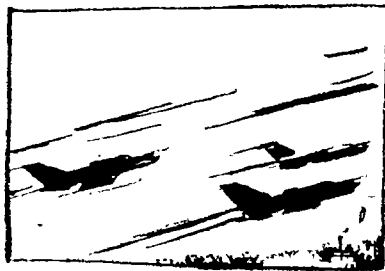
Không quân nguy được nhiều nước đế quốc tăng sức là « rất mạnh », có số lượng máy bay « đứng hàng thứ 4 thế giới ». Vậy mà cái « lực lượng không quân rất mạnh » này đã sụp đổ tan tành cùng với một triệu quân nguy chỉ sau hơn 50 ngày tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân ta.

TRANH VUI



DUY KHÂN

CON XIN
NGHIÊNG CÁNH
CHÀO NGƯỜI



Vẫn những cánh bay trăm lần xuất
kích
Vẫn những người trăm trận thắng
trên không
Vẫn sân bay nắng trải mênh mông
Từng đón Bác trong những ngày
Chiến thắng.

Hôm nay sao mà im lặng
Nghe gió vờn vi vút quanh chân
Đồng chí chỉ huy ao ước bao lần
Được bay ngang trời đưa Bác vào
Nam
Từng vạch bao mũi tên thần công kích
Vâng lệnh truyền trên đôi cánh tiến
công
Mà hôm nay nước mắt ròng ròng
Dừng thẩn thờ khi ra mệnh lệnh:
— Nghiêm trang bay đến trời Thủ Đô
Giờ truy điệu, chào vĩnh biệt Bác Hồ.

Bùi ngùi con nhìn đôi cánh bạc
Đã mấy lần chân Bác bước lên
Nay trước giờ cất cánh thiêng liêng
Lòng đau quặn, lưỡi dao nào đang cắt.
Bỗng nhớ Bác ngày tầm vông giáo
mác
Dặn cháu con chiu chất dựng nước nhà
Nay đất trời, biển cả về ta
Cỏ cánh bạc, cỏ tầm xa tên lửa
Bác Hồ ơi, Bác không còn nữa...

*Mỗi cánh bay mang vạn ân tình
Những cánh bay — Bác Hồ Chí Minh.*

*Giờ cất cánh lau vôi dòng nước mắt
Con biết mình phải nên đau thương
Mắt mới nhìn thấu được mười phương
Tay mới vững lái đúng đường bay tới
Nhớ những ngày lòng như mở hội
Chiến thắng bay qua nghiêng cánh chào Người
Từ trên cao vẫn thấy Bác mỉm cười
Bác vẫy tay chỉ phương trời còn giặc.*

*Sớm nay qua, thấy rừng người trầm mặc
Con nghiêng cánh chào, chào Bác, Bác ơi!
Con thầm kêu : « Bác đã mất rồi
Phải chăng lần cuối cùng chào Bác ? »
Con ghen ngào ngời trên cánh bạc
Vẫn nhủ lòng : « Người còn đó, ung dung
Đang chỉ đường bay kỳ diệu trên không »*

*Mỗi lần con qua trời Hà Nội
Vẫn nghiêng cánh chào Người
và báo cáo chiến công.*

Hà Nội
ngày 9 tháng 9 năm 1969



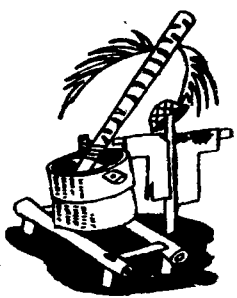
PHẠO CAO XẠ

HAI TRẬN ĐỊA GIÀ

Trông kháng chiến chống Pháp, ở pháo đài Láng (Hà Nội), đơn vị pháo binh đầu tiên của ta chỉ có 2 khẩu cao xạ cỡ 76 ly 2, đã mất máy ngắm. Dạn ít, hạn gì. Anh em còn lóng ngóng. Vậy mà đã hạ thấp nòng xuống bắn trúng sào huyết thực dân Pháp ở khu thành Hà Nội, khu Đồn Thủy và khu vực Gia Lâm.

Giặc Pháp cho máy bay đến ném bom pháo đài Láng. Có đồng chí hy sinh. Mọi người quyết hạ máy bay địch. Quân bàn với dân, rồi cùng hợp sức làm hai trận địa già: nòng pháo bằng cây cau, bệ pháo bằng cối xay cùn, pháo thủ bằng rơm, khói súng là tro bếp. Trông như thật. Còn pháo đài thật thì nguy trạng như đã tan hoang.

Máy bay « bà già » lại chỉ diêm cho pháo địch bắn. Cau gãy, cối tan, người rơm ngã. « Bà già » dòm ngó, sà xuống thấp dần. Lúc đó, pháo của ta liền nổ súng. Chiếc máy bay trinh sát của địch phụt lửa, đâm đầu xuống đất. Quân dân ta hoan hô vang trời.



CHUYỆN VUI CHỐNG PHÁP

Hồi kháng chiến chống Pháp, lúc đầu trình độ sử dụng cao xạ của chúng ta còn «bỡ ngỡ» lắm. Chả thế mà các chiến sĩ tiểu đoàn 387 đã có lần bắn hụt máy bay địch, dè «nó» sà xuống bắn nát ruộng bông của dân. Cánh lính bộ binh đi ngang qua trận địa, nói kháy:

Sớm nay «nó» phá ruộng bông

*Đại đoàn có chú phòng không
hóa thừa?!*

Lính cao xạ «ức» lắm, bảo nhau ngày đêm miệt mài học tập. Dùng một cái, trong chiến dịch Hòa Bình, tiểu đoàn hạ luôn 4 máy bay «Be vanh xít», «Bà già», «Phóng pháo»... Anh em bộ binh đi qua, hát rằng:

*Đại đoàn ta lập chiến công
Là nhờ có lính phòng không
đánh tài.*

DIỆN BIÊN PHỦ, NGÀY 7-5-1954

* CHIẾC MÁY BAY ĐỊCH THỨ 61 VÀ 62

Sáng ngày 7-5-1954, từ phía chân trời, nhiều chấm đen xuất hiện. Máy bay địch kéo đến cứu nguy cho đoàn quân viễn chinh trong giờ phút hấp hối.

Bốn tên «cướp biển» — một loại máy bay mới mà bọn can thiệp Mỹ mới tặng viện cho thực dân Pháp — bay theo đội hình bậc thang lao vào trận địa. Chúng đã bị chiến sĩ trinh sát Nguyễn Tân phát hiện và bám sát ngay từ phút đầu.

Chờ máy bay địch lọt vào tầm bắn có hiệu quả, đại đội phó Đinh mới ra lệnh

bắn: Sau hai loạt đạn, tên «cướp biển» Mỹ đầu tiên bốc cháy dữ dội, đâm đầu xuống phía nam Mường Thanh, giữa tiếng hoan hô vang dậy của bộ đội và dân công ta.

Ít phút sau đó, với những loạt đạn chính xác, đại đội 817 lại bắn rơi tên «cướp biển» thứ hai, khi nó cùng đồng bọn bỏ nhào định ném bom vào trận địa đơn vị. Tên giặc trời Mỹ này đâm xuống một ngọn đồi phía nam Hồng Cúm. Hai chiếc máy bay còn lại hoảng sợ, vội vã lao ra khỏi trận địa, trút bom bừa bãi và chuẩn thẳng.

Đại đội phó Đinh sung sướng giơ đồng hồ cho chính trị viên xem: 9 giờ 25 phút, chiếc máy bay địch thứ 61 và 62 bị quân ta tiêu diệt ở Điện Biên Phủ.



**Truyền
thông
ĐIỆN
BIÊN**

ĐƯỜNG KÉO PHÁO

Trước khi tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bị tấn công, tướng Cờ Nhì chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Bắc Bộ, đã tự đắc tuyên bố:

«Pháo cầu vồng và pháo cao xạ của đối phương không có chỗ mà đặt. Giả sử đối phương có phép màu nào đó để đưa súng vào tầm bắn có hiệu quả thì cũng bị pháo binh và không quân phản kích lại ngay lập tức...».

Chúng không thề ngờ rằng, quân ta đã đưa những khẩu pháo nặng hàng tấn thép vượt qua dãy núi trùng

diệp, hiểm trở để tiến vào lòng chảo Điện Biên Phủ. Con đường bắt đầu từ cửa hang Na Nhem vắt qua núi Pha Xông cao 1.150 mét, đi xuống vực sâu Nậm Kho Hu, chạy qua các bản Tổ, bản Nghịu, vượt qua cả dãy núi dài 15 ki-lô-mét.

Một đại đoàn bộ binh, có 1 tiểu đoàn công binh và 5 đại đội sơn pháo phối hợp, đã hoàn thành con đường đó chỉ trong 1 ngày (ngày 15-1-1954). Đường làm đến đâu được trồng cây ngay trang đến đó. Có những chặng đường quân ta phải làm những giàn nguy trang như giàn mướp dài hàng ki-lô-mét. Con đường được giữ bí mật tới ngày quân ta bắt đầu nổ súng tiến công vào Điện Biên Phủ.

ĐỒNG CHI CỐ BIẾT

— Ngay từ những ngày đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, các lực lượng vũ trang nhân dân ta đã biết dùng súng bộ binh bắn máy bay. Với những khẩu súng lấy từ trong tay địch, ngày 15-8-1946, đội du kích khu 8 Nam Bộ đã bắn rơi chiếc máy bay Pháp đầu tiên trên đất nước ta. Chiếc máy bay Pháp thứ hai bị bắn rơi ở Việt Nam là chiếc khu trục kiểu Spit-

phai do các chiến sĩ tự vệ Hà Nội dùng súng bộ binh hạ tại chỗ ngày 28-12-1946.

— Từ năm 1947, quân đội ta đã hình thành những đội phòng không trang bị bằng nhiều loại súng bộ binh thu được của địch mà các chiến sĩ quân giới đã chế tạo thêm chân, thước ngắm và vòng ngắm bắn máy bay.

Ngày 9-10-1947, đơn vị phòng không — trợ chiến Cao Bằng đã lập chiến công xuất sắc: bắn rơi tại chỗ 1 chiếc da-cô-ta, giết chết tên đại tá Lâm-be, tổng tham mưu phó quân đội viễn chinh Pháp ở Bắc Đông Dương.

DÒNG CHỈ CÓ BIẾT

— Trong 55 ngày đêm, Điện Biên Phủ năm 1954, thực dân Pháp đã huy động hầu hết máy bay chiến đấu đến chiến trường Đông Dương. Trong đó có máy bay ném bom hạng nhẹ và hạng trung như B.26, B.24, máy bay khu trục cường kích F.6F, F.8F, F.8U, máy bay trinh sát và máy bay chỉ diểm các loại, máy bay vận tải hạng nhẹ, hạng trung và hạng nặng, trong đó có cả phi đội « cốp bay » C.119, đề hòng cứu vãn tình thế nguy ngập của « con nhím » Điện Biên Phủ.

— Trong 12 ngày đêm « Điện Biên Phủ trên không » năm 1972, đế quốc Mỹ đã huy động toàn bộ 197 máy bay B.52 « pháo đài bay thượng đẳng » hiện có ở Đông Nam Á; 30 máy bay F.111 « cánh cụp cánh xòe » và 700 máy bay chiến thuật khác, mở cuộc tập kích chiến lược bằng không quân vào Hà Nội, Hải Phòng và nhiều nơi khác trên miền Bắc. Chúng hòng gây ra « một vụ Hi-rô-si-ma không có bom nguyên tử », thực hiện mưu đồ « thương lượng trên thế mạnh ».

— Ngày 7-3-1966, đại đội 2, đoàn pháo cao xạ Sông Đuống, là đơn vị pháo cao xạ cỡ trung đầu tiên bắn rơi tại chỗ 1 máy bay F.105 với số đạn ít nhất bằng một loạt đạn đầu: 8 viên đạn cỡ 100 mm.

Sau đại đội 2, có hàng chục đơn vị pháo cao xạ Việt Nam đã hạ máy bay Mỹ với

kỷ lục dưới 10 viên đạn 1 chiếc máy bay, vượt xa kỷ lục bắn máy bay ở châu Âu trong chiến tranh thế giới lần thứ hai: 8.000 viên đạn pháo cao xạ 88 mm hạ 1 máy bay.

— Ngày 17-10-1967, phân đội 18 Sông Cầu, là đơn vị pháo cao xạ cỡ nhỏ có tốc độ bắn rơi nhiều máy bay Mỹ trong thời gian ngắn nhất: trong 2 phút bắn rơi 5 máy bay, có 4 chiếc rơi tại chỗ, bắt sống một số giặc lái.

LỜI KHAI CỦA MỘT TÊN GIẶC LÁI MỸ

« Máy bay của tôi đang làm nhiệm vụ quan sát trên vùng trời Vĩnh Linh. Bỗng một quả đạn dò chổi — một viên đạn có lẽ 37 mi-li-mét, nổ ngay trong tầm nhìn của tôi, làm vỡ cửa kính máy bay. Mảnh đạn, mảnh kính bắn vào mắt phải tôi. Sau đó vài giây, một quả nữa nổ ngay phía sau máy bay, tôi bị dập đầu vào thành ghế. Máy móc trước mặt tôi quay kinh khủng... Tôi bầm dập. Lạy chúa... »

Đây là chuyến bay trinh sát thứ 65 của tôi trên đất Đông Dương... ».

Trên đây là một đoạn trong lời khai của tên đại úy Gu-en-thơ Lin lái máy bay OV.10. Ngày 26-12-1971, Gu-en-thơ Lin bay vào chỉ diểm cho máy bay của chúng và pháo ngự bên bờ Nam bắn phá giết hại đồng bào ta dọc bờ Bắc sông Bến Hải. Tên chỉ diểm chuyên nhòm ngó trên trời này đã bị một đơn vị pháo cao xạ tiêu đoàn X bộ đội 3.067 tóm cổ.

CHIẾC NỒNG SÚNG CAO XẠ LỊCH SỬ



Trong phòng triển lãm của quân chủng Phòng không — Không quân, ở gian trưng bày các hiện vật lịch sử trong chiến dịch Điện Biên Phủ, có chiếc nòng pháo cao xạ 37 mi-li-mét. Đó là chiếc nòng pháo cao xạ đã tham gia lập công trong trận đánh lịch sử của đại đội 828, tiểu đoàn 394, trung đoàn 367: 10 giờ ngày 12-4-1954, bắn rơi tại chỗ chiếc B.24 cải tiến của giặc Pháp mà chúng vẫn huênh hoang là «pháo đài bay», có thể «tự hàn» và «không súng phòng không nào bắn rơi». Đó cũng là chiếc máy bay thứ 50 của giặc Pháp bị bắn rơi ở Điện Biên Phủ, và cũng là chiếc B.24 đầu tiên bị lực lượng phòng không mặt đất bắn rơi trên chiến trường Đông Dương.

Chiếc B.24 «Hải phi» đó đã bị bộ đội ta bắn đứt đôi đầu, còn thân nó đâm xuống cánh đồng Bản Kéo (Điện Biên). Những quả bom 250 ki-lô-gam văng ra lăn lóc bên xác những tên giặc lái chưa kịp nhảy dù. Tên quan hai Pháp Măng-pha-nốp-ki đã bị chết cháy thành than ngay trong chiếc máy bay ném bom «hảo hạng» của không quân Pháp do Mỹ trang bị.

— Ở châu Phi xích đạo có loại quả «nở» mọc ở trên cây. Điều đặc biệt là loại quả này khi chín, nếu có người đến gần chạm tay vào là nở to như tiếng súng. Có điều là tiếng nổ không đáng sợ, vì đó là cách gieo hạt ra xung quanh của loại cây này.

— Cộng hòa dân chủ Đức đã sản xuất một loại đạn... ngủ đề bắn chim. Đầu đạn có chiếc kim nhỏ chứa thuốc nổ cực mạnh. Khi chim ở trên cao bị bắn, sẽ lăn kèn ra ngủ, vài ba giờ sau mới tỉnh. Dùng đạn này sẽ bắt sống được các loài chim quý đề nghiên cứu.

— Ở Đông Bắc Trung Quốc có loại cỏ «Khiêu vũ». Lá loại cỏ này biết chuyển động đề tự vệ. Đây là loại lá kép, ở đầu cuống có lá to, hai bên có hai lá nhỏ. Đầu hai lá nhỏ rất nhọn, hướng lên trời và luôn luôn quay theo hình bầu dục, lúc nhanh, lúc chậm. Trong cụm lá chuyển động giống như một khẩu cao xạ đang bắt mục tiêu di động.



THƯ VỢ, THƯ CHỒNG

Chiến sĩ trình sát pháo cao xạ nhận vợ lên thăm, viết thư dặn vợ đường đi thế này: «Em đi theo hướng 34 chệch 3, đến vật chuẩn H, em xoay người về hướng số 4, ở đấy có một ngã 3, rẽ theo hướng 12 kíp 2, đi một đoạn là nơi đơn vị anh đã hạ tại chỗ chiếc A.3J ngày 19-5-1967, chệch 180 độ là khu nhà máy X, tọa độ 007. Từ đó, em rẽ theo hướng số 2, trên bản đồ khoảng 200 ly giác, là lối rẽ vào nhà... chiều dài sở».

Đang hồi hộp chờ tin, bỗng một hôm chiến sĩ ta nhận được thư vợ trả lời: «Anh thông cảm. Trời hửng thế này, sắp hết «cũ rét lộc găng» rồi đấy. Em còn bận làm cỏ đợt 2 cho lúa 314, «đánh chết» bèo bón cho lúa xuân IR.22, lấy «u-rê» bón thúc cho mía JOB.810, phun «vô-pha-tốc» cho dâu dổi... rồi lại ghép dàn cho mái gà «lơ-go»...».

Anh chồng đọc đến đây bỗng phá lên cười:

— Thôi, thôi, tôi chịu các bà!

NHU THẾ ĐÃY

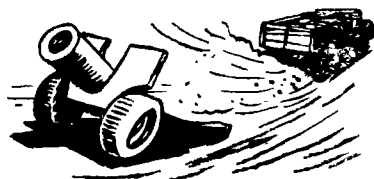
«VỢ» BIẾN DÂU MẮT

Có đôi vợ chồng đi chợ. Chồng đạp xe, vợ ngồi phía sau. Giữa đường vợ nhảy xuống mua gà, còn anh chồng cứ dăng hoàng đạp xe đi. Vừa đi vừa nói chuyện với vợ. Không thấy tiếng trả lời, anh quay lại... Chì vợ đã biến đâu mất!

Chuyện này không biết có thật hay chỉ là kể cho vui. Nhưng câu chuyện đại đội 6 pháo cao xạ «bỏ rơi vợ» dọc đường thì là chuyện có thật.

Lần ấy, đoàn xe rầm rầm chuyển bánh đi chiến đấu. Tới cầu Y, tiểu đội trưởng Bé xuống kiểm tra xe pháo trước khi vào cầu. Bỗng anh giật bản mình. Khẩu pháo trung cao kéo sau xe không cánh mà bay...!

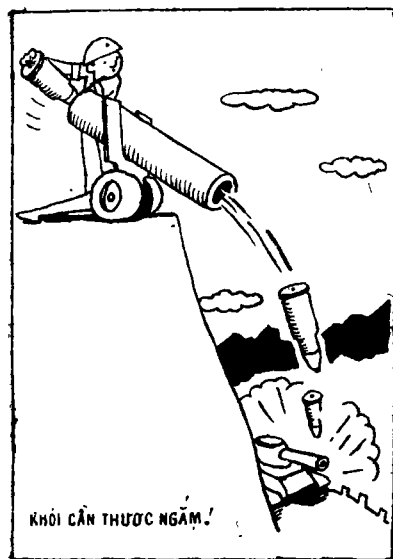
Thì ra, vì chuẩn bị vội vàng, Bé đã không kiểm tra chốt, díp, mấu kéo cần thận, nên khi đi đường xe lắc mạnh, ngoắc pháo nhảy ra khỏi chốt xe. Bé phải quay xe lại 4 ki-lô-mét mới tìm thấy pháo đứng... chơi một mình ở giữa đường.



SỨC MẠNH ÁP ĐÀO

ZZ là tên một đồi cao, nơi diễn ra những trận chiến đấu một mất một còn giữa ta và máy bay Mỹ. Bọn giặc lái sợ ZZ, muốn san bằng đồi cao này. Còn đại đội 2 pháo cao xạ lại muốn biến cái « túi đựng bom » ấy thành « túi đựng xác máy bay Mỹ ».

Đại đội chiếm lĩnh trận địa sớm hơn lệnh quy định 2 giờ. Chưa làm xong công sự thì máy bay trinh sát địch L.19 đến, bắn xuống 2 quả đạn khói. Chiến sĩ Nguyễn Văn Kỳ dùng mũ sắt dập tắt ngay. Sau đó, 2 chiếc L.19 khác liền tục bắn xuống 15 quả đạn khói nữa.



CAO XẠ BẮN XUỐNG

Khi đánh địch lần chiếm ở Quảng Trị, các chiến sĩ đại đội 11 pháo 37 mi-li-mét đã nằm trên sát núi cao phục kích máy bay địch. Chợt thấy xe tăng và bộ binh địch nống ra, đại đội trưởng liền hô:

— Hạ nòng pháo xuống!

Hàng loạt đạn từ trận địa cao xạ của đại đội 11 vun vút lao xuống. 2 xe tăng địch bị cháy, hàng chục tên địch bị tiêu diệt. Cuộc phản kích của đám bộ binh địch đã bị pháo cao xạ ta « chặn họng ».

Nguyễn Văn Kỳ và Đồng Ngọc Mai đập tắt đạn khói liền tay. Máy bay Mỹ ập đến thả bom, bắn phá từ 8 giờ sáng đến 2 giờ chiều, bom nổ quanh trận địa. Chúng ném bom trệch, vì các chiến sĩ ta đánh trả chúng quyết liệt.

Một ngày chiến đấu, giữ vững kỷ luật, không một ai rời vị trí khi

chưa có lệnh, cả đại đội 2 đã tạo nên sức mạnh áp đảo địch, bắn tan xác 5 máy bay Mỹ. Một tên giặc lái không kịp mở được dù, rơi tan xác vào đúng bếp của anh nuôi đơn vị.

Từ hôm sau, máy bay Mỹ lảng xa ZZ, hoặc chỉ dám lên đến bắn trộm. Đơn vị bảo vệ được con đường huyết mạch chạy qua diêm cao.

CHUYỆN THẾ GIỚI

CAO XẠ... NỒI

Mùa đông năm 1941, hàng đàn máy bay Đức lao đến đánh phá, định cắt đứt đường liên lạc qua hồ La-dô-ga (đóng băng) tới Lê-nin-grát. Chúng tưởng trên vùng băng giá ở hồ có thể bay an toàn, thì bất ngờ cả tốp máy bay địch bị bắn rơi tại chỗ.

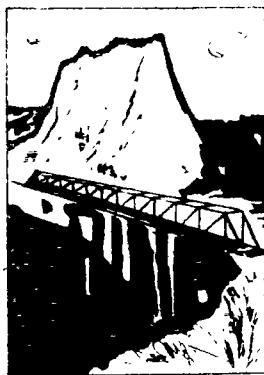
Một khẩu đội cao xạ xuất hiện trên mặt băng. Đó là khẩu đội cao xạ gồm 20 cô gái do Lê-na chỉ huy.

Đề đón bắn máy bay địch, khẩu đội này đã đưa pháo ra mặt hồ. Khi bắn, có thể làm băng sụt nguy hiểm, nhưng ý chí chiến đấu đã khiến các cô không lùi bước. Khẩu pháo di động, lúc ở hồ, khi vào sát thành phố, gây nỗi kinh hoàng cho địch. Kết quả, từ ngày Lê-nin-grát bị bao vây đến khi được giải phóng, khẩu đội đã góp phần bắn rơi 20 máy bay địch.

Ngày nay, khẩu pháo đó vẫn được đặt ở... hồ, trên một giá xây dựng lớn, lúc đóng băng thì như trận địa cũ, lúc tan băng thì pháo nổi lên giữa mặt hồ.

PHÁO HÀM RỒNG

Gửi về quê mẹ thân yêu



Tôi lại viết bài thơ về pháo
Những cụm pháo Hàm Rồng, trên đất lửa
 khu Ba

Nòng súng thép bọc đôi bờ sông Mã
Là nguy trang suối nắng chan hòa.

Mỗi cụm pháo đánh dư trăm trận
Mà tiếng pháo gầm vẫn chưa nguôi giận
Ơi, viên đạn đồng vạch sáng trời sao
Từng loạt đạn căng, lòng chiến sĩ tự hào.

Hòn núi Ngọc gọi bom, tắm dạn
Chọc trời, đứng uy nghi
Mỏm đá vút như giàn tên lửa
Đến đây, giặc đừng hen ngày về!

*Yêu biết mấy vầng khoai xanh nhưa sống
Viền quanh chiến hào đầu kẻ mưà bom
Đàn gà tơ quẩn quanh bên ụ súng
No giun sâu cái bụng căng tròn.*

Và đây bao chàng trai pháo thủ
 Ăn nắng trời, mặt đỏ tựa Quan Công
 Đánh trận xong, viết thư gửi vợ :
 « Đa anh đen cho mà em hồng » !

Trời tình Thanh trong suốt chín tầng mây
 Pháo Hàm Rồng giục vèn cánh chim bay
 Tiếng sáo ai dật diu từ trận địa
 Anh linh trẻ nào ngậm thơ chiều nay ?

*Đêm trăng sáng thuyền xuôi sông Mã
Triệu vì sao lăm tấm mạn thuyền
Đôi bờ pháo lăm lý đứng gác
Nòng thép treo một mảnh trăng nghiêng.*

Thanh Hóa, năm 1966



CHUYẾN HÀNG ĐẶC BIỆT

Đúng 18 giờ ngày N, đoàn tàu hỏa với chiếc đầu máy Tự Lực, mang chân dung anh hùng liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi, và có bí danh là «201», rời khỏi ga. Theo kế hoạch, để bảo đảm bí mật an toàn, tranh thủ được thời gian, đoàn tàu «201» không dừng lại một ga nào, trừ một chỗ lấy nước. Tất cả các ga trên đường đều bật đèn xanh. Những đoàn đi ngược chiều với «201» đều phải tắt đèn, đứng đợi ở đường tránh, hạn chế mọi ánh sáng có thể chiếu vào những toa hàng đặc biệt.

Loại hàng gì mà đặc biệt thế nhỉ?

Xin thưa: Đó là hàng... tên lửa đấy. Người được vinh dự lái đoàn tàu

đó là anh hùng Lý Văn Du, người mà các đồng chí lãnh đạo Tổng cục Đường sắt giao nhiệm vụ mở đầu đợt vận chuyển đặc biệt, phục vụ bộ đội Phòng không — Không quân.

«XÁC-TO THA-HỒ-RÓT»

Hầu hết những chiếc B.52 giặc Mỹ sử dụng trong cuộc tập kích chiến lược vào Hà Nội trong 12 ngày đêm tháng 12-1972 là loại B.52D, B.52G — loại «pháo đài bay thượng hảo hạng» «Súp-ơ Pho-to-rét». Loại B.52 này đã được công ty «Bô-ih» cải tiến đến lần thứ 5, giá trị ngót 20 triệu đô-la 1 chiếc.

NỎ LIÊN THANH

An Dương Vương được thần Kim Quy cho một cái móng rùa làm lẫy nỏ. Cây nỏ thần mỗi lần bắn ra, hàng vạn giặc chết. Đó là truyền thuyết. Nhưng dấu tích của truyền này vẫn còn. Đền Cồ Loa (Đông Anh, ngoại thành Hà Nội), vẫn thờ cây «nỏ liên châu», có đàn cầm hàng chục mũi tên. Nỏ do tướng quân Cao Lỗ, «công trình sư» rất giỏi của An Dương Vương thiết kế. Cao Lỗ chế nỏ và dạy kỹ thuật bắn nỏ cho một

vạn quân lính. Ngày ngày, An Dương Vương ngồi trên «ngự xạ đài» (đài xem bắn, hiện còn di tích ở Cồ Loa) coi quân sĩ tập bắn nỏ. Nỏ bắn liên thanh hàng chục phát một lượt.

Những mũi tên đồng tìm thấy ở Cồ Loa có cán dài, đầu mũi tên bằng đồng tốt, có ba cạnh nhọn, sắc. Lúc bắn ra, «tên lao như mưa, trúng ai nấy chết», vì tên đồng nhọn lại tẩm thuốc độc: Thành Cồ Loa và «nỏ liên châu» đã tượng trưng cho ý chí mãnh liệt chống xâm lược, và đánh dấu bước tiến lớn về binh khí kỹ thuật của nhân dân ta trong thời đầu dựng nước.

Ấy thế mà, chỉ trong một đêm, một «trạm» tên lửa «đất đối không» của ta đã hạ liền 3 chiếc. Đó là chiến công rất xuất sắc của sĩ quan điều khiển Nguyễn Văn Đức cùng kíp trắc thủ Lưu Văn Mộc, Phạm Hồng Hà, Đỗ Đình Tâm (phân đội 77, bộ đội phòng không Hà Nội) đêm 20 rạng 21-12-1972.

Qua chiến công trên, cán bộ và chiến sĩ phân đội 77 nhận xét: Dù

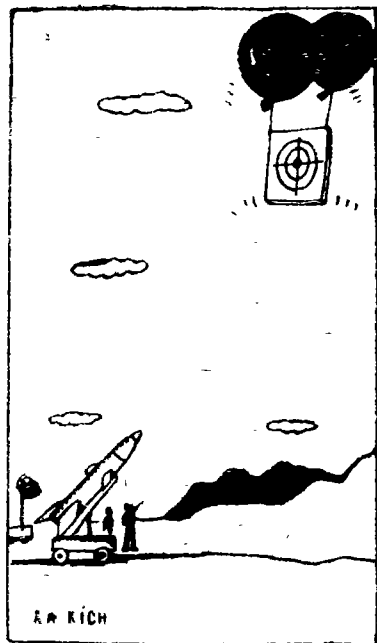
B.52D, B.52G, hay «bê» gì đi nữa cũng có những chỗ yếu cơ bản về kỹ thuật và đặc biệt là tinh thần sợ chết của bọn lái «bê». Cho nên «bê» gì cũng rớt, «F» gì cũng rơi, và «Súp-ơ Pho-tơ-rét» đối với chiến sĩ tên lửa phòng không trong chiến dịch 12 ngày đêm tháng 12-1972 đã trở thành «Xác-to tha-hồ-rớt».

ĐỒNG CHÍ CÓ BIẾT

— Trong 4 cuộc tập kích đường không nhằm vào hạm đội Ban-tích của Liên Xô đậu ở cửa sông Ne-va (tháng 4-1942), phát xít Đức đã sử dụng 400 máy bay. Còn trong cuộc tập kích bằng không quân chiến lược vào miền Bắc nước ta, đêm 18 và ngày 19-12-1972, đế quốc Mỹ sử dụng 413 lần chiếc, trong đó có 90 lần chiếc B.52.

— Trong các cuộc tập kích chiến lược vào thành phố Dre-xden (Đức), từ ngày 13 đến 15-2-1945, không quân Anh — Mỹ đã ném 4.210 tấn bom, giết 135.000 dân thường. Trong 10 trận oanh tạc chiến lược vào đất Nhật năm 1945, không quân Mỹ dùng 1.600 máy bay, ném 9.400 tấn bom xuống Tô-ki-ô và 3 thành phố lớn khác. Còn trong cuộc tập kích chiến lược vào miền Bắc nước ta (12-1972), chỉ riêng tại Hà Nội, không quân Mỹ đã ném khoảng 60.000 tấn bom.

TRANH VUI





Giờ phút đáng ghi nhớ ấy là 19 giờ 45 phút ngày 18-12-1972, sau một thời gian ngắn theo dõi trên màn hiện sóng, xóa sạch

mọi kiểu nhiễu của địch, thì bỗng nhiên cả kíp chiến đấu cùng thốt lên:

— B.52! B.52 đó!

Trên máy vô tuyến điện có tiếng trung đoàn trưởng hỏi:

— Có đúng B.52 không?

Tiêu đoàn trưởng quả quyết:

— Báo cáo, rất đúng. Đó là tốp X, ở khoảng cách Y, tọa độ Z, còn các tốp khác là B.52 giả. Cho chúng tôi được phóng theo phương án A.

Theo lệnh của tiêu đoàn trưởng, các trắc thủ và sĩ quan điều khiển đã «dắt» bọn «pháo đài bay khổng lồ» Mỹ đi dần vào tầm phóng có hiệu quả nhất.

— Phóng!

Sĩ quan điều khiển Kiên vừa ấn nút phóng xong thì trên các màn hiện sóng của các kíp chiến đấu vạch lên một tia sáng quen thuộc. Những

bàn tay điều luyện của Thi, Đài, Lịch đã điều khiển quả đạn lao đi đúng ý định. Một vệt trắng nhòa trên các màn hiện sóng màu vàng tơ và nồn chuối. Kiên reo lên trong máy:

— Mục tiêu bị tiêu diệt!

Lúc đó là 20 giờ. Một lát, cả tiêu đoàn được biết: chiếc B.52 đó bị chôn vùi trên cánh đồng xã P. Vĩnh Phú.

MỖI VIÊN ĐẠN HAI QUÂN THÙ

— Trong trận chiến đấu ngày 7-3-1966, tiêu đoàn 61 — đơn vị anh hùng, bằng 1 quả đạn đã diệt tại chỗ 2 máy bay. Đó là chiếc máy bay thứ 900 và 901 của giặc Mỹ bị bắn rơi trên miền Bắc nước ta.

Trong trận chiến đấu ngày 31-8-1967, tiêu đoàn 73 — đơn vị anh hùng (đoàn Nam Triệu), bằng một quả đạn, hạ 2 chiếc A.4, làm bị thương 1 chiếc khác, còn lại 1 chiếc do quá khiếp sợ, vội vã hạ thấp độ cao hòng tàu thoát, liền bị dân quân — đơn vị anh hùng huyện Vĩnh Bảo (Hải Phòng) chìm đầu xuống Biển Đông.

RỒNG THĂNG LONG

Theo truyền thuyết, năm 1010 khi Lý Thái Tổ dời đô từ Hoa Lư về thành Đại La, có lần vua đi thuyền ghé bến sông Nhị, bỗng nhìn thấy con «Rồng vàng» bay vút lên trời. Từ đó, vua quyết định dời tên Đại La thành Thăng Long.

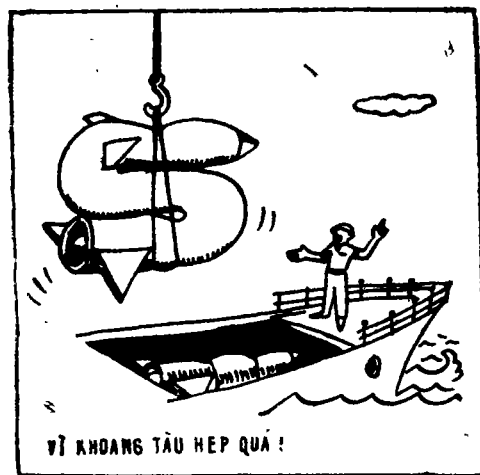
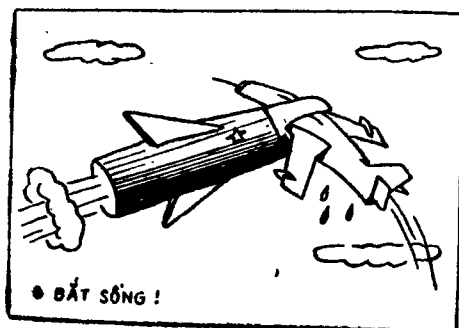
Trong cuộc hành quân thần tốc từ Nam ra Bắc vào tết Kỷ Dậu, Nguyễn Huệ tiến vào giải phóng Thăng Long khỏi ách thống trị của quân xâm lược Mãn Thanh, đã dùng những vũ khí bằng sào tầm nhựa thông dể lao vào quân thù, đốt cháy chúng. Nhà thơ Ngô Ngọc Du thời đó đã gọi vũ

khí ấy là «rồng lửa» «Hỏa Long nhất trận tặc phi my» (một trận rồng lửa giặc bay hồn).

Ngày nay, nhân dân ta mỗi khi nhắc đến «rồng lửa» thì hiểu ngay đó là những tên lửa Việt Nam anh hùng đã lập nên những chiến công lẫy lừng, thiêu cháy nhiều «pháo đài bay» khổng lồ của không lực Hoa Kỳ.

Ngày 24-7-1965, đúng 15 giờ 53 phút bên bờ sông Đà màu mỡ, «rồng lửa» Việt Nam đã bay vút lên đốt cháy 2 «con ma» của giặc Mỹ. Riêng trong 12 ngày đêm cuối tháng Chạp năm 1972, «rồng lửa» Thăng Long đã thiêu cháy 32 chiếc B.52 của giặc.

TRANH VUI



TÌM HIỆU

AI «LÁI» TÊN LỬA

Có người nói: Đồng chí sĩ quan điều khiển là người điều khiển tên lửa lao vào máy bay giặc. Sự thực không phải như vậy. Quả đạn tên lửa có một loại cánh gọi là cánh lái, chịu sự điều khiển của một hệ thống « máy thu tín hiệu điều khiển xung vô tuyến ». Quá trình điều khiển quả đạn tên lửa như sau: 3 trắc thủ: tà, cự ly, phương vị bám sát mục tiêu địch, các phần tử được đưa vào máy

tạo xung lệnh điều khiển đặt ở dưới đất

Xung lệnh điều khiển nhờ dây trời phát ra không trung « đuổi theo » tên lửa vào máy « thu tín hiệu điều khiển xung vô tuyến » gắn trong « bụng » tên lửa. Máy này chuyển những tín hiệu xung lệnh điều khiển từ mặt đất « nhả lên » thành hoạt động cơ khí làm chuyển động cánh lái, hiệu chỉnh quỹ đạo của tên lửa bay đúng hướng. Như vậy, 3 đồng chí trắc thủ trong xe điều khiển là người bám sát tín hiệu máy bay địch, đồng thời cũng là người trực tiếp lái đạn tên lửa.

RẤT CÓ KỶ LUẬT

(Trong trại giam giặc lái)

Trung úy Pi-tơ: Bài học cơ động, ngài dạy tôi thật là sinh động. Tôi nhảy dù ngay từ khi quả tên lửa Sam chưa kịp nổ, vậy mà xuống tới đây tôi đã gặp ngài rồi! Ngài quả là bậc thầy ạ...

Trung tá Bốp: À, anh dám châm biếm cả tôi, là cấp trên của anh hả? Đờ vô kỷ luật!

Trung úy Pi-tơ: Báo cáo, tôi rất có kỷ luật, thưa ngài. Vì ngài vừa vào trại giam này thì tôi lập tức theo chân bám gót ngài, còn gì nữa!

Trung tá Bốp: !!!

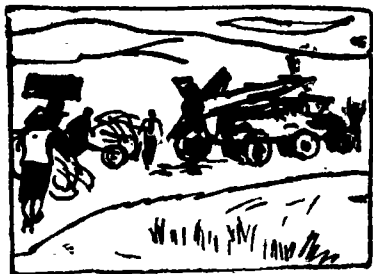
**TRONG SẮC KHÔI
DA CAM**

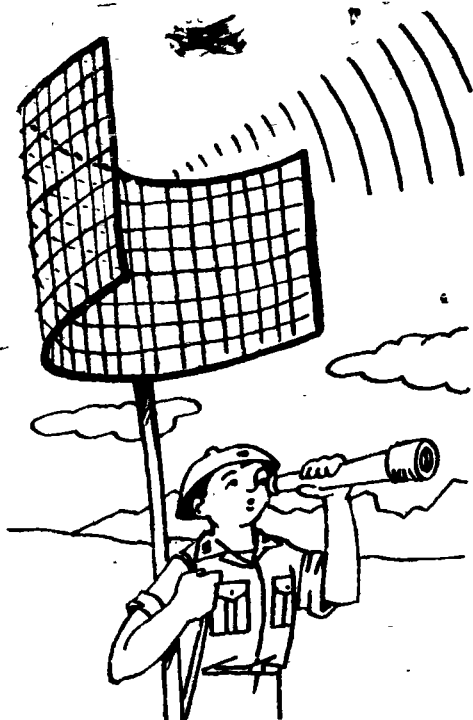
Rơm khô giòn mẹ rải mặt bùn
Đường còn lầy em lát thêm gạch vồ
Cha ngả cây nhãn lồng trước cửa
Tắm phàn trơn lì thờ gỗ lim...
Ồi những thôn làng đêm đêm ta hành quân
Còn nghe rao rục dưới bàn chân...

Giữa trưa, giặc ném bom cầu H.
Cầu vẫn nhỏ cao từng nhịp sắt
Quả đạn đầu tiên ta phóng lên
Là quả kề bên khu ruộng chiêm
Đạn xoài cánh xanh thêm màu lá lúa
Cỏ gà leo trên mặt bờ công sự
Nhớ đêm rộn rịp tiếng mai đào
Tóc bết — mồ hôi đầm vai áo...

Ồi! Đến bây giờ ta mới hiểu
Từng tiếng gà làng gáy giữa đêm
Nghe như tiếng của quê hương tha thiết
Giục giã ta vào chiến dịch Điện Biên
Giờ trực ban, ta ngồi trên thùng xe
Màn hiện sóng lờ lờ bao chấm sáng
Ta nắm chặt tay quay điều khiển đạn
Nghe tiếng gầm xé gió giữa tầng cao.

Mây bay giặc rơi bên chân núi
Nghe ấm trong tim lời Bác gọi
Ta càng hiểu thêm trong sắc khôi da cam
Có màu nâu thân gỗ lát mặt đường
Có màu vàng của rơm chiêm mẹ rải
Có cả tiếng mai đào nhả nài
Tiếng chày khua trong đêm ta hành quân...
Có bệ phóng nào bằng bệ phóng giữa lòng dân!





RA-ĐA

«TRẠM KHÍ TƯỢNG 32»

Từ đầu năm 1959, trên con đường liên huyện H, xuất hiện một ngôi nhà xinh xắn. Xung quanh khu nhà được rào kín đáo, quét vôi trắng. Cổng

khu nhà treo tấm biển có hàng chữ ngay ngắn: «Trạm khí tượng 32».

Hàng ngày, trước khi ra khơi đánh cá, bà con ngư dân thôn H. thường cử người qua trạm 32 hỏi thời tiết ngoài biển. Để trả lời bà con được chính xác, cán bộ «trạm» đã phân công một đồng chí chuyên nghe Đài phát thanh tiếng nói Việt Nam, ghi chép các số liệu thời tiết, báo lại cho nhân dân...

«Trạm khí tượng 32» chính là trận địa đại đội 24, đoàn Ba Bè, bộ đội Ra-da. Trên trận địa này, hồi 0 giờ ngày 3-3-1959, tức 48 giờ sau khi mở máy, «Anh bộ đội khí tượng» đã tung cánh sóng tóm gọn chiếc C.47 của địch xâm phạm vùng trời miền Bắc nước ta, ghi thành tích đầu tiên cho binh chủng Ra-da Việt Nam.

TÌM HIỆU

LỊCH SỬ RA-ĐA

Ra-da là nói tắt 4 chữ Anh: Radio Detecting And Ranging (viết tắt là Radar), có nghĩa là phương tiện dùng sóng vô tuyến điện để phát hiện và xác định vị trí mục tiêu.

Năm 1897, tại cửa biển Cron-stat vịnh Phần Lan, trong một cuộc thí nghiệm, Pô-pốp — « ông tổ » vô tuyến điện — nhà bác học Nga nổi tiếng đã tìm ra hiện tượng phản xạ sóng vô tuyến điện, đó chính là cơ sở của ra-da sau này.

Tuy nhiên, do thiếu những máy phát sóng vô tuyến điện cực ngắn có công suất lớn, nên mất 30 năm sau đó, kỹ thuật ra-da vẫn không tiến triển. Đến năm 1925, người ta mới phát hiện ra ra-da sóng nháy, và năm 1930, đài ra-da sóng nháy đầu tiên ra đời.

Năm 1933, Liên Xô đã nghiên cứu rộng rãi về ra-da sóng liên tục. Trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, Liên Xô đã cho ra đời hàng loạt ra-da: đài cảnh giới, đài ngắm bắn dùng cho pháo cao xạ, đài hướng dẫn máy bay khu trục... và ngày càng được cải tiến hiện đại hơn, góp phần nâng cao khả năng chiến đấu của quân đội Liên Xô.

Sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, các nhà khoa học các nước lại lao vào việc hoàn thiện các đài ra-da sóng xăng-ti-mét và sóng mi-li-mét để có thể dùng trong quân sự, thiên văn, kinh tế...

Ngày nay, hầu hết quân đội hiện đại của các nước đã có trang bị các loại ra-da.

HAI BÃI TẬP, HAI CHIẾN CÔNG

Ngày 5-8-1964, đại đội 19, đoàn Ba Bè tổ chức thao diễn kỹ thuật. Trong lúc đang tập sục sạo mục tiêu theo phương án tác chiến, các trắc thủ bỗng thấy trên màn ảnh hiện sóng có một hình sóng lạ. Nhờ thuộc lòng các sóng cố định, và nắm vững phương án tác chiến, nên mọi người kết luận ngay, đó là máy bay địch. Tín hiệu báo động lập tức truyền về sở chỉ huy. Lực lượng phòng không vùng H. chủ động nổ súng, đập tan cuộc tập kích bất ngờ của không quân địch, bắn rơi tại chỗ máy bay Mỹ, bắt sống giặc lái.

Cùng thời gian trên, ở trận địa súng máy của đơn vị, tiểu đội trưởng Nguyễn Trọng Nhưỡng đang cùng tổ giáo viên kiểm tra phương án bắn máy bay địch bay thấp. Nhưỡng re súng ra hướng biển. Một loạt đạn bay ra như một đường kiếm, chém đứt đầu con « chim ó » Mỹ bay đầu. Nó lộn cồ xuống cửa Lạch Trường.

Chiều hôm đó, phần chấm điểm đánh giá kết quả, tham mưu trưởng đoàn Ba Bè, Trần Đình Hợi « chủ khảo », vui vẻ nhận xét:

— Cả trắc thủ lẫn pháo thủ đại đội 19 đều đạt loại giỏi. Hai bãi tập, hai chiến công rất xuất sắc.

RA-DA MỸ MẮC LỪA RA-DA GIẢ

Trong kế hoạch đánh phá miền Bắc, Mỹ đã đặt lên hàng đầu cho không quân của chúng nhiệm vụ: «phải quét sạch màn lưới ra-đa cảnh giới «dáng sợ» của Bắc Việt!». Chính tên đô đốc Sáp đã ra lệnh đó cho tên tướng Mo, chỉ huy không quân Thái Bình Dương.

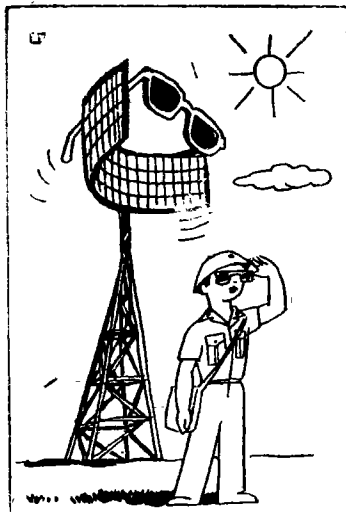
Sau khi dùng ra-đa điện tử trình sát, Mỹ chắc mồm trăm phần trăm ở L.Đ. có trận địa ra-đa của ta.

Sáng 24-3-1965, chúng huy động một lực lượng lớn máy bay đến đánh.

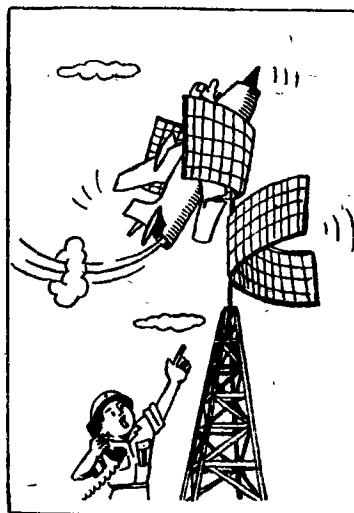
Nắm vững thời cơ diệt địch, quân ta đã phục kích đánh trả, bắn tan xác hai máy bay Mỹ. Sau mấy giờ quần đảo và ném bom, chúng chỉ phá được mấy cái cột sắt gi, tre mục, nửa gậy quét hắc ín đen kịt — đó là ra-đa giả Việt Nam do dân quân ở L.Đ. vừa «chế tạo» ra.

Nên có người nói không ngoa: Mỹ không tinh hơn người mù !

TRANH VUI



Không lời



RA-ĐA ĐẢO CÁO...ĐÃ ĐỔ ĐƯỢC MỤC TIÊU

ĐỒNG CHÍ CÓ BIẾT

« RA-ĐA CỦA LOÀI DƠI »

Trong một hòn đá nhấp nhô, hay ở một khu rừng già với những hàng cây cao ngất, trời tối như bưng, những chú dơi đủ loại vẫn lao đi vun vút bắt muỗi, mà vẫn không hề bị va chạm vào đâu cả.

Nếu ta bịt kín hai mắt con dơi và thả ra, dơi ta vẫn bay lượn rất dàng hoàng... Vì sao vậy? Đó là, do khi bay, dơi đã phát ra một luồng siêu âm (âm thanh có tần số hơn 16.000 héc, mà tai người không

nghe thấy được), khi gặp vật chắn, luồng siêu âm này sẽ phản xạ lại và đập vào tai dơi. Nhờ vậy, mà dơi ta có thể tránh được nguy hiểm khi bay.

Nếu ta làm một thí nghiệm khác : đem bịt tai dơi và thả ra, dơi bay sẽ bị va vấp lung tung như một con vật bị mù bay trong đêm tối.

Công tác của đài ra-da cũng tương tự như công tác của cò hòng và tai của con dơi. Chỉ khác là đài ra-da không phát ra siêu âm, mà phát ra sóng điện từ, khi gặp các vật cản như máy bay, tàu biển, núi đá... nó sẽ phản xạ trở lại, người ta gọi phản xạ ấy là phản xạ sóng điện từ.

NHU THẾ ĐẤY

ĐỐI THỦ CỦA DƠI

Dơi đuôi bắt mồi ban đêm rất nhạy bằng làn sóng siêu âm của nó phát ra từ mồm. Song, đối thủ của dơi còn « cao tay » hơn. Con ngài hể lọt vào luồng « ra-da » của dơi, lập

tức thay đổi ngay hướng bay để thoát. Con dạ ngoa (bướm đêm) gặp sóng « ra-da » của dơi phát ra là cụp ngay cánh lại, đậu im dưới đất. Trên khắp mình bướm to có một lớp lông dày và mịn, có khả năng hấp thụ sóng siêu âm của dơi, làm « câm » máy « ra-da » của đối phương, vì vậy bướm ở ngay sát nách, dơi cũng không thể phát hiện được.

TƯỚNG NGUY NGUYỄN CAO KỲ BỊ NGẮT

Ngày 8-2-1965, theo lệnh quan thầy Mỹ, Nguyễn Cao Kỳ dẫn đầu đoàn 516 không quân, cùng tên đại úy Mỹ Bi-lếch, cất cánh từ Đà Nẵng bay ra đánh phá miền Bắc nước ta, tại Hồ Xá (Vĩnh Linh).

Trước lúc cất cánh, Nguyễn Cao Kỳ dăm bản huânch hoang tuyên bố: phải làm cho Bắc Việt biết uy danh không lực Việt Nam Cộng hòa!

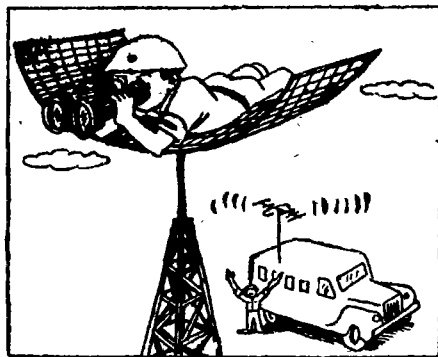
Đàn máy bay ngụy lượn rất thấp theo dọc bờ biển, cắn đuôi nhau vào Hồ Xá theo lối mà chúng gọi là « cạo mặt biển ».

Đúng 14 giờ, với những cánh sóng cánh giới của đại đội 11 ra-đa đoàn Sông Mã, kíp trắc thủ đài P.8 đã phát hiện tốp máy bay địch bay vào, cách Mũi Lay 80 ki-lô-mét. Cả Hồ Xá được thông báo tình hình địch kịp thời, sẵn sàng chiến đấu.

Toán máy bay AD.6 do tướng Cao Kỳ dẫn đầu vừa vào đến không phận Hồ Xá, đã vấp ngay phải lưới lửa của ta. Tên đại úy Mỹ quát tướng Cao Kỳ nhào xuống gây tội ác. Cao Kỳ liền thúc tên thiếu tá Kim lao

xuống trước. Kim vừa hạ độ cao, đã trúng đạn, vội ngóc lên gào tên Kỳ: « dừng xuống nữa, rất nguy hiểm ». Kỳ chưa kịp xử trí, đã xoi ngay một viên đạn, thùng khoang lái, phạt trúng cánh tay trái. Kỳ hốt hoảng trút bom bừa bãi xuống cả đầu bọn cảnh sát ngụy bên bờ Nam sông Bến Hải cho nhẹ xác đề tàu thoát. Cớ lẽ là hạ cánh xuống sân bay Đà Nẵng, Nguyễn Cao Kỳ vừa xuống khỏi máy bay đã ngắt ngay dưới chân thang...

Trận chiến đấu hôm ấy, quân và dân ta bắn rơi 7 máy bay giặc, bắn bị thương nhiều chiếc khác, trong đó có tên tướng ngụy Nguyễn Cao Kỳ.



Khi mất điện!

TÓM GỌN NHỮNG TỐP « PHÁO DÀI BAY »

X giờ ngày 18-12-1972, đại đội 45 bộ đội ra-da được lệnh mở máy. Tiếng bật các nút điện vang lên đồng loạt. Trước mắt đại đội trưởng Nghiêm Đình Tiến và các trắc thủ Cầu, Xích, Hùng hiện lên tín hiệu những dải núi, những dòng sông...

Một vài tốp mục tiêu địch lảng vảng ngoài xa. Tích cho tiêu đội quay dây trời đến phương vị T. thấy có tín hiệu lạ xuất hiện. Anh khề nhắc các trắc thủ chú ý phát hiện mục tiêu. Những cặp mắt sáng rực tập trung cao độ vào màn hiện sóng...

Địch tung ra nhiều tốp mục tiêu nghi binh đánh lạc hướng các đài ra-da của ta.

— Bám chắc 3 tốp ở phương vị X, cự ly Y... Tích nhắc các trắc thủ tập trung tinh lực tóm gọn bọn « pháo dài bay ».

Vào đến gần Hà Nội, địch tăng thêm nhiều tốp F.105 và F.8 bay thành nhiều hướng đánh phá các vùng lân cận. Các chiến sĩ ra-da bình tĩnh điều khiển giàn dây trời, bám sát các mục tiêu chính. Đến phương vị E, cự ly B, độ cao N, các chiến sĩ

bỗng phát hiện được những tín hiệu mới, đó là những tốp B.52 đầu tiên bay vào Hà Nội. Những « pháo dài bay » của không lực Hoa Kỳ đã bị những cánh sóng cảnh giác tóm gọn.

RA-DA « SỐNG »

Nếu các đồng chí trắc thủ ra-da phải dày công rèn luyện để có thể phân biệt chính xác hàng trăm loại sóng, hàng chục loại nhiễu, thì các chiến sĩ trinh sát cũng phải luyện tập rất công phu.

Trong mọi tình huống, bằng đôi mắt tinh, bằng đôi tai thính, chiến sĩ ta có thể phân biệt rõ đâu là máy bay ta, máy bay địch, chim trời, phân biệt giữa tiếng máy bay địch với các tiếng động tự nhiên như gió núi, mưa ngàn, thác reo, sóng biển, tiếng xe xích, máy cày, tàu biển, ca-nô, ô-tô, xe lửa...

Trong bộ đội ra-da của ta đã có những chiến sĩ trinh sát được mệnh danh là ra-da « sống ». Trong chiến đấu, cùng một lúc có thể phân biệt rành rọt hàng chục loại « nhiễu » như vậy, giúp cho việc « vạch mặt, chỉ tên » kẻ thù được kịp thời và chính xác.

BOM « SÚT »

Hơn một giờ độ sức quyết liệt với lũ cướp trời Mỹ, các chiến sĩ pháo bảo vệ của đại đội 11 ra-da, đoàn Sông Mã tiếp tục củng cố trận địa, chuẩn bị trận chiến đấu mới. Anh em hò nhau vắn quả bom « côm » ra khỏi trận địa. Theo kinh nghiệm, họ nhận ra đó là một loại bom « nồ ngay », nó không nồ được vì một viên đạn 14,5 bắn rách bên sườn.

Số là, trận chiến đấu hôm đó, khi một tốp AD.6 từ hướng tây-nam lên vào căn trộm, thì lập tức bị chiến sĩ quan sát Phan Sĩ Yêng dùng ống nhòm phát hiện. Mặc dù bị thương nặng, anh vẫn kịp thời thông báo cho đơn vị xử trí. Nghe tiếng hò của trung đội trưởng, xạ thủ Thái Bá Liên quay nòng súng lại vừa đúng lúc chiếc di đầu cất xong bom, đang ngóc lên. Thái Bá Liên nhắm quả bom đang rơi xuống trận địa, đập một loạt đạn dài. Quả bom bị sức đẩy của loạt đạn, đã bị sút một miếng rồi xoay ngang, rơi phịch

xuống giữa trận địa và biến thành quả bom « côm ».

Giờ đây, quả bom đó được cất trong kho hiện vật truyền thống của binh chủng ra-da, với cái tên gọi chính xác hơn : quả bom « sút ».

12 BÔNG HOA ĐỎ

Được lệnh cử một khâu đội súng máy và một tổ trinh sát chi viện cho lực lượng phòng không đảo Cồn Cỏ, đại đội 12 ra-da (đơn vị anh hùng), đoàn Sông Mã, lập tức cử 12 chiến sĩ lên đường.

Ra đảo, 12 chiến sĩ ra-da nhanh chóng hòa mình vào không khí chiến đấu, huấn luyện khẩn trương. Trong các trận độ sức quyết liệt với bọn giặc trời Mỹ, cả 12 đồng chí đều nêu tấm gương sáng về tinh thần đoàn kết chiến đấu hiệp đồng, lập công tập thể, cả 12 đều được mệnh danh là những « dũng sĩ Cồn Cỏ anh hùng ».

Một thời gian sau, 12 đồng chí lại được lệnh trở về đất liền. Sau buổi họp mặt mừng công, trên ngực áo 12 đồng chí lấp lánh 12 tấm Huân chương Chiến công, rực rỡ như 12 bông hồng đỏ thắm.

**BÀI CA
CHIẾN SĨ RA-ĐA**



*Thuở bé ngồi nghe chuyện Tây Du
Mở mắt Ngộ Không vượt mây mù
Giờ có ra-đa làm viễn kính
Mắt lọc không gian nhận mắt thù.*

*Ta muốn cho đài tăng công suất
Ngang với cảm hờn chứa chất lòng ta.
Cho cánh sóng có tầm dài xa nhất.
Trải trên đồng quê, vượt núi rừng xa.*

*Những nòng súng sẵn sàng chờ giặc tới
Những cánh bay chờ cất cánh bay xa...
Và sân trường tiếng em ta riu rít...
Tất cả đều giục gọi lòng ta.*

*Có Đàng, Bác, ta biết nhìn xa nhất
Giữ trời mây, sông núi hiền hòa
Ơi những ánh sao đêm hay ánh mắt
Sáng từ tim người chiến sĩ ra-đa.*

*Cánh sóng vươn xa cùng ta vào trận
Mang lửa cảm thù rục chảy trong tim
Đôi mắt ta có tầm nhìn bất tận
Thức suốt đêm ngày, chơi lo niềm tin.*

*Bao ngôi sao trên cánh bay chiến thắng
Bao chiến công trong tầm đạn phòng không
Vẫy gọi ra-đa sẵn sàng chiến đấu
Trên hiệp đồng vang dòn chiến công.*

VẬN TẢI



NHỮNG ĐÔI VAI PHI THƯỜNG

Một nhà báo nước ngoài đến Việt Nam, rất ngạc nhiên khi nghe chuyện anh hùng Ngô Thị Tuyền, vác 2 hòm đạn cao xạ nặng gấp đôi trọng lượng cơ thể mình. Nhưng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta, những mẫu chuyện như thế không còn là cá biệt nữa.

Trên tuyến đường Trường Sơn đầy gian khổ, dốc cao, vực thẳm, anh hùng vận tải A Nun đã dùng vai mình vận chuyển hàng ngàn tấn hàng ra mặt trận. Có chuyến A Nun đã gửi tới hơn 190 ki-lô-gam. Còn các chiến sĩ gái của đoàn X vận tải Quân giải phóng tỉnh Quảng Đà, tuy « chân yếu tay mềm » nhưng cũng

không chịu kém ai, hàng chục đồng chí như: Vũ Thị Chín, Lê Thị Huấn, Huỳnh Thị Thu, Trần Thị Xuân... đã mang trên vai mình gấp 3 lần trọng lượng cơ thể.

CHUYỆN THẾ GIỚI

CON ĐƯỜNG TÁO BẠO

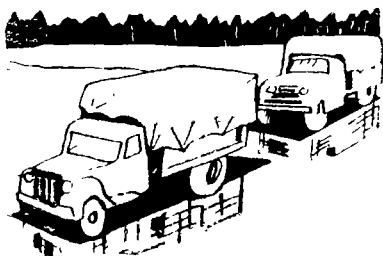
Cuối tháng 9-1941, Lê-nin-grát bị phát xít Đức bao vây. Chưa hết tháng 11, mà đã có 11.085 người dân thành phố chết vì đói và rét. Đoàn vận tải mặt trận đề xuất một ý kiến táo bạo mở một con đường trên hồ La-dô-ga đưa hàng tiếp tế đến Lê-nin-grát! Con đường nguy hiểm này dài

65 ki-lô-mét, phải chạy trên nước đã đóng băng, xuyên qua 2 vùng địch đóng.

Sáng 22-11-1941, đoàn ô-tô tiếp tế của Hồng quân đi theo vết chân ngựa, lặng lẽ vượt hồ...

Lê-nin-grát như sống lại, có lương ăn, có đạn quật trả quân thù. Các đoàn ô-tô vận tải chạy liên tục ngày đêm, bất chấp cả bão tuyết. Mãi sau, bọn Đức mới phát hiện và đánh phá con đường, nhưng đã muộn.

Ngày 18-1-1943, vòng vây Lê-nin-grát được phá vỡ. Trong chiến công vĩ đại ấy, các chiến sĩ vận tải đã góp phần vinh quang.



NHỮNG CHIẾN SĨ GỬI ĐẠN

A Nun, chiến sĩ vận tải đoàn Pa Cô, gửi 2 quả đạn pháo nặng hơn 100 ki-lô-gam, leo núi suốt ngày không nghỉ.

Các chị Y Bíp, Y Nó, nữ dân quân người Ê-đê, vừa dịu con trước ngực, vừa gửi đạn pháo sau lưng, phục vụ suốt một mùa chiến dịch.

Nhưng kỳ lạ nhất là một thanh niên người Cà Tu bị địch lấy nòng súng chọc mù hai mắt, vẫn tự nguyện đi tải đạn cho tiểu đoàn 575 pháo binh đánh vào sân bay Đà Nẵng. Nhà văn Nguyễn Chí Trung đã ghi lại hình ảnh đẹp đẽ của người thanh niên yêu nước đó trong bài bút ký *Trên địa giữa làng ven*.

THỒ TRƯỜNG SƠN

Trên đường Trường Sơn có một « binh chủng » đặc biệt: đội quân thồ. Trên đôi vành bánh xe đạp, mức vận tải hàng ra tiền tuyến tăng vùn vụt. Nổi bật có các « dũng sĩ thồ » Ba



Toán, Bảy Đen (đơn vị Z) đã nâng mức chở từ 250 ki-lô-gam lên 300, 320, rồi 350 ki-lô-gam.

Trong số các chiến sĩ gái có sức mạnh, phải kể đến Huỳnh Kim Lan,

đã thò tới 264 ki-lô-gam hàng trên những chặng đường dài. Các chiến sĩ khác đều thi đua vượt lên, số dũng sĩ chở từ 250 đến 350 ki-lô-gam không ít: một phần ba đơn vị.

ĐỒNG CHÍ CÓ BIẾT

* CÁC LOẠI Ô-TÔ

Có loại ô-tô chở được 8 vạn lít dầu, có loại chở được 600 tấn hàng. Xe 3 bánh cũng có, lại có loại xe 240 bánh. Ngày nay đã xuất hiện loại xe chạy trên đệm không khí, không cần có đường.



Hình dáng và trang bị xe ngày càng cải tiến. Có loại, dáng như xe tăng hoặc quả đạn, chung quanh lắp đệm lò xo, bị tai nạn đâm vào nhau, người có thể không bị thương nặng. Lại có loại xe trang bị

óc điện tử, có khả năng xử trí nhanh khi xe gặp nguy hiểm.

* Ô-TÔ BAY

Đó là loại xe có 4 bánh cao-su thông thường, ngoài ra xe được lắp thêm một bộ « máy nhảy » Di-gu-li. Trên các đường bằng phẳng, ô-tô chạy bình thường. Trên địa hình núi, sa mạc... nó có thể bay trên mặt đất với tốc độ xấp xỉ tốc độ máy bay vận tải. Ô-tô bay có tính cơ động cao, hoạt động tốt trên mọi địa hình. Loại ô-tô này do Viện nghiên cứu giao thông Lênin-grát chế tạo.



RA MẮT

Tình thế ngàn cân treo sợi tóc: Thùng xăng lớn trên chiếc xe thứ ba (C.3 ô-tô vận tải Nam Bộ) trúng đạn máy bay, bốc lửa cháy rần rật. Đồng chí cán bộ đi nhờ xe (mà hồi đầu anh lái đánh giá là «lù dù») lúc ấy bỗng đứng phắt dậy, chỉ huy xe: «Tăng tốc độ mau!». Rồi anh lấy sức vắn phuy xăng đang cháy hất xuống ven đường. Tóc và quần áo anh cháy loang từng mảng. Máy bay

Mỹ lao xuống chỗ phuy xăng cháy. Xe ô-tô vượt trọng điểm Y an toàn. Khi nghỉ, các tay lái xe «ngồ ngáo» của C.3 vây quanh đồng chí cán bộ:

— Đồng chí ở đâu đến? Tên đồng chí là gì?

— Tôi là Vũ Việt Thị, thiếu úy, được điều về làm chính trị viên phó C.3 vận tải...

Tất cả reo lên:

— Ô, C.3 là C chúng tôi. Thủ trưởng ra mắt đẹp quá!

* MÁY BAY VẬN TẢI

Khoa học phát triển nhanh, không những chỉ dùng máy bay cánh quạt vào việc vận tải, mà ngày nay một số nước đã dùng máy bay phản lực siêu âm chở nhiều khách, nhiều hàng, bay xa với tốc độ 2.000 km/giờ (bay một mạch 12.000 km).

Ở Liên Xô máy bay vận tải có loại đạt 3.700 km/giờ, chở 80 tấn.

Người ta dự kiến đến năm 1990, máy bay có khả năng chở được 1.000 tấn, có

tốc độ cực nhanh 16.000 km/giờ và bay xa độ 20.000 km; tiến tới có thể bay đến bất cứ nơi nào trên trái đất mà không quá 2 giờ.



KỊCH 2 MÀN

MẮC MƯU

MÀN I

Trời chiều, đường vắng. Anh chiến sĩ lái xe đang đổ nước vào dầu máy, thì một cô gái đi tới.

Cô gái: — Em xin lỗi, xe anh có về qua thị trấn S. không ạ?

Chiến sĩ lái (nhìn cô gái mỉm cười): — Đúng 100%... Người ta bảo các cô gái đẹp thường thông minh và tháo vát.

Cô gái: — Tháo vát dầu bằng các anh lái xe! (dịu dàng) Anh ạ, đường xa, mang nặng, lại chỉ có mình em... anh cho em đi nhờ một quãng nhé?

Chiến sĩ lái (ôm ơ): — Đi với các cô là chúng tôi hay mắc sai lầm lắm, nhưng tôi sẽ không bực mà phóng ẩu đâu. Thôi được, cô xếp hàng nhanh lên rồi ta đi với nhau (huýt sáo).

MÀN II

Trời tối hẳn. Xe dừng lại ở chỗ ngáng đường, đầu thị trấn S.

Chiến sĩ lái (thò đầu gọi to): — Đồng chí công an ơi, đồng chí cho tôi hỏi nhờ cái này...

Chiến sĩ cảnh sát: — Xe chờ gì thế đồng chí bộ đội?

Chiến sĩ lái: — À, có cô gái nhờ tôi chở hộ ít hàng, chẳng hiểu giấy tờ có hợp lệ không, đồng chí xem giúp...

Cô gái: ... Trời ơi! Em mắc mưu anh rồi...

Chiến sĩ cảnh sát (nhìn vào xe): — Tưởng ai, hóa ra lại là cô Liên, mời cô mang hàng lậu vào. (Bắt tay chiến sĩ lái): — Đồng chí khá lắm, rất cảnh giác...

Chiến sĩ lái (tươi cười quay ra khán giả): — Thừa bà con, đúng như thế, chiến sĩ vận tải đường dài chúng tôi phải cảnh giác! Lơ mơ là dễ ăn đòn «phe phây» lắm...

MÀN HẠ



19 CÔ GÁI 10 CÙNG

Ở đơn vị K. 50, Cục Quản lý xe máy (Tổng cục Kỹ thuật), có sự trùng hợp lý thú của 19 cô gái.

Cả 19 cô cùng sinh ra và lớn lên ở tỉnh Hà Sơn Bình;

Cùng một lứa tuổi mười chín, đôi mươi;

Cùng nhập ngũ một ngày (ngày 10-1-1972);

Cùng được đi học lái xe;

Cùng tốt nghiệp ra trường một khóa;

Cùng được phân công về một đơn vị kho 50;

Cùng được giao nhiệm vụ giống nhau là trung chuyển, bảo quản, cấp phát xe;

Khi ở trường, họ cùng học lái một loại xe...

Tới nay, sau khi hai năm ra trường, họ học thêm và cùng lái tốt 7 loại xe, trong đó có cả đại xa như CA 30, Zin 157, Zit 151, Đ 344, v.v.

Điều vinh dự hơn nữa là, họ lại cùng được chọn về lái xe duyệt bình chào mừng Quốc khánh lần thứ 30 của đất nước.

Nhiệm vụ nào, 19 cô gái cũng đều hoàn thành xuất sắc.

PHÚT NÀY XĂNG QUÝ HƠN MÁU

Điềm cao Z trên tuyến đường ra mặt trận bị giới bom ngày đêm. Xe chở xăng phải ngừng lại ở bên này dốc. Bên kia nhiều xe vận tải phải ngừng vận chuyển vì thiếu nhiên liệu. Một khẩu hiệu bỗng được tung ra: «Phút này, xăng quý hơn máu!».

9 chiến sĩ bộ binh được điều tới vận phuy xăng qua điềm cao thì 5 người hy sinh. Chiến sĩ vận tải đoàn 12 đứng ngồi không yên, bàn nhau chặt ống bơm đựng xăng gánh qua điềm cao, nhưng năng suất vận chuyển rất thấp.

Đồng chí Thụ, đại đội 10, nghĩ ra cách đổ xăng vào ba-lô có lót ni-lông, buộc túm ni-lông lại, rồi gửi qua điềm cao. Hơi xăng làm da lưng nhiều đồng chí rộp lên. Có đồng chí mệt quá, lại nhiễm độc xăng, bị ngất dọc đường. Nhưng không một ai sờn chí! Hàng chục tấn xăng trên lưng chiến sĩ vượt qua «túi lửa» an toàn. Đường vận chuyển ra tiền tuyến bảo đảm thông suốt liên tục.

MANH HƠN BOM ĐẠN

Có lệnh phải đưa đoàn xe chở đạn tới mặt trận đúng hạn định, bằng bất cứ giá nào! Tình huống hết sức gay: trước mặt đoàn xe là quãng đường có 13 quả bom từ trường Mỹ vừa thả! Chờ phá thì lâu... Lê Văn Học, chiến sĩ lái xe đại đội 53 quyết định phóng xe thật nhanh để phá bom, mở đường.

Xe anh lao lên, đồng đội hồi hộp lo lắng. Một, hai, ba, bốn, năm... quả bom lần lượt nổ rung đất. Sau mỗi tiếng nổ, Học dừng xe lại, hú lên để mọi người biết anh vẫn còn sống. Quả thứ 13 vừa dứt tiếng nổ Học ngất đi bên vòng tay lái. Một chân anh đã bị mảnh bom tiện đứt!

Phía sau, đoàn xe chở đạn lao nhanh tới mặt trận.

ĐỒNG CHÍ CỎ BIẾT

*** ĐƯỜNG ỐNG TIẾT KIỂM**

Nếu dùng ô-tô, xe lửa chuyên xăng từ kho đến một địa điểm tương đối xa thì 2.000 tấn xăng sẽ bị hụt ít nhất 80 tấn. Kho xăng dung tích 4.600 mét khối, dù có kín mấy cũng bị bay hơi mất 2 tấn xăng, nghĩa là đủ để cho 1 xe ô-tô chạy ít nhất 15.000 ki-lô-mét.

Tính theo tiền Pháp, nếu 100 tấn xăng chuyên bằng ô-tô tốn 12,17 phrăng, thì dùng ống dẫn dầu dung tích 1 triệu tấn/năm, chỉ hết 3,63 phrăng, ống dung tích 10 triệu tấn/năm thì hết 0,73 phrăng, ống dung tích 50 tỷ tấn/năm chỉ hết 0,24 phrăng. Đường ống dẫn dầu của Liên Xô dài 155.000 ki-lô-mét đang được nối thêm không ngừng.

*** HAI BÀN TAY TRÁI, GIẢI PHÓNG ĐOÀN XE**

Giữa trọng điểm trên đường Trường Sơn. Đoàn xe đang vượt lên trong đêm tối. Chiếc xe đi đầu do anh hùng Đỗ Văn Chiến lái chính và đồng chí Diếp lái phụ, bỗng khựng lại, vì một loạt bom tọa độ. Cánh tay phải của Chiến bị mảnh bom phạt sâu. Cùng lúc, tay phải của Diếp cũng bị thương. Nếu hai anh dừng xe lại, cả đoàn xe sẽ bị nguy hiểm. Cả hai người cộng lại chỉ còn hai tay trái. Hai anh nhìn nhau.

Chiến dồn sức dùng tay trái nắm chặt vành lái, Diếp ngồi thẳng, dùng bàn tay trái dầy mạnh cần số... Chiếc xe chồm lên, đi thêm 4 ki-lô-mét, giải phóng cả đoàn xe vượt qua trọng điểm an toàn.

VÀNH SẮT CỨ ĐI

Trận địa rất cần đạn, giữa lúc đó, hai chiếc xe tải chở đầy đạn tiếp tế ngật ngưỡng tiến vào. Các pháo thủ ủa ra đón. Mọi người kinh ngạc khi thấy các tay lái đều bị cuốn bằng, xe thì xệt lốp. Thì ra, khi đến đèo N, đoàn xe bị địch chặn đánh bằng bom tọa độ. Hai chiến sĩ Cung Văn Xoòng và Bùi Văn Hòa thuộc đại đội 9, tiểu đoàn 734 Anh hùng, đều bị thương

và xe thùng lốp. Tự băng bó và kiềm tra xe xong, Xoòng quyết định:

— Xệt thì xệt, cứ đi!

Thế là hai xe chở nặng đạn chạy bằng vành sắt. Người lái phải cầm tay lái hết sức vất vả. Song, xe đến trận địa kịp thời trước giờ nổ súng...

Các pháo thủ quyết định: dành hai phát giạt cò đầu tiên cho hai chiến sĩ lái xe.

NHU THỂ ĐẤY

TÂM LÝ NGƯỜI ĐI ĐƯỜNG

Người đi xe đạp cùng chiều với xe hơi, nghe tiếng còi liền đi sát lề đường, nhưng khi ô-tô vừa vượt qua, thường lái luôn xe đạp ra, không chú ý đến xe ô-tô có kéo theo rơ-moóc.

Khách đi bộ trên đường, gặp ô-tô, thường bất ngờ tạt sang trái, sang phải tùy theo chiều gió để tránh bụi.

Xe ô-tô bắt đầu chạy, trẻ con hay bám dít xe.

Ông bà già nghễnh ngãng, nghe còi ô-tô thổi gần, hay giạt mình chạy tạt ngang.

Người đang mãi suy nghĩ, chân vẫn bước đều, mặt cúi xuống đất hoặc ngẩng lên trời mà óc đề tặn dẫu dẫu.

Người gánh nặng hay đòi vai, ít chú ý đến mình đang đi trên đường hẹp, và có ô-tô đến gần...

Đồng chí lái xe nên hiểu rõ tâm lý người đi đường để xử trí, tránh gây tai nạn.

CÁ THÀNH PHỐ... CHẾT

Ngày 17-5-1973, hồi 14 giờ 30 phút, ở thành phố Ma-da-mét có số dân là 16.610 người, tất cả người già, trẻ con, nam nữ, cả thị trường lẫn mục sư của thành phố đều nằm la liệt trên các đường phố giữa những xe cộ tắt máy, cửa mở toang. Cả thành

phố chìm đắm trong im lặng khoảng 10 phút, trừ tiếng máy quay phim vô tuyến truyền hình chạy xè xè.

Đó là sáng kiến của nhà quay phim Pháp Mi-sen Tô-ri-ắc dựng bộ phim vô tuyến truyền hình tên là «Ma-da-mét, thành phố chết» đề nhắc nhở mọi người là ở Pháp mỗi năm tai nạn xe cộ đã làm cả một thành phố bị diệt (16.610 người dân ở đây là đúng với con số người chết do tai nạn xe cộ ở Pháp năm 1972).

NHU THẾ DÂY

ỐNG «HẾT CHỐI»

Uống rượu say làm thần kinh bị ảnh hưởng xấu trong vòng 24 giờ đồng hồ. Có những anh lái xe thích uống bia, cứ nhất định cho rằng «bia không phải là... rượu». Nhưng hề uống bia xong, anh thì mặt đỏ như Quan Công, anh thì tái mét mặt, đi

dứng lão đảo. Lúc ấy lái xe thì phải biết...!

Ở nhiều nước xã hội chủ nghĩa người ta xử phạt nặng những anh, lái xe uống rượu và cấm lái xe uống bia. Đội cảnh sát tuần tra xe cộ thường «phục kích» trên các ngã đường. Mỗi người lái xe bị nghi đã uống rượu, đều phải ngậm một cái ống bên trong đựng một chất hóa học. Hơi thở có chất men thổi vào ống, làm chất hóa học ấy lập tức biến màu, anh lái xe liền bị xử lý rất nghiêm ngặt.

KÍCH VAI

Hoàng Quốc Lập lái chiếc xe AA 2435 chở 12 chiến sĩ đến đơn vị mới nhận công tác. Tới quãng đường rừng vắng, xe bị nổ lốp. Vì vội, Lập quên không mang kích theo, 12 chiến sĩ bảo nhau dùng vai thay kích. Sau tiếng « hai, ba... » chiếc xe Gát được nhấc bổng một bên lên. Lập dang hoàng chống xe, thay lốp dự trữ, rồi

kịp thời đưa anh em tới tập kết trước giờ hẹn.



ĐỒNG CHÍ CÓ BIẾT

— Tháng 3-1950 Cục Vận tải thực hiện kế hoạch vận chuyển dầu tiên phục vụ chiến dịch Biên Giới. Lực lượng ban đầu có 36 cán bộ, chiến sĩ, được tổ chức thành hai chi nhánh vận tải 200 và 201. Tham gia vận chuyển trong chiến dịch Biên Giới có 51.056 dân công gánh bộ, lực lượng vận tải đã sử dụng 212 ngựa thồ, 350 xe trâu, xe quệt...

— Tháng 4-1950, xưởng Tiền Phong được thành lập. Công nhân đã thu nhặt từ nhiều xe hỏng của địch, dồn lắp thành một chiếc xe vận tải. Xe này được vinh dự phục vụ Bác Hồ đi chiến dịch Biên Giới. Sau đó, chở đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Pháp sang thăm nước ta.

— Tháng 8-1950, Cục Vận tải có 6 xe ô-tô chạy than, vận chuyển trên đường Bắc Cạn và 5 xe chạy trên đường Cao Bằng. Sau chiến dịch Biên Giới, ta thu

được 73 xe chiến lợi phẩm. 2 đại đội ô-tô vận tải đầu tiên được thành lập tháng 11-1950 là đại đội 200 và 203.

— Tháng 3-1952, chuyển phà có máy đẩy dầu tiên ra đời ở bến Phương Lâm (thị xã Hòa Bình cũ). Cuối năm 1953, đội ca-nô 26B được thành lập, có 10 ca-nô, 17 thuyền. Tháng 6-1955, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đến thăm và đổi tên là đội ca-nô Hồng Hà.

— Trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ, lực lượng vận tải đã sử dụng 628 ô-tô vận tải, 21.000 xe đạp thồ, 11.600 bê măng. Có 26 vạn dân công tham gia vận chuyển. Khối lượng vận chuyển đạt 4 triệu rưỡi tấn/ki-lô-mét.

— Mùa xuân năm 1975, đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh, 3 trung đoàn xe 510, 510B, 525 và đoàn Hồng Hà vận tải đường biên đã cơ động gọn từng sư đoàn từ hậu phương vào mặt trận, vận chuyển binh khí kỹ thuật, với quy mô lớn, cơ động bộ đội truy kích địch...

ĐƯỜNG RAY DƯỚI NƯỚC

Những thân vầu nổi dài, buộc thành hai hàng song song trên mặt sông, uốn lượn theo luồng nước chảy. Đó là « đường ray » của tuyến sông nước Trường Sơn.

Hàng hóa thả nổi, tự động di chuyển giữa hai đường « ray »... vầu: « ray » giữ cho hàng khỏi đi lang thang, khỏi mắc cạn ở bãi này, luân quần ở vùng kia.

Anh em còn dùng « ray » điều khiển hàng tự động ghé vào « ga ». Ví như « ga » ở bờ bên trái, thì gỡ một « thanh ray » bên đó đem đặt một đầu nổi vào « ray » bên phải, đầu kia nổi vào bờ. Đặt chính chéo theo luồng nước chảy để dùng sức nước đẩy hàng vào. Sau khi nhận đủ hàng giao cho mình, nhà ga đẩy số hàng thừa trả luồng chảy, rồi khép đường « ray » như cũ. Thế là hàng lại tự xuôi về « ga » dưới

TÌM HIỂU

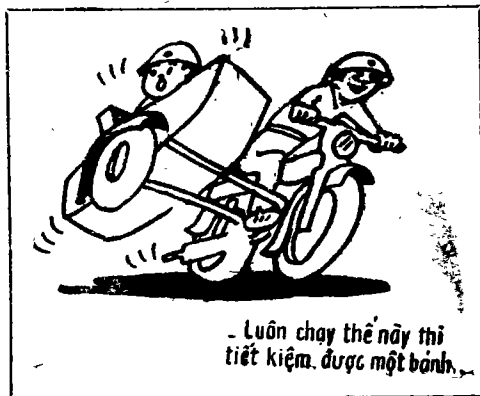
PHẢN XẠ

Người lái xe có cặp mắt tốt mới trông xa được 600 mét. Theo tính toán của các cơ quan nghiên cứu đã có kết luận: từ lúc chưa nhận ra đến lúc nhận ra vật trên đường, mất 1/10 giây. Vật « chạy » vào óc, óc lệnh cho các bắp thịt làm việc, mất 2/10 giây. Để các bắp thịt cử động (bóp còi chẳng hạn), lại mất 3/10 giây. Từ lúc bóp còi đến lúc còi kêu phải mất 8/10 giây.

Đối với người đi đường: từ lúc âm thanh dội vào tai đến lúc nhận ra tiếng còi, mất 5/10 giây, và thời gian để óc lệnh cho hai chân co lên tính bài « chạy » tốn hết 4/10 giây.

Nếu xe cứ lướt vi vu trên đường với tốc độ 80 ki-lô-mét trong một giờ, thì phải mất 31 mét mới hãm xe dừng lại được.

Vậy ta hãy nghĩ gì đây về vật cách ta trong phạm vi 31 mét? Cách tốt nhất là người lái xe luôn làm chủ tốc độ xe chạy trên đường.



BA ANH HÙNG TRÊN MỘT CHIẾC XE

Kháng chiến chống Pháp, Trương Sĩ lái chiếc xe ô-tô mang số hiệu 3032 phục vụ từ chiến dịch Biên Giới đến chiến dịch Điện Biên Phủ, với năng suất vận chuyển cao và bảo đảm an toàn. Anh được tặng thưởng danh hiệu Anh hùng lao động.

Phụ xe là Trần Văn Thi thay Sĩ lái chiếc xe 3032, đã cùng đội xe 806

vào Khu 4 phục vụ. Bất chấp bom đạn Mỹ ác liệt, đội trưởng Thi lái xe gan dạ, chiến đấu dũng cảm, năm 1967, anh được tặng danh hiệu Anh hùng lao động.

Cao Bá Tuyết thay Thi làm đội trưởng và lái chiếc xe 3032 tiếp tục xông pha trên khắp các tuyến lửa ác liệt của Khu 4. Với chiến công mới này, Tuyết cũng được tặng thưởng danh hiệu Anh hùng lao động.

ĐỒNG CHÍ CỎ BIẾT

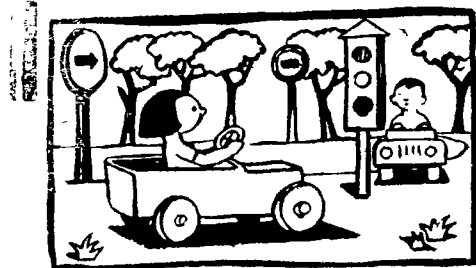
HỌC LUẬT GIAO THÔNG TỪ MẪU GIÁO

Phòng cảnh sát giao thông thành phố U-pha (Liên Xô) đã xây dựng « một thành phố » dành cho các cháu từ các vườn trẻ, lớp mẫu giáo tới học lái ô-tô (loại đạp chân). Các cháu được luyện tập thực hành luật an toàn giao thông trên một hệ thống đường ô-tô dài nửa ki-lô-mét, có trang bị các loại đèn, biển, ký hiệu giao thông, các trạm bán xăng và các thiết bị khác.

Chị I-va-nô-va là giáo viên; trợ giáo là các cháu đã tốt nghiệp hạng ưu về an toàn giao thông.

Ô-TÔ TÍ HON

Ô-tô một chỗ ngồi, có thể chạy nhanh 40 ki-lô-mét mỗi giờ mà chỉ nặng có... 28 ki-lô-gam, và có thể xếp gọn trong... chỗ để hành lý của một chiếc ô-tô con bình thường. Người ta thiết kế và làm thử chiếc ô-tô tí hon mới mẻ này tên là Uy-nin-ghe. Loại ô-tô này đang được chuẩn bị để sản xuất hàng loạt.



Ô-TÔ... TRE

Dòng bào dân ra hai bên đường vẫy tay chào đón, hoan hô nhiệt liệt đoàn ô-tô vận tải đơn vị 230 chở súng đạn phục vụ Chiến dịch Hồ Chí Minh chạy qua quận Đức Hòa (Hậu Nghĩa). Một chiếc ô-tô bỗng phải dừng lại, vì mọi người ùa ra vây quanh nó. Thì ra, chiếc ô-tô đó từ khung xe, cửa, thùng xe... đều được

làm bằng... tre. Nhiều người sờ tay, xem xét các đóng tre uốn cong, lỗ đục...

Số là, chiếc xe này đã 5 lần bị bom đạn Mỹ đánh phá, chỉ còn lại đầu máy và bộ xe. Các chiến sĩ ta đã kịp thời dùng tre « đại tu » rất chu đáo. Nghe kể về thành tích chiếc xe này, bà con ta tấm tắc khen:

— Bộ đội Cụ Hồ giỏi quá da!

DÒNG CHÍ CỎ BIẾT

— RIÊNG CHO CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH, TUYẾN VẬN TẢI CHIẾN LƯỢC ĐÃ SỬ DỤNG THÊM

— TRONG CUỘC TỒNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN NĂM 1975

Lực lượng vận tải chiến lược đã sử dụng:

- + 3.400 xe ô-tô.
- + 32 tàu biển.
- + 310 toa xe lửa.

- + 1.367 xe ô-tô.
- + 5.000 tấn vận tải/km.
- + Nhiều chuyến bay.
- + Lực lượng vận tải chiến dịch sử dụng 6.000 xe ô-tô.

Nhờ có phương tiện cơ động tốt, chúng ta đã đưa một quân đoàn hành quân 1.800 ki-lô-mét, mất 25 ngày.

TU 1954 ĐẾN 1975

*** BẠC TRE TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ**

Chiếc bạc lắp trục chân vịt của ca-nô số 3 bị hỏng. Yêu cầu vận chuyển hàng tới mặt trận gấp, anh em trong tổ ca-nô đang trao đổi sáng kiến thì thợ máy Nguyễn Đức Tăng mang về một gốc tre. Tăng gọt nhẵn theo hình chiếc bạc rồi lắp vào chân vịt, cho máy chạy thử. Chân vịt quay tít, nước không vào ca-nô. Thế là từ đêm đó, ca-nô lại hoạt động bình thường, chạy tới đêm thứ năm, chiếc bạc tre mới hỏng.

Từ đó, mọi người trong tổ đều dành lúc nghỉ đề vào rừng tìm gốc tre bánh tẻ, mang về gọt, khoét. Trong khoang máy ca-nô nào cũng có rất nhiều bạc tre dự trữ.

*** BI GỖ TRONG CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH**

Trên đường chở quân vào Buôn Mê Thuột, chiếc xe mang biển số CE7213 do Đặng Văn Ngoan lái bị vỡ vòng bi đầu lắp ngoài (cỡ bi 7608). Cả tiểu đoàn xe không còn một vòng bi dự phòng. Biết rằng còn hơn 30 ki-lô-mét nữa mới tới trạm giấu quân, đội phó Nguyễn Kim Định liền vào rừng dẫn một khúc gỗ tốt, Định cùng Ngoan ra công đẽo, gọt theo chiều còn của trục, làm thành hai mảnh rồi ghép lại. Chạy ở tốc độ chậm, chiếc xe vượt qua được dốc và ngầm, về đến đích.

Trong Chiến dịch Hồ Chí Minh, ở đại đội 1 — đơn vị anh hùng — trung đội phó Trần Viết Côi đã gọt vòng bi gỗ lắp cho 3 xe chạy được 140 ki-lô-mét mới hỏng.

ĐÈO KHÌ



Đèo Khi
Đèo Khi
Chiếc bản lẻ nổi với miền Tây
Luồn trong mây.

Mặt trời qua Đèo Khi cây xém lá
Mặt trăng qua Đèo Khi khuyết nửa vành
Chim qua Đèo Khi nghỉ làm tổ trên cành
Mây qua Đèo Khi quay về dưới thung
Ngựa qua Đèo Khi ngã lưng chừng
Đèo Khi nghe tên lạnh sống lưng!

Bên kia Đèo Khi mặt trận mở
Tiếng súng qua đèo nghe mỏng toi
Chỉ thấy đoàn xe đang vượt núi
Két nước không lửa mà sôi
Lái xe đạp ga sầy da lưng
Xăng chảy ngược máy ngập ngừng
Đèn gầm chiếu ngọn cây.
Buồng lái sao rơi đầy
Mây bay giắc Mỹ luồn thung lũng
Lái xe ngó ra nhìn thấy lưng
Hàng qua Đèo Khi tràn cả kho
Mặt trận từng ngày đang thẳng to
« Thục đạo nan »¹ người xưa lo
Nhưng sao bằng qua Đèo Khi.

Chiến sĩ lái xe đi đánh Mỹ
Đứng trên Đèo Khi vang câu hò.

Chiến dịch Đường 9, năm 1977

1. « Thục đạo nan »: đường sang nước Thục khó.
Câu thơ của Đỗ Phủ.



NỮ Y TÁ ANH HÙNG

Năm 1969, ở huyện Giồng Trôm (Bến Tre) xuất hiện một trạm trưởng thu dung thương binh. Đó là một cô gái 19 tuổi.

Trạm có 3 cô gái, phục vụ trên 30 thương binh loại nặng. Có tháng phải chuyển thương binh đến 15 lần vì dịch đánh phá, nhưng các cô gái đều hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Có lần giữa vòng vây máy bay trực thăng địch bắn phá, cô trạm trưởng vẫn dũng cảm vượt qua tầm đạn vào cổng thương binh ra. Vì đã

nhịn đói 3 ngày để dành gạo cho thương binh, nên đang công đồng đội, cô mất sức té xuống, ngất xỉu. Tỉnh dậy, cô vẫn cố sức đưa thương binh về tận nơi thật an toàn.

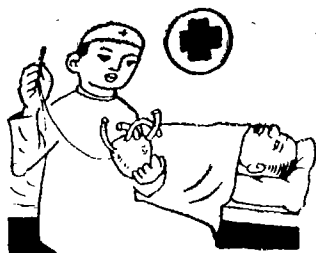
Có khi trạm thiếu băng, cô xé màn của mình làm băng. Trạm thiếu thực phẩm, cô bán cả nhãn, đồng hồ người yêu tặng để lấy tiền nuôi thương binh. Cô động viên chị em cùng bắt cua, bắt cá về cải thiện cho thương binh.

Cô gái đó là y tá Dân Đoàn (tức Nguyễn Thị E), Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ĐƯỜNG KIM MŨI CHỈ CỦA BÁC SĨ

Đâu phải chỉ có những cô gái tài hoa mới giỏi về đường kim mũi chỉ. Bác sĩ Nguyễn Văn Thọ, chủ nhiệm khoa mổ lồng ngực, tim mạch ở Viện quân y 108, có những ngón tay rất khéo léo.

Kỹ thuật ghép mạch hết sức tinh vi: phải lắp những chiếc đinh nhỏ li ti vào những lỗ nhỏ li ti. Muốn làm



được như vậy, bác sĩ Thọ đã dày công tập khâu trên vải. Kim bé, sợi chỉ nhỏ bằng cái tóc, anh tập khâu theo đường vòng tròn, mỗi mi-li-mét phải khâu được ít nhất hai mũi (vòng tròn khoảng 8 mi-li-mét). Khâu sao cho thật sát, đều tăm tắp để máu không lọt ra ngoài.

Cô gái khâu hồng thì chiếc áo xấu. Người thầy thuốc khâu hồng, ghép mạch máu sai sót, có thể ảnh hưởng tới tính mệnh của chiến sĩ. Bác sĩ Thọ cùng đồng đội của anh suốt mấy năm liền đã mổ và ghép mạch máu biết bao lần, nhưng chưa hề một tai nạn nào xảy ra trong kỹ thuật mổ, ghép.

Muốn làm được công việc tỉ mỉ như trên, các anh phải có trái tim lớn của « người mẹ hiền ».

MŨI ĐIỆN TỬ

Ngành y hiện nay biết tới hàng ngàn bệnh khác nhau. Các thầy thuốc phải nhớ tới hàng vạn triệu chứng của các loại bệnh. Rất may, máy tính điện tử đã giúp họ.

Chỉ cần đưa vào máy tính điện tử bệnh án của người ốm, giấy lát sau, máy sẽ cho kết quả chẩn bệnh lên màn ảnh rất chính xác. Thầy thuốc

chỉ cần thực hiện công việc chữa bệnh cho bệnh nhân.

Gần đây, ngành kỹ thuật điện tử cho ra đời « mũi điện tử » dùng để khám bệnh theo mũi. Người bệnh nằm trong hòm kính được bơm liên tục không khí có thành phần nhất định. Mũi điện tử sẽ phân tích hỗn hợp khí và hơi thở ra mà chẩn đoán bệnh. Nó giúp thầy thuốc phát hiện sớm nhiều bệnh.

VỤ ÁN THAY TIM

Trong một cuộc đánh nhau ở Hiu-xton, bang Téch-xót (Mỹ), anh thợ hàn Clê-rơn Ních-xơ bị thương nặng, sau hai tuần bị chết. Tòa án buộc tội hai thanh niên đánh Ních-xơ, nhưng các luật sư cho rằng thủ phạm giết Ních-xơ là các bác sĩ ở bệnh viện Xanh Lúc.

Đầu đuôi thế này: Sau khi bị thương, Ních-xơ được đưa vào viện,

các bác sĩ chẩn đoán Ních-xơ bị chấn thương ở não. 6 ngày sau, Ních-xơ ra viện, và chỉ được vài hôm, Ních-xơ lại đau đầu và phải trở lại bệnh viện. Các bác sĩ kết luận Ních-xơ bị « xuất huyết não, khó lòng cứu chữa ».

Lúc này, có bệnh nhân Giôn Xta-quýt đau tim nặng, chỉ sống được bằng cách thay tim. Thế là Ních-xơ bị coi như một vật thí nghiệm... Trái tim Ních-xơ bị các bác sĩ cắt để thay cho tim Xta-quýt. Nhưng Xta-quýt cũng chỉ sống được có 7 ngày.

Vụ án thay tim này đã làm xôn xao dư luận nhiều nước.

QUÁN NÀNG TIÊN

« Đốc cao. Năng dữ. Gió tây-nam nóng rực. Khát oi là khát. Bì đông nước đã gần cạn. Nhưng cuối cùng chúng tôi cũng lên tới đỉnh cao X.

Giữa lúc các « dũng sĩ vượt Trường Sơn » đang nóng, khát, bỗng mấy cô gái hiện ra, người đỡ hộ ba-lô, người đưa chiếc quạt...

Rồi như thế này mới lạ chứ! Những bát nước ngọt màu hồng nhạt, mát dịu được chuyền tới từng người. Tiếng sáo và tiếng hát bay lên cao vút: *Trên đỉnh Trường Sơn ta hát.* Hết bài hát này, đến bài hát khác...

Chúng tôi lại hăm hở lên đường, lòng đầy lưu luyến. Mọi người gọi quán giải khát tuyệt vời ấy là « Quán Nàng tiên ».

Quán này do các chiến sĩ quân y đội điều trị 42, Đoàn vận tải Quang Trung tổ chức.

Đoán biết chiến sĩ ta trên đường ra trận, lên tới đỉnh núi là mệt, khát, đội trưởng Trương Mộc Lợi đã bàn với chỉ đoàn lấy nước ngọt hòa sinh tố B1 và C rồi cùng nhau mang dần, sáo, gánh nước... vượt đường tắt lên đỉnh núi phục vụ... ».

(Theo lời kể
của chiến sĩ Trường Sơn)

ĐỒNG CHÍ CÓ BIẾT

— Các nhà khoa học đã phát hiện rằng trong nước biển có chứa một lượng vi-ta-min rất lớn: chủ yếu là vi-ta-min C và B.12. Với diện tích 1 héc-ta nước biển ở bờ Đại Tây Dương, người ta tìm thấy hàm lượng vi-ta-min B.12 tới 10 mi-crô-gam trong 1 lít.

Việc khai thác vi-ta-min trong nước biển có thể thực hiện bằng phương pháp vi sinh vật, như bằng cách nuôi những sinh vật phù du có khả năng hấp thụ vi-ta-min.

— Các mạch máu trong cơ thể con người cộng lại dài tới 1.500.000 ki-lô-mét, gần bằng bốn vòng trái đất. Nếu sống 100 tuổi thì trong 36.000 ngày, lượng máu

qua tim là 288.000 tấn, bằng hơn 5.500.000 lần trọng lượng con người.

— Ngày 1-4-1951, phân viện 8 (tiền thân Viện quân y 108 ngày nay) được thành lập.

— Trong kháng chiến chống Pháp, khi mới thành lập, Viện chỉ có 2 bác sĩ, 60 nhân viên với cơ sở vật chất - kỹ thuật còn nhiều thiếu thốn. Ngoài việc thu dung điều trị phục vụ thương binh, bệnh binh, Viện còn đi phục vụ nhiều chiến dịch.

— Sau hòa bình lập lại, phân viện 8 cải tạo nhà thương Đồn Thủy (của đội Quân viễn chinh Pháp) thành Viện quân y 108 ngày nay.

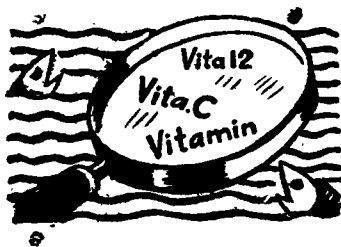
— Từ chỗ chỉ có 5 khoa, nay Viện có 36 chuyên khoa, áp dụng nhiều kỹ thuật mổ xẻ lớn và phương pháp chẩn đoán, điều trị tiên tiến, kết hợp với kinh nghiệm chữa bệnh cổ truyền của dân tộc.

— Trong 25 năm, Viện đã khám và điều trị cho hàng chục vạn lượt cán bộ, chiến sĩ trong toàn quân. Khám, phục vụ nhân dân được 208.630 lần.

— Nghiên cứu thành công và áp dụng rộng rãi 872 đề tài khoa học y học.

— Đào tạo, bồi túc 1.557 y sĩ, bác sĩ cho các tuyến điều trị.

— Từ năm 1965 đến 1975, cử gần 200 cán bộ, chiến sĩ, nhân viên và 6 phân đội công tác đi phục vụ chiến trường.



KẸ THÙ NUÔI «HY VỌNG»

Trong hội nghị của Ủy ban liên hiệp dinh chiến hợp ở Trung Giã (1954), một tên quan tư thầy thuốc của Pháp ở Điện Biên Phủ nói với bác sĩ Từ Giấy (trong đoàn đại biểu của ta):

— Tôi rất lấy làm lạ là tại sao sống kham khổ hàng mấy tháng ròng rã trong công sự, mà các ông vẫn giữ được số quân. Những ngày bị quân

Việt Minh bao vây, chúng tôi vẫn nuôi hy vọng sẽ có một trận dịch lớn trong các đơn vị ông Võ Nguyên Giáp. Là như vậy sẽ cứu được chúng tôi...

Bác sĩ Từ Giấy nghe nói, chỉ cười. Sau khi rời hội nghị, bác sĩ liền viết một bài báo nói về công tác vệ sinh phòng bệnh, có dẫn ra câu chuyện này và kết luận: giữ gìn tốt sức khỏe cho bộ đội cũng là góp phần chiến thắng. Kiên quyết không để dịch bệnh tiếp tay kẻ thù.

CHUYỆN THẾ GIỚI

ÂM MƯU ĐÃ BỊ DẬP TẮT

Năm 1944, một đơn vị Hồng quân Xô-viết phản công trên mặt trận Bi-ê-lô-rút-xi đã phát hiện ra ba trại tù binh đặc biệt cách tiền duyên phòng ngự của Đức không xa. Tại đây, phát xít Đức giam tới 33.000 người, trong đó có 1.885 người bị mắc bệnh sốt phát ban từ các trại Pô-lét-sơ-ca, Min-xơ tập trung về.

Bọn chúng âm mưu dồn những người mắc bệnh lại, khi Hồng quân

tiến đến, trại tập trung sẽ trở thành một ổ dịch lớn, lan sang và làm suy yếu sức chiến đấu của Hồng quân.

Nhưng nhờ có tinh thần cảnh giác cao, công tác vệ sinh phòng dịch tốt, Hồng quân đã kịp thời ngăn chặn âm mưu của địch. Những lực lượng và phương tiện cần thiết lập tức được huy động tới: 8 đội vệ sinh phòng dịch, 14 xe tắm và 70 nồi khử trùng, đồng thời triển khai 7 bệnh viện và 21 trạm cách ly. Nhờ vậy, trong một thời gian ngắn, bệnh dịch được dập tắt. Hồng quân vẫn dư sức tiến công thắng lợi.

HẮN MỎ TỌ MẮT

Hắn bị gãy xương đùi và được đưa ngay vào Viện quân y 108 để cứu chữa. Các bác sĩ của ta dùng phương pháp giảm đau mới, tiêm thuốc tê vào phía ngoài màng cứng của tủy xương sống hắn, rồi mổ và đóng một cái đinh lớn dài 40 xăng-ti-mét vào giữa ống tủy để chắp xương hắn cho chóng liền.

Hắn không bị tiêm thuốc mê như hắn nghĩ. Rõ ràng tai hắn vẫn nghe

thấy tiếng búa đập vào đinh chạn chát, nhưng hắn hoàn toàn không đau. Hắn mờ to mắt ngay nhiên, 7 ngày sau, hắn đã chống nạng đi lại được...

Tên hắn là Su-mếch-cơ thiếu tá lái máy bay Mỹ bị bộ đội ta bắn rơi.

Khi tiếp nhận các phi công Mỹ, một đại tá quân y Mỹ đã phải công nhận: « Các vết thương của những phi công Mỹ đều được mổ xẻ và điều trị, không thể làm tốt hơn được nữa ».

TÌM HIỂU

LẠI LỊCH ỐNG NGHE

Ngày trước, muốn khám tìm phổi, thầy thuốc thường lấy một mảnh vải phủ lên ngực người bệnh và áp tai vào nghe. Sách cũ kể rằng: Có ông vua cho vời một vị thầy thuốc vào khám-bệnh cho công chúa, với điều kiện oái oăm là cấm không được áp tai vào ngực công chúa. Người

thầy thuốc thông minh đã lấy tờ giấy thấm cuộn tròn lại làm ống nghe. Từ đó chiếc ống nghe ra đời.

Lúc đầu, ống nghe rất thô sơ, trông như một lọ hoa bằng gỗ (hiện nay ống nghe kiểu đó vẫn được dùng để nghe tim thai). Sau này, để tiện sử dụng, người ta tìm cách cải tiến... thế là ống nghe có dây cao-su và nghe bằng hai tai ra đời.

Hện nay, y học còn có loại « ống nghe điện tử », dây ống nghe là dây điện, có bộ phận tăng âm

HẠNH PHÚC VỚI ANH THƯƠNG BÌNH

Ngày ấy chị là cán bộ phụ nữ huyện. Lên thăm các anh thương binh, chị rất thương và kính trọng các anh. Mỗi vết thương như kẻ với chị bao sự tích anh hùng.

Có một anh thương binh người Hà Nội còn rất trẻ. Anh bị thương nặng. Các cán bộ và chiến sĩ quân y đang tận tình cứu chữa...

Sau một thời gian, sức khỏe của anh thương binh dần dần được hồi phục. Chị rất quý mến và cảm phục anh... Nhưng chị nghĩ: «anh ấy là

con trai Hà Nội... mình nông dân quê mùa, chả hợp đâu!». Chị đã «làm mối» cho anh một cô gái trẻ, xinh, người thị xã, nhưng anh không ưng tính nết cô gái ấy. Việc không thành. Có chị bạn trâu:

— Bắn súng không nên phải đèn đạn di!

Chị đỏ mặt...

Rồi từ đó, chị đi thăm anh luôn. Chị hiểu hoàn cảnh anh. Hai năm sau, chị xây dựng hạnh phúc với anh.

Chị cán bộ phụ nữ huyện ấy là Nguyễn Thị Chuyên, nay là tỉnh ủy viên, phó hội trưởng Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Hà Bắc.

NHU THỂ DẠY

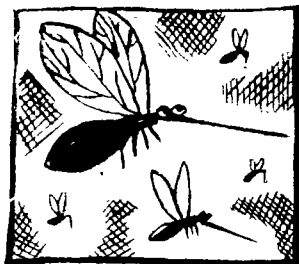
A-NÔ-PHEN VỪA ĐEN VỪA ÁC

Mình muỗi a-nô-phen đen tuyền chứ không vằn như muỗi thường. Nó có cặp ăng-ten phát ra những làn sóng điện dài khoảng 200 mét. Khi phát hiện được «kho máu», nó có thể bay ngược chiều gió, vượt đường xa hàng ki-lô-mét mà tìm đến.

Mỗi lần «ăn», nó phải hút máu từ

13 đến 31 lần (có khi tới 48 lần) mới no.

Nếu đồng chí ngủ không mắc màn, thì chỉ cần 1 con a-nô-phen mang theo vì trùng sốt rét tới cũng có thể gây một vụ dịch sốt rét trong toàn đơn vị.



**PHÒNG
TRUYỀN THÔNG
KHOA NGOẠI 1
ANH HÙNG**

Kính tặng Viện 7
Quân khu 3



*Như một căn buồng tiêm nhỏ bé
Gian phòng nằm lặng lẽ dưới bóng cây...
Bạn sẽ gặp ở đây
Gương mặt nhiều người không bao giờ
gặp lại
Trong đội ngũ chúng ta, họ vẫn còn trẻ mãi...*

*Bạn sẽ sống ở đây những tháng năm xưa
Hang Ma tìm tã mùa mưa
Ngọn lửa đèn cồn lung linh bàn mổ.*

*Chiếc đòn gánh cong vệt mòn sương gió
Sớm khuya tần tảo đưa cơm
Tội ác quân thù ghi theo những mảnh bom
Xoáy giữa ruột người, giờ phơi trên mặt
đá...*

*Chỉ thế thôi. Chẳng có gì đáng lạ
Dẫu nơi đây cứu sống những con người
Bao nỗi buồn đã hóa niềm vui
Bao cái chết cũng thành sự sống.*

*Xin giới thiệu : đây là phòng truyền thống
Tôi vừa nhàm gõ cửa, lúc xuống tiêm.*



CÔNG AN NHÂN DÂN VŨ TRANG

HAI ANH EM HỌ NGUYỄN

Tối hôm ấy, chiến sĩ công an nhân dân vũ trang Nguyễn Quang Luận đang đạp nhanh xe chở thực phẩm về đơn vị đề chuẩn bị cơm nước cho các mũi truy lùng tên biệt kích cuối cùng còn lẩn trốn trong rừng. Xe đang xuống dốc, bỗng Luận nghe một loạt súng nổ bên đường và một tiếng hô danh gọn: «Đứng lại!» rồi lại thấy một bóng đen hốt hoảng từ trong rừng chạy vụt ra, lao tới hướng Luận.

Bóng đen chỉ còn cách Luận 5 mét, Luận quyết định ngay: anh phóng thẳng chiếc xe thồ nặng vào bóng người trước mặt. Bóng đen ngã lộn nhào. Luận liền nhảy tới giáng một quả đấm, nhưng hắn đã kịp tránh và nhảy vào bụi rậm định chuẩn.

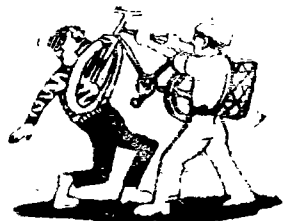
Huych! Tên địch chưa kịp tháo thân thì đã nằm sóng soài. Luận ngạc nhiên và sung sướng. Cú đánh tài tình của một chiến sĩ nào đó, khiến cho tên địch đổ xuống như một cây gỗ mục. Trố! xong tên địch, người chiến sĩ chưa quen biết đó bỗng reo lên:

— Ai như anh Luận?

—Ồ! Chú Bàn phải không?

— Vâng, em đây!

Hai anh em ruột Nguyễn Quang Luận và Nguyễn Quang Bàn ôm chầm lấy nhau sung sướng trong cuộc gặp gỡ bất ngờ, trước cơn mất kinh ngạc của tên biệt kích nằm dưới đất.



TUYỆT ĐỐI GIỮ BÍ MẬT

Khu 4 trong những ngày kháng chiến chống Pháp, có một đơn vị bộ đội đến đóng trong một xóm ở ven đường cái. Tối đến, tự nhiên mọi người nghe tiếng loa trên chòi cây đa vang lên lanh lảnh: «Cố một đơn vị bộ đội đến đóng ở xóm ta. Yêu cầu toàn thể đồng bào khi đi chợ, qua sông, hoặc bất cứ đi đâu, không nên nói cho ai biết. Phải tuyệt đối giữ bí mật!».

Thật là «tuyệt đối giữ bí mật!»...

MỘT NGƯỜI TÁM DÂN TỘC

Đồng chí Trần Văn Thọ (được truy tặng Anh hùng), dân tộc Kinh, là chiến sĩ đồn biên phòng đồn Long Xu Sìn (Lai Châu).

Hồi ở Tây Bắc còn có phi hoạt động, Đảng giao cho anh nhiệm vụ rất khó khăn: xây dựng cơ sở cách

mạng trong vùng các dân tộc ít người. Anh đã ngày đêm học tập, và cuối cùng nói thạo 7 thứ tiếng: Thái, Hà Nhì, Xinh Mun, Kháng, Mèo, La Hụ, Tày. Anh hoạt động ở vùng dân tộc nào, dân tộc ấy cũng nhận anh là người của dân tộc họ. Công việc anh làm đã đem lại kết quả rực rỡ, cơ sở cách mạng ở các vùng đều vững.

Khi anh hy sinh, bà con không cho đưa anh về nghĩa trang liệt sĩ Mường Tè, mà chôn anh ở Long Xu Sìn (tiếng địa phương, nghĩa là Hầm Rồng).

BÀN TAY SẮT

Con trần to bằng bắp đùi, mắt trợn đến lồi ra, hai mang phồng lên vì nó bị một bàn tay

sắt thít ngang cổ. Bàn tay dày công rèn luyện ấy là của Trần Xuân Lục, chiến sĩ biên phòng đồn 93. Anh đã được người cha truyền cho bí quyết tay không bắt sống rắn. Đó là con trần thứ 32 bị anh bắt.



Có lần tở tuần tra nghi bên suối, một con trăn lao tới quẩn lấy khẩu súng, nhào xuống vực sâu. Lục lao theo, nước sủi bọt. Loáng cái, anh đã ngoi lên, nách cặp khẩu súng, còn

hai bàn tay anh bóp cò con trăn kéo theo lên bờ.

Nơi nào có vết trăn, Lục quyết không tha, truy đến tận nơi. Anh đi đến đâu, sạch bóng... trăn đến đó.

NGÀN NĂM VĂN VÕ

NGƯỜI VỆ SĨ CỦA TRẦN QUỐC TUẤN

Người đó được giao nhiệm vụ phải giết tên Trần Kiêm. Tội của Trần Kiêm như sau: Nó có đến vạn quân, nhưng khi cả nước chống giặc Nguyên, thì tên quý tộc này vẫn nằm dài « học đạo Lão Trang » (!). Giặc đến Thanh Hóa, nó đầu hàng ngay, làm võ một mặt trận, lại vạch đường chỉ lối cho giặc đánh các trận tuyến của ta. Nó mong giặc thắng để được làm vương, làm tướng.

Nhưng giặc lại thua.

Tháng 5-1285, tướng giặc Thoát Hoan cho một đoàn quân đưa Trần

Kiểm ra khỏi nước ta, cắt nó đi để chờ dịp dùng sau. Đoàn quân giặc này đến Chi Lăng thì bị đội dân binh Tây của Nguyễn Thế Lộc, Nguyễn Lĩnh chặn đánh tan tã, chết quá nửa. Lũ giặc sống sót cố che giấu cho Kiêm chạy thoát. Nhưng có người biết nhả mặt tên phản quốc này, tìm mọi cách bám riết, và cuối cùng quật được nó chết tươi ngay trên lưng ngựa của nó.

Người đó là Nguyễn Địa Lô, vệ sĩ của Trần Quốc Tuấn.



BẮT SỐNG MỘT «CÁI LƯỚI»

Vùng địch hậu... Bên kia đường cái, nhảy ba bước là tới nhà Sáng. Vợ anh ở đó. Chị dâu ngờ, tối ấy, ở cái ao to cạnh đường hàng ngày chị thường ra rửa ráy, lại có một chiến sĩ an ninh, chồng chị, ngấm mình dưới nước. Anh đang phục kích để bắt sống một «cái lưới» có thể cung cấp những tài liệu quý báu về căn cứ Z ở vùng này.

Sáng bỗng lên cơn sốt rét, tưởng nguy kịch! Nhưng anh vẫn phải giữ sao nước khỏi động mạnh, phải bóp nghẹt tiếng rên ngay từ cuống họng. Chống lại cơn sốt đã là gay, chống lại tư tưởng muốn về nhà gặp vợ, lại càng day dứt hơn nhiều! Trong cuộc đấu tranh không có tiếng bom rơi, đạn nổ nhưng quyết liệt này, ý thức sắt đá của người chiến sĩ an ninh phục tùng kỷ luật giữ bí mật đã thắng!

Hai giờ sau, Sáng giơ khẩu súng lục vào sườn một tên thiếu úy nguy mò vào làng. Anh trói tay, nhét giẻ vào mồm nó và dẫn nó đi trong đêm tối.

KHÓM CÚC VẠN THỌ

Chính quyền địa phương quận T. tỉnh Quảng Ngãi, quyết định xử tử tên ác ôn Hiền, cảnh sát trưởng xã N trong quận. Nhiệm vụ thi hành bản án giao cho Thường, chiến sĩ an ninh giải phóng.

Tên Hiền khôn như con cáo già, hết sức tránh không hoạt động theo một quy luật nhất định. Mấy lần Thường giương bẫy, hắn đều tránh thoát. Nhưng một buổi trưa, sau khi nhậu nhẹt say sưa, tên Hiền ra phía sau nhà, ngấm vườn hoa cúc mà hắn vẫn mê thích. Bỗng mặt hắn bừng bừng: khóm cúc vạn thọ hắn quý nhất đã bị ai vặt trụi hoa lá, chỉ còn gốc xơ xác. Tức sùi bọt mép, tên Hiền cúi xuống túm cụm cúc nhỏ bật lên. Cùng lúc, một tiếng nổ vang, quật hắn ngã giúi xuống, máu me lênh láng.

Có gì đâu, chiến sĩ Thường điều tra biết tâm lý tên Hiền thích chơi hoa lại hay cấu kính khi bị trái ý. Anh đã chôn quả mìn dưới khóm cúc vạn thọ đẹp nhất, rồi vặt trụi hoa lá đi để như tên ác ôn khét tiếng ấy vào chỗ chết.

MÀN KỊCH TÌNH BÁO KHÔNG LỖ

Mùa thu năm 1959, mấy tháng sau khi cách mạng thành công, ở Cu Ba xảy ra một việc kỳ lạ: Chính Phi-den lại hô «Đảo chính Phi-den», và nhân dân cả thành phố Tơ-ri-di-nát đã đóng một màn kịch «nổi loạn» không lồ.

Hồi ấy tên độc tài Đơ-mi-ních là Tơ-ru-khi-lô hết sức đắc chí nhận được mặt điện của Giô-ni A-bét, trưởng ban tình báo của hắn báo tin quân phản cách mạng đã đánh chiếm thắng lợi thành phố Tơ-ri-di-nát của Cu Ba và yêu cầu hắn gửi gấp vũ khí. Thật ra, tên Giô-ni A-bét đã bị nhân dân Tơ-ri-di-nát đánh lừa. Theo lệnh của Phi-den Ca-xtơ-rô, nhân dân đã bắn súng chỉ thiên giả làm kịch chiến và hô khẩu hiệu «Đả đảo Phi-den». A-bét tưởng thật, báo tin mừng cho Tơ-ru-khi-lô. Và tên này đã liên tiếp cho máy bay chở vũ khí và các chuyên gia quân sự từ Đơ-mi-ních sang Tơ-ri-di-nát chỉ vịn cho «quân phản cách mạng».

Kết quả, toàn bộ chuyên gia và vũ khí đều lọt vào tay nhân dân Cu Ba.

TÌNH HUỐNG BẤT NGỜ

Tại một ngã tư vùng ven, một cán bộ quân giải phóng đóng vai nhà buôn đang «trình giấy tờ» để vào nội thành Sài Gòn, thì bọn cảnh sát sinh nghi, hoành hành. Thấy có thể bị lộ, đồng chí cán bộ đang nghĩ cách đối phó, thì bỗng từ xa, một cô gái diện đúng «mốt» mới, lẳng lơ bước tới, nói với bọn cảnh sát:

— Hồi này các anh bận quá đa, quên cả con nhỏ ở gác hai, nhà 426 rồi sao?

Rồi cô ta vừa liếc mắt tình tứ nhìn bọn cảnh sát, vừa khoác tay đồng chí cán bộ dắt qua trạm.

Đồng chí cán bộ bị bất ngờ, đành bước theo cô «chiêu đãi viên» đó. Sau mới biết rằng, đó là một chiến sĩ an ninh giải phóng, được lệnh đến đón anh từ buổi sáng.



DUỚI KHÓM HỒNG

Kiều Văn Niết, chiến sĩ an ninh vũ trang Củ Chi được giao nhiệm vụ diệt bọn biệt kích đề giải tỏa cho đoàn cán bộ đang công tác ở ấp chiến lược Bàu Tre. Niết cùng tổ chiến đấu tiến sát ấp chiến lược thì địch mò đến, lực lượng của chúng đông gấp bội. Chớp thời cơ, Niết đã chỉ huy toàn tổ nổ súng diệt gọn toán đi đầu. Nghe tiếng súng, đoàn cán bộ đã vượt khỏi vòng vây địch, nhưng tổ Niết bị địch bao vây chặt.

Ba giờ chiến đấu với địch, hai đồng chí đã hy sinh, Niết bị đạn gãy cánh

tay phải, còn tay trái anh vẫn dùng cầm chiến đấu với địch và vượt khỏi vòng vây của chúng. Cánh tay phải chưa đứt hẳn, cần phải rút bỏ nó đi. Niết đề bàn tay lên bờ đất, lấy chân đạp vào, rồi quay người rút mạnh hai lần. Làm như vậy mà cánh tay vẫn không đứt. Về tới cơ sở, anh khâu khâu nhờ chị Tư dùng dao cắt bỏ cánh tay gãy. Mến phục tinh thần chiến đấu dũng cảm, gan dạ của người chiến sĩ an ninh, chị Tư chôn cánh tay gãy của Niết dưới khóm hồng. Cây hoa nở bông rực rỡ ghi ơn người chiến sĩ đã hết lòng chiến đấu vì nhân dân.

ĐỒNG CHÍ CỎ BIẾT

THỦ ĐOẠN CỦA GIÁN DIỆP

— Bọn gián điệp thường giấu tài liệu ở những nơi bất ngờ trong người và đồ dùng của chúng, như: dưới danh thiếp cài trên mặt va-li, trong mặt đá nhẫn đeo tay, trong cúc áo to, dây lưng, đế giày rỗng, cò áo, cơ-ra-vát, đệm vai, vỏ đồng hồ, thậm chí trong ống nhổ mềm đặt sâu vào hậu môn, v.v. Có những tên gián điệp đã giấu tài liệu

sau con mắt giả và trong hàm răng giả. Tài liệu là loại giấy rất mỏng, cuộn rất khéo, lúc kéo ra do, có tờ dài đến 4 mét.

— Viết mật mã bằng mực hóa học, xen kẽ giữa các dòng chữ của một cuốn sách thường thấy ở địa phương. Mực hóa học có khi đóng thành viên giống hệt những viên thuốc uống có nhãn hiệu hân hoi, như át-pi-rin, ki-ninh...

— Muốn moi tài liệu ở những người khù khờ, ba hoa, chúng thường đóng vai nhân vật tích cực cách mạng, hoặc ngược lại, đóng vai người ngây thơ hỏi những câu ngớ ngẩn, có khi chúng dùng thủ đoạn tâm lý làm cho người khác lỡ miệng hoặc tức khi nói tuột bí mật ra..

14 NĂM ĐIỀU TRA CHỈ CUNG CẤP MỘT TIN

Ngày 14-10-1940, cả nước Anh xôn xao về tin chiếc chiến hạm tối tân thời đó Roay-an Các của quân đội Hoàng gia Anh đậu ở cảng Sca-pa Phô-lô đã bị đánh chìm. Quân cảng này được canh phòng rất cẩn mật: ngoài lực lượng phòng không trên mặt đất, còn có một hệ thống lưới ngầm đặt thủy lôi dưới nước, xung quanh có tàu tuần tiểu ngày đêm, phi đội máy bay trinh sát hoạt động liên tục.

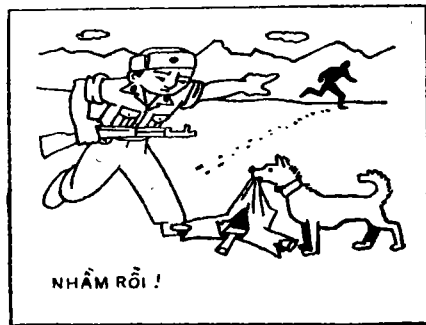
Màn bí mật này mãi về sau mới ra ánh sáng: một điệp viên Đức, An-phơ-rét Oe-rinh đã chỉ điểm cho tàu ngầm Đức tới bắn chìm.

Đề tiến hành công tác phá hoại này, năm 1927, An-phơ-rét Oe-rinh đến Thụy Sĩ học nghề chữa đồng hồ

và 5 năm sau sang Anh xin cư trú, rồi xin nhập quốc tịch Anh. An-phơ-rét Oe-rinh mở cửa hiệu chữa đồng hồ ngay sát quân cảng Sca-pa Phô-lô. Từ đó, An-phơ-rét Oe-rinh ra công nghiên cứu cách bố phòng của quân cảng.

Cuối cùng, An-phơ-rét Oe-rinh phát hiện trong hệ thống lưới ngầm dưới biển có một chỗ hổng vừa đủ cho một chiếc tàu ngầm Đức lọt vào, và đã báo tin được về Cục tình báo Đức.

TRANH VUI:



TẠI SAO HẮN TÁI MẶT ĐI

Đồn công an biên phòng Y bắt được một tên gian định vượt biên giới. Khám kỹ trong người hắn, không có gì khả nghi. Hắn một mực kêu oan. Bỗng nhiên đồng chí trưởng đồn khoát tay ra hiệu cho một chiến sĩ. Đồng chí chiến sĩ này mang vào một bộ đồ hót tóc, gồm tông đơ, dao cạo.

Vừa nhìn thấy, tên gian tái mét mặt. Hắn giơ tay và lắp bắp:

— Tôi... xin... khai hết...

Thì ra là thế này: tên gián điệp đã được đồng bọn cạo trọc đầu, rồi dùng mực hóa học vẽ bản đồ quân sự lên. Hắn chờ một thời gian cho tóc mọc lại như thường, mới tìm cách vượt biên giới. Nếu đi tới đích, đầu hắn lại cạo trọc và bôi thuốc hóa học, bản đồ sẽ hiện lên như vẽ trên giấy. Nhưng hắn đã không giấu nổi công an ta.

ĐỒNG CHÍ CÓ BIẾT

— Ước tính trong năm 1967, các nhà tư bản Mỹ đã ăn cắp bí mật kinh tế của nhau trị giá đến 2 tỷ đô-la, và việc buôn bán lậu bí mật kinh tế cũng lên tới 2 tỷ đô-la.

— Để chống gián điệp kinh tế, các công ty ở Mỹ phải thuê 176.000 nhân viên phản gián với số tiền chỉ là 1,5 tỷ đô-la. Ngoài ra, còn có 5 công ty chuyên nhận « đơn đặt hàng » phản gián kinh tế; riêng công

ty Pin-cốt-ton mỗi năm lãi gần 10 triệu đô-la.

— Để giáo dục tinh thần cảnh giác, bảo vệ bí mật kinh tế quốc gia, nhân dân Liên Xô nêu khẩu hiệu: « Nếu thấy ai lấy các mẫu đất và nước sông, hồ cho vào lọ thì phải đi báo công an ngay ».

— Một số nhà máy lớn ở các nước xã hội chủ nghĩa thường được trang bị một cái máy nghiền giấy chạy điện. Những giấy tờ loại, đều cho vào đó để nghiền nát và đốt cháy. Nó thay cho cái « sọt rác » thường dùng để lộ bí mật. Tạp chí *Thời mới* Liên Xô số ra ngày 19-8-1970 viết: « Đối với bọn tình báo kinh tế đế quốc, sọt rác không có hương vị hoa hồng, nhưng có hương vị đô-la ».

HOẠT ĐỘNG TRONG LÒNG DỊCH

Trong những ngày luyện quân chống giặc Pháp, nghĩa quân Đề Thám tập bắn bia bằng súng và bằng cả cung nỏ. Họ dựng cây tre 28 đốt ở xa, rồi cắm nỏ bắn 28 phát, sao cho mũi tên nào cũng đều cắm trúng từng đốt tre.

Đề tiện nắm tình hình địch, Đề Thám cử Lý Nha, một tùy tướng tin cần, sang trá hàng chúng. Lúc đầu giặc còn nghi ngờ, tìm cách thử thách Lý Nha. Một lần giặc bắt Lý Nha dẫn đường tiến đánh nghĩa quân. Nhờ được báo trước, Đề Thám bố trí trận địa phục kích và chờ địch đến thật gần mới nổ súng.

Có chuyện chép rằng : ông cả Trọng cùng mấy nghĩa quân giỏi đã bắn vờ vào Lý Nha. Đạn sạt qua vai áo, sườn, rách Lý Nha mà không làm xước da. Trong khi đó, các nghĩa quân khác thì nhau hạ những tên lính Pháp.

Sau cuộc hành quân thất bại thảm hại này, Lý Nha chỉ vào bộ quần áo rách bươm của mình và nói với bọn Pháp :

— Thật là hồng phúc cho tôi, chứ không cũng đi đời rồi !

Thấy thế, giặc Pháp không nghi ngờ Lý Nha nữa, từ đó ông hoạt động trong lòng địch dễ dàng hơn.



« MŨI TÊN »

Một phân đội công an vũ trang truy lùng hai tên tay sai lợi hại của địch. Trời đổ mưa rào, đêm tối đen như mực. Bỗng con đường mòn chia

hai ngã. Anh em đang lúng túng thì hạ sĩ Lưu Xuân Sách cùng con chó « Mũi tên » được bỏ sung đến. Rất nhanh chóng, « Mũi tên » đã xác định được đường tháo chạy của hai tên gian.

Đến hai giờ sáng, Sách thấy « Mũi tên » chồm lên dữ dội. Biết là sắp gặp địch, Sách liền ra hiệu cho « Mũi tên » xung phong. Con chó vọt lên như tên bắn. Tên biệt kích vừa giờ

khẩu súng lên nhưng chưa kịp bóp cò, thì đã bị « Mũi tên » nhảy tới ngoạm chặt vào tay hãn, làm khẩu súng văng đi. Tên này dùng tay còn lại rút dao găm định đâm chó thì Sách xông đến, dùng tay trái chặn cò, lấy đầu gối thúc mạnh vào mạng sườn, đè xuống, trói lại.

Giao tên này cho đồng đội, Sách được « Mũi tên » dẫn đường, lại vọt lên bắt tên kia.

« TIÊU DIỆT HẾT MŌI ĐƯỢC RÚT QUÂN! »

Đồn công an nhân dân vũ trang 105 (Bình Thuận) được má Hai, người giữ chùa Đông Giang, chạy đến báo một tin khẩn cấp: trong chùa có những tên lạ mặt lên vào!

Chính trị viên Trần Xuân Thủy điều phân đội đi ngay. Từ ba hướng, các chiến sĩ khệp chặt vòng vây, tiến vào chùa. Bỗng anh em nhìn nhau ngơ ngác khi thấy má Hai bước vào giữa chùa, chỉ vào mâm

xôi và những đĩa hoa quả, nói như ra lệnh: « Những tên lạ mặt đó, các con đánh đi, tiêu diệt hết mới được rút quân về! ». Thì ra, đó là mợ của má Hai.

Chả là, từ ngày giải phóng, các má, các chị xã Đồng Hai ngày nào cũng cử người ra đơn vị giúp việc cơm nước, vá may cho các chiến sĩ. Nhưng hễ bà con tặng gì là anh em cũng từ chối khéo. Nghe nói đơn vị sắp chuyển đi, má Hai nghĩ ra mợ báo bắt kẻ gian, « buộc anh em phải dự liên hoan ».

LÊ THỌ XUÂN

**NÉT XUÂN
VÙNG CAO**



*Cái rét se se xám núi đồi
Lá rừng, gió động, hạt sương rơi
Vó ngựa biên phòng băm nước kiêu
Gỗ nhẹ sườn non gọi nắng trời.*

*Vẳng nghe trong gió điệu kèn ai
Hòa tiếng chiêng vui nhịp đồ dài
Làng bản vào xuân. Rừng thay áo
Đung đưa chấm nắng trắng cành mai*

*Ruộng bậc thang lúa trái nồn nà
Đàn bò gặm cỏ đỏ thung xa
Nương chè hợp tác uơm hương mới
Chim từng đôi riu rít trước nhà.*

*Buổi sớm vùng cao sáng nét tranh
Nghe dòng suối nhỏ chảy quanh quanh
Bỗng nhớ nguồn sinh — hang Pắc Bó
Bác Hồ về mở ánh bình minh.*

*Ngồi trên mình ngựa áo dầm sương
Nhìn trăm mái ấm ăn bên đường
Chiến sĩ biên phòng, lòng tự nhủ:
Súng chắc trong tay giữ bản mường.*

Tháng 1 năm 1977